Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 419 – Chúa nhật 28.11.2021

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[HOẠT ĐỘNG CỦA NHÂN LOẠI TRONG THẾ GIỚI - ……………….chương III GAUDIUM ET SPES](#BBTCGVN)

[HÃY TỈNH THỨC ĐÓN CHÚA KITO ĐẾN LẦN II ……………….. Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD](#Canh)

[HỢP XƯỚNG: VINH CA ANH HÙNG TỬ ĐẠO ……………………………… Nhạc Sĩ Văn Duy Tùng](#Tung)

[GIUSE: VỊ THÁNH ẨN DẬT NHƯNG TỎA SÁNG VINH QUANG ……………. Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt](#Duyet)

[QUÁ KHÓA: MỘT TRONG CÁC BIỆN PHÁP TRIỀU ĐÌNH HUẾ ÉP BUỘC NGƯỜI THEO ĐẠO DA TÔ PHẢI BỎ ĐẠO …………………………………………………………….. Nguyễn Văn Nghệ](#Nghe)

[TỰ SẮC: “CA KHÚC TUYỆT ĐỈNH - ALTISSIMI CANTUS” – Thánh Giáo Hoàng Phaolo VI ……… ………………………………………………………………………Lm Giuse Trần Văn Đỉnh, chuyển ngữ](#Dinh)

[THIÊN CHÚA YÊU THƯƠNG CÓ ĐẦY AI XUỐNG HỎA NGỤC KHÔNG?................................. ……………………………………………………………………………Phêrô Phạm Văn Trung biên tập](#Trung)

[Luận về Ý Trời ……………………………………………………………………. Tiến sĩ Trần Xuân Thời](#Thoi)

[KHÍCH LỆ (phần thứ hai) ………………………………………………. Lm Peter Lê Văn Quảng, PsyD.](#Quang)

[CHUYỆN MỖI TUẦN – CHƯƠNG 9 Tông Huấn Đức Kitô đang sống: PHÂN ĐỊNH… …………… ……………………………………………………………………………………Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[VIRUS GALEN ………………………………………………………………. Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD.](#Duc)

[TỪ NỂ VỢ ĐẾN SỢ VỢ ……………………………………………… Chuyện Phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**HOẠT ĐỘNG CỦA NHÂN LOẠI TRONG THẾ GIỚI**

**LTS.** Mặc dù trong 16 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

**Đặc San GSVN**



HIẾN CHẾ MỤC VỤ  
VỀ GIÁO HỘI TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY**GAUDIUM ET SPES**  
*Ngày 7 tháng 12 năm 1965*

**PHẦN THỨ NHẤT****GIÁO HỘI VÀ ƠN GỌI LÀM NGƯỜI**

CHƯƠNG III  
**HOẠT ĐỘNG CỦA NHÂN LOẠI TRONG THẾ GIỚI**

**33. Đặt vấn đề**

Bằng lao động và tài trí, con người đã luôn cố gắng phát triển thêm mãi cuộc sống của mình. Ngày nay, nhất là với sự trợ giúp của khoa học và kỹ thuật, con người đã và còn đang không ngừng nới rộng sự thống trị của mình gần như trên tất cả thiên nhiên, và đặc biệt nhờ sự gia tăng đủ loại phương tiện trao đổi giữa các quốc gia, gia đình nhân loại dần dần ý thức về mình và hợp thành gần như một cộng đồng duy nhất trong toàn thế giới. Do đó, ngày nay con người đã dùng tài năng của chính mình để tự cung ứng nhiều của cải mà trước đây họ chỉ biết mong đợi nơi các quyền lực thần linh.

Trước nỗ lực lớn lao có liên quan đến toàn thể nhân loại này, nhiều câu hỏi đang được con người nêu lên. Đâu là ý nghĩa và giá trị của hoạt động cần lao ấy? Phải sử dụng tất cả những của cải ấy như thế nào? Đâu là mục đích của những cố gắng cá nhân cũng như tập thể? Giáo Hội, tuy đang quản thủ kho tàng lời Chúa để từ đó rút ra những nguyên tắc luân lý và tôn giáo, nhưng không phải lúc nào cũng có ngay câu trả lời cho từng vấn đề. Dù vậy, Giáo Hội luôn luôn ao ước nối kết ánh sáng mạc khải với kiến thức của mọi người, để soi dẫn con đường mà nhân loại vừa bước chân vào.

**34. Giá trị của hoạt động nhân loại**

Đối với các tín hữu, có một điều chắc chắn, đó là mọi hoạt động cá nhân và tập thể của nhân loại, cũng như tất cả nỗ lực to lớn của con người, vất vả suốt bao thế kỷ để cải thiện hoàn cảnh sinh sống, tự nó vốn phù hợp với ý định của Thiên Chúa. Thật vậy, được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa, con người đã nhận nhiệm vụ làm chủ trái đất cùng tất cả những gì chứa đựng trong đó, cai quản vũ trụ trong công bình và thánh thiện[[1]](#footnote-1) và khi nhìn nhận Thiên Chúa là Đấng tạo dựng mọi loài, họ qui hướng về Người chính bản thân mình cũng như muôn vật: như thế, khi vạn vật đã được con người thu phục, thì danh Chúa được tôn vinh trên khắp địa cầu[[2]](#footnote-2).

Điều nói trên cũng liên quan đến những công việc thường ngày. Thật vậy, trong khi mưu sinh cho mình và cho gia đình, tất cả những người nam cũng như nữ hoạt động để phục vụ xã hội một cách hữu hiệu đều có lý để tin rằng nhờ lao công của mình, họ tiếp nối công trình của Đấng Tạo Hóa, phục vụ anh em, đóng góp công sức vào việc hoàn thành ý định của Thiên Chúa trong lịch sử[[3]](#footnote-3).

Người Kitô hữu không bao giờ nghĩ rằng, các công trình do con người dùng tài năng và sức lực riêng để thực hiện là chống đối quyền năng Thiên Chúa, cũng không coi thụ tạo có lý trí như một địch thủ của Tạo Hóa, nhưng công nhận rằng các thắng lợi của nhân loại là dấu chỉ biểu hiện sự cao cả của Thiên Chúa và là kết quả của ý định khôn lường của Ngài. Tuy nhiên, khi con người càng có thêm nhiều năng lực, thì càng có thêm trách nhiệm trong phạm vi cá nhân cũng như tập thể. Từ đó, chúng ta thấy sứ điệp Kitô giáo không kéo con người ra khỏi công cuộc xây dựng thế giới, cũng không làm cho họ mất đi sự quan tâm đến lợi ích của đồng loại, nhưng trái lại thúc bách họ hơn nữa về bổn phận phải thực hiện những điều ấy[[4]](#footnote-4).

**35. Tiêu chuẩn cho hoạt động của con người**

Hoạt động của con người phát xuất từ con người và cũng qui hướng về con người. Thật vậy, khi làm việc, con người không những biến đổi vạn vật và xã hội, mà còn hoàn thiện chính mình. Con người học biết được nhiều điều, phát triển tài năng, vươn ra khỏi bản thân và vượt lên cả chính mình. Nếu được hiểu cho đúng thì sự tăng triển này đáng giá hơn mọi của cải có thể thu tích được. Giá trị con người hệ tại ở “cái mình là” hơn ở “cái mình có”[[5]](#footnote-5). Cũng vậy, tất cả những gì con người làm để đạt tới một nền công lý cao vượt hơn, một tình huynh đệ rộng lớn hơn và một trật tự nhân đạo hơn trong các tương quan xã hội, đều đáng quí trọng hơn các tiến bộ kỹ thuật, bởi vì, các tiến bộ ấy tuy có thể cung cấp chất liệu cho việc thăng tiến con người, nhưng tự chúng mà thôi không thể thực hiện được công cuộc thăng tiến ấy.

Vì thế, tiêu chuẩn cho hoạt động của con người chính là tất cả phải phù hợp với lợi ích đích thực của nhân loại theo như ý định và ý muốn của Thiên Chúa, và phải giúp con người, cá nhân cũng như tập thể, vun đắp và chu tất ơn gọi toàn diện của mình.

**36. Sự độc lập đúng mức của các thực tại trần thế**

Tuy nhiên, nhiều người đương thời dường như e ngại rằng sự liên kết quá chặt chẽ giữa hoạt động của con người và tôn giáo sẽ làm ngăn trở sự độc lập của con người, của xã hội hoặc của khoa học.

Nếu chúng ta hiểu sự độc lập của các thực tại trần thế có nghĩa là các tạo vật và các cộng đồng xã hội đều có những định luật và những giá trị riêng mà con người phải dần dần nhận thức, sử dụng và điều hợp, thì đòi hỏi một sự độc lập như thế là một việc hoàn toàn chính đáng: đó không chỉ là đòi hỏi của người đương thời đòi hỏi nhưng còn là điều phù hợp với ý muốn của Đấng Tạo Hóa. Thật vậy, do chính cách thức tạo dựng, mọi vật đều được tác thành với các phẩm tính bền vững, chân thật và thiện hảo cũng như có những định luật và trật tự riêng. Con người phải tôn trọng tất cả những điều ấy, qua việc nhìn nhận các phương pháp riêng biệt của từng ngành khoa học và kỹ thuật. Bởi vậy, việc khảo sát có phương pháp trong mọi ngành, nếu tiến hành một cách khoa học thực sự và theo các tiêu chuẩn luân lý, sẽ không bao giờ trái nghịch với đức tin, vì các thực tại trần thế và các thực tại đức tin đều bởi một Thiên Chúa mà ra[[6]](#footnote-6). Hơn nữa, những ai kiên nhẫn và khiêm tốn nỗ lực nghiên cứu sâu xa những bí ẩn của sự vật, vẫn được bàn tay Chúa hướng dẫn, dù chính họ không nhận ra, vì Ngài là Đấng bảo tồn muôn loài và cho chúng hiện hữu theo bản tính riêng của mỗi loài. Do đó, chúng ta lấy làm tiếc về một số thái độ, đôi khi cả nơi các Kitô hữu, không hiểu rõ sự độc lập chính đáng của khoa học và đã gây ra nhiều cuộc tranh luận và bất đồng khiến nhiều người nghĩ rằng đức tin và khoa học đối nghịch nhau[[7]](#footnote-7).

Nhưng, nếu “sự độc lập của các thực tại trần thế” được hiểu là các tạo vật không lệ thuộc vào Thiên Chúa và con người có thể sử dụng chúng mà không cần quy hướng về Đấng Tạo Hóa, thì bất cứ ai đã nhận biết Thiên Chúa cũng đều thấy rằng lập trường đó hết sức sai lầm. Thật vậy, không có Đấng Tạo Hóa, tạo vật sẽ không tồn tại. Ngoài ra, mọi tín hữu, dù thuộc tôn giáo nào đi nữa, cũng luôn cảm nhận được tiếng nói của Thiên Chúa và sự hiển linh của Ngài qua ngôn ngữ của tạo vật. Hơn nữa, nếu thiếu vắng Thiên Chúa, tạo vật đều trở nên vô nghĩa.

**37. Tội lỗi làm hư hỏng hoạt động của nhân loại**

Thánh Kinh dạy cho gia đình nhân loại biết điều mà kinh nghiệm của các thời đại cũng đã cho thấy, đó là tiến bộ tuy là một lợi ích lớn lao của con người nhưng cũng kèm theo một cám dỗ mãnh liệt. Thật vậy, khi đảo lộn bậc thang giá trị, khi không còn phân biệt ác và thiện, thì cá nhân cũng như tập thể chỉ nghĩ đến quyền lợi của mình chứ không quan tâm đến quyền lợi kẻ khác. Do đó, thế giới chưa phải là nơi có tình huynh đệ đích thực, trong khi ấy, sự gia tăng quyền lực của con người lại đe dọa hủy diệt chính nhân loại.

Một cuộc chiến cam go chống lại quyền lực bóng tối tiếp diễn trong suốt lịch sử nhân loại, khởi đầu từ khi thế giới khai nguyên và sẽ kéo dài đến ngày cuối cùng như lời Chúa phán[[8]](#footnote-8). Dấn thân vào cuộc chiến này, con người phải luôn luôn chiến đấu để gắn bó với sự thiện và chỉ sau khi hết sức cố gắng với sự trợ giúp của ơn Chúa, con người mới tìm được sự thống nhất nơi chính mình.

Bởi vậy, Giáo Hội Chúa Kitô, tin tưởng vào ý định của Đấng Tạo Hóa, trong khi vẫn nhìn nhận rằng tiến bộ của nhân loại có thể phục vụ hạnh phúc chân chính của con người, nhưng Giáo Hội không thể không lặp lại lời sau đây của thánh Phaolô: “Anh em đừng nên giống như thế gian này” (Rm 12,2) nghĩa là đừng buông mình ham chuộng hư danh và gian xảo khiến hoạt động con người, vốn qui hướng về việc phụng sự Thiên Chúa và phục vụ con người, lại biến thành phương tiện phạm tội.

Vậy, nếu có ai hỏi phải làm gì để vượt qua tình trạng khốn khổ ấy, người Kitô hữu sẽ tuyên xưng rằng: mọi hoạt động của con người, hàng ngày đang lâm nguy vì tính kiêu ngạo và lòng vị kỷ thái quá, cần được thanh tẩy và hoàn thiện nhờ thập giá và sự sống lại của Chúa Kitô. Bởi đã được Chúa Kitô cứu chuộc và được biến đổi thành tạo vật mới trong Chúa Thánh Thần, nên con người có thể và phải yêu mến chính các tạo vật do Thiên Chúa dựng nên. Vì nhận được tạo vật từ nơi Thiên Chúa, nên con người quan tâm và tôn trọng chúng như ân huệ do bởi bàn tay Thiên Chúa. Luôn cảm tạ vị Ân Nhân đã ban tặng các tạo vật ấy, trong khi sử dụng và thụ hưởng chúng trong tinh thần khó nghèo và tự do, con người thực sự thi hành quyền làm chủ thế giới, như một kẻ không có gì hết nhưng lại sở hữu tất cả[[9]](#footnote-9). “Vì mọi sự thuộc về anh em, còn anh em thuộc về Chúa Kitô, và Chúa Kitô thuộc về Thiên Chúa” (1 Cr 3,22-23).

**38. Kiện toàn hoạt động nhân loại trong mầu nhiệm Phục sinh**

Lời Thiên Chúa, Lời mà nhờ đó muôn vật được tạo thành, đã mặc lấy xác phàm và đến sống trên trái đất của con người[[10]](#footnote-10). Là con người hoàn hảo, Người đã đi vào lịch sử, đảm nhận và thâu kết lịch sử thế giới trong chính mình[[11]](#footnote-11). Chính Người mạc khải cho chúng ta “Thiên Chúa là tình yêu” (1 Ga 4,8) và dạy cho chúng ta biết rằng: luật căn bản để kiện toàn con người, và từ đó biến đổi thế giới, là điều răn mới về tình yêu. Vậy, đối với những ai tin vào tình yêu Thiên Chúa, Người cho họ xác tín rằng con đường tình yêu mở rộng cho tất cả mọi người, và nỗ lực thiết lập tình huynh đệ đại đồng không phải là luống công. Người cũng nhắc nhở cho biết đức bác ái ấy không phải chỉ được thực hiện trong những công việc to tát, nhưng trước hết trong những điều thông thường của cuộc sống. Khi chịu chết vì tất cả chúng ta là những người tội lỗi[[12]](#footnote-12), Người chính là mẫu gương dạy chúng ta biết mang lấy thập giá mà xác thịt và thế gian đặt nặng trên vai những kẻ mưu tìm hòa bình và công lý. Khi sống lại, Đức Kitô được tôn làm Chúa và lãnh nhận toàn quyền thống trị trên trời dưới đất[[13]](#footnote-13); từ nay Người hoạt động trong lòng con người nhờ quyền năng Thánh Thần của Người, không những bằng cách khơi dậy những khát vọng hướng đến đời sau, nhưng còn dùng những khát vọng đó để cổ võ, thanh luyện và củng cố những ước vọng quảng đại, thúc đẩy gia đình nhân loại biến cải cuộc sống của mình trở nên nhân bản hơn, và qui phục trái đất về cùng mục đích ấy. Quả thật, ơn Chúa Thánh Thần được ban dưới nhiều hình thức: có những người được kêu gọi để làm chứng nhân tỏ tường cho nỗi khao khát được về quê trời, và giữ cho niềm khát vọng ấy luôn sống động trong gia đình nhân loại, một số khác được mời gọi để hiến thân phục vụ con người trong phạm vi trần thế, dùng sự phục vụ ấy để làm nên chất liệu xây dựng Nước Trời. Người giải thoát mọi người, để sau khi từ bỏ lòng vị kỷ và tập trung mọi năng lực trần thế cho cuộc sống con người, tất cả hướng về ngày mai, ngày mà nhân loại được Thiên Chúa đón nhận như lễ vật hiến dâng[[14]](#footnote-14).

Chúa đã để lại cho những kẻ thuộc về Người bảo chứng của niềm trông cậy và lương thực đi đường trong bí tích đức tin; trong bí tích ấy, những yếu tố trần thế, kết quả của lao công con người, được biến thành Mình và Máu vinh hiển của Người, nên bữa ăn hiệp thông huynh đệ và nếm hưởng trước bàn tiệc thiên quốc.

**39. Trời mới và đất mới**

Chúng ta không biết được trái đất và nhân loại sẽ kết thúc vào thời điểm nào[[15]](#footnote-15), chúng ta cũng chẳng biết cách thức vũ trụ biến đổi ra sao. Quả thật, bộ mặt của một thế giới bị biến dạng vì tội lỗi đang qua đi[[16]](#footnote-16), nhưng chúng ta được biết Thiên Chúa đã dọn sẵn một chỗ ở mới và một thế giới mới, nơi công lý ngự trị[[17]](#footnote-17). Hạnh phúc ở nơi ấy sẽ thỏa mãn và lấp đầy mọi ước vọng hòa bình đang trào dâng trong lòng con người[[18]](#footnote-18). Khi ấy, sự chết sẽ bị đánh bại, con cái Thiên Chúa sẽ phục sinh trong Chúa Kitô, và những gì được gieo vãi trong yếu hèn, mục nát, sẽ mặc lấy sự không hư nát[[19]](#footnote-19); tình yêu và các nghĩa cử bác ái sẽ tồn tại[[20]](#footnote-20), và toàn thể tạo vật mà Thiên Chúa đã dựng nên cho con người sẽ được giải thoát khỏi ách nô lệ phù vân[[21]](#footnote-21).

Chúng ta đã được cảnh giác là lời lãi cả thế gian mà để hư mất chính mình thì nào có ích lợi gì[[22]](#footnote-22). Nhưng sự trông đợi một thế giới mới không được làm suy giảm, trái lại phải kích thích nỗ lực phát triển trái đất này, nơi mà thân thể gia đình nhân loại mới đang tăng trưởng và tiên báo một số hình ảnh nào đó của kỷ nguyên mới. Bởi vậy, tuy phải phân biệt rõ rệt những tiến bộ trần thế với việc mở rộng vương quyền Chúa Kitô, nhưng chính những tiến bộ này cũng có giá trị đối với Nước Thiên Chúa trong mức độ chúng có thể góp phần vào việc tổ chức xã hội loài người cho tốt đẹp hơn[[23]](#footnote-23).

Thật vậy, sau khi đã theo mệnh lệnh Chúa và nhờ Chúa Thánh Thần phổ biến trên trái đất các giá trị về nhân phẩm, về hiệp thông huynh đệ và tự do, nghĩa là mọi thành quả tốt đẹp do bản tính và hoạt động con người đem lại, chúng ta sẽ gặp lại chúng, nhưng là gặp lại sau khi chúng được thanh tẩy khỏi mọi tì ố, được chiếu sáng và biến đổi, nghĩa là khi Chúa Kitô trao lại cho Chúa Cha vương quốc vĩnh cửu và phổ quát: “Vương quốc của chân lý và sự sống, vương quốc thánh thiện và đầy ơn phúc, vương quốc công bình, yêu thương và bình an”[[24]](#footnote-24). Vương quốc ấy đã hiện diện cách mầu nhiệm ở trần gian này và sẽ được kiện toàn khi Chúa trở lại.

Còn tiếp

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HÃY TỈNH THỨC ĐÓN CHÚA KITO ĐẾN LẦN II**

**CHÚA NHẬT IC MÙA VỌNG**

**Gr 33:14-16; Tv 25; 1Tx 3: 12-4,2; Lc 21:25-28,34-36**

**Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD**



**Con Người ngự đến**

**“*Lúc bấy giờ sẽ có những điềm lạ trên mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Dưới đất muôn dân sẽ lo lắng hoang mang trước cảnh biển gào sóng thét. Người ta sợ đến hồn xiêu phách lạc, chờ những gì sắp giáng xuống địa cầu, vì các quyền lực trên trời sẽ bị lay chuyển. Bấy giờ thiên hạ sẽ thấy Con Người đầy quyền năng và vinh quang ngự trong đám mây mà đến. Khi những biến cố ấy bắt đầu xẩy ra, anh em hãy đứng thẳng và ngẩng đầu lên, vì anh em sắp được cứu chuộc*.**(Lc 21:25-28)

**Hãy tỉnh thức và cầu nguyện**

**“*Vậy anh em phải đế phòng, chớ để lòng mình ra nặng nề vì chè chén say sưa, lo lắng sự đời, kẻo Ngày Ấy như một chiếc lưới bất thần chụp xuống đầu anh em, vì Ngày Ấy sẽ ập xuống trên mọi dân khắp mặt đất. Do đó anh em hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn, hầu đủ sức thoát khỏi mọi điều sắp xẩy đến và đứng vững trước mặt Con Người*.” (**Lc 21: 34-36)

**\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**CHỜ ĐỢI VÀ HY VỌNG**

Bất cứ khi nào và ở thời đại nào, khi mà thế giới hoặc xã hội, cộng đồng rơi vào thảm trạng chia rẽ xem chừng không thể giải quyết được, thì người ta thường tự an ủi và hy vọng. Chúng ta hãy nhớ lại và cám ơn những anh hùng của cuộc *cách mạng nhung* đã làm cho chế độ độc tài chấm dứt vào thời điểm hơn 20 năm trước đây. Chúng ta cảm thấy ngỡ ngàng trước những từ “Hy Vọng” của cựu tổng thống Tiệp Khắc Vaclav Havel cũng như của đức cố Hồng Y Fx Nguyễn văn Thuận đã nói đến trong thời gian các ngài bị cầm tù. Những lời này đã làm cho trí tưởng tượng của nhiều người trở thành kinh hoàng khi chứng kiến quang cảnh chế độ độc tài hoàn toàn sụp đổ ngay tại Liên Sô.

Những gì xem ra không thể xẩy ra được vẫn có thể xẩy ra vì những căn do mà trí con người chưa đạt tới được. Vì vậy, tình trạng mà chúng ta đặt hy vọng càng bất thuận bao nhiêu thì niềm hy vọng lại càng sâu xa thắm thiết bấy nhiêu. Hy vọng không phải là lạc quan. Nó không như là tin tưởng một điều gì sẽ trở thành tốt đẹp, nhưng chắc chắn điều đó xẩy ra phải là hữu lý, bất kể kết quả thế nào. Tóm lại, người ta thường nghĩ rằng điều quan trọng và sâu xa nhất của hy vọng là nó có thể giữ cho chúng ta an toàn, và thôi thúc chúng ta làm lành lánh dữ. Đó là suối nguồn thực và duy nhất của thần tính con người và những cố gắng của nó là điều mà chúng ta đạt được do từ *‘đâu đó’*!

Khi đọc sách Giáo Lý, chương ‘Các Nhân Đức Đối Thần’, nhất là những đoạn về Đức Cậy (#1817-1821), chúng ta cảm thấy hy vọng và bằng an trong tâm trí, đặc biệt rất phấn khởi khi cảm nghiệm được những tư tưởng trong đoạn #1818:

“*Đức Cậy đáp lại khát vọng hạnh phúc mà Thiên Chúa đã đặt nơi tâm hồn mọi người: nhân đức này đảm nhận các niềm hy vọng hướng dẫn các hoạt động của con người, thanh tẩy các hy vọng đó và hướng chúng về Nước Trời. Đức cậy bảo vệ chúng ta khỏi tuyệt vọng, nâng đỡ chúng ta trong những lúc chán nản, cởi mở tâm hồn chúng ta trong khi chờ đợi vinh phúc muôn đời. Niềm phấn khởi của Đức Cậy sẽ giữ ta khỏi tính ích kỷ và dẫn đưa tới hạnh phúc của Đức Ái.”*

**THEO DÕI CHÚA GIÊSU TỪNG NGÀY MỘT**

Những tư tưởng như vậy rất quan trọng đối với chúng ta khi bước vào Mùa Vọng với Tin Mừng Luca nói về ngày tận thế như sét đánh (Lc 21:25-28, 34-36). Câu chuyện ngày tận thế này cũng giống như chuyện thời cánh chung mà Mac Cô miêu tả ở đoạn13 trong Tin Mừng của thánh sử. Thánh Luca nói về thành Jerusalem bị quân La Mã phá hủy vào năm 70 sau cn (Lc 21:20-24) cho phép chúng ta quả quyết lời tiên đoán của chúa Giêsu về việc Jerusalem bị phá hủy đã ứng nghiệm. Do đó việc Chúa loan báo chúng ta được cứu rỗi ngày sau cùng cũng sẽ xẩy ra (Lc 21:27-28).

Nên để ý, hai thánh Luca và Mac cô miêu tả ngày tận thế có đôi chỗ khác nhau. Luca tin vào ngày tận thế, nhưng coi hành động và lời chúa Giêsu nói từng ngày một là quan trọng, ngài cũng diễn tả ý nghĩa một vài dấu hiệu về ngày tận thế giống như đoạn 13 của Mac co rồi kết luận là những điều liên hệ đến Giáo Hội và cộng đồng Kito hữu sơ khai sẽ trì hoãn lại cho đến ngày Chúa giáng lâm lần thứ hai. Còn về việc các tông đồ bị truy nã (Lc 21:12-19) và thành Jerusalem bị phá hủy (21:20-24) thì Luca cho là những dấu chỉ về ngày cánh chung này đã được ứng nghiệm rồi.

Tuy nhiên Kito giáo có lẽ không buộc phải hiểu chính xác từng chi tiết về ngày tận thế.  Chúa Giêsu cũng rất ít đưa ra những dữ kiện đặc biệt về việc Chúa sẽ đến trong tương lai ngoài việc Thiên Chúa sẽ hoàn thành mục đích của Người qua chúa Giêsu Kitô. Trong một buổi học hỏi Kinh Thánh, có người hỏi linh mục giảng thuyết về ngày Chúa giáng lâm lần hai thì được trả lời rằng ngày đó xẩy đến có lẽ sẽ không gây ngỡ ngàng nhiều như ngày chúa đến lần thứ nhất. Tất cả đều ở trong sự quan phòng của Thiên Chúa. Việc Thiên Chúa sẽ mang lại vương quốc của ngài mới là điều quan trọng.

**CHÚA GIÊSU GIÁNG LÂM LẦN 2 LÀ CẦN THIẾT**

Thư thánh Phaolo gửi tín hữu Thessalonia (3:12- 4:2) cho chúng ta thấy thánh Phaolo muốn các tân tòng của ngài tin thực sự vào việc Chúa Giêsu chịu chết và sống lại huy hoàng. Đối với Phaolo, cốt lõi sứ điệp Chúa Kito là ngày chúa giáng lâm lần thứ hai. Không có biến cố này, thảm cảnh cứu chuộc của Chúa không được trọn vẹn. Phaolo tin tưởng rằng Chúa giáng lâm lần thứ hai là cấp bách nên cần phải được chuẩn bị. Hai điều cần phải làm là: (1) Tăng tình yêu nhân loại và tình yêu tha nhân. (2) Đạt được mục đích của một Kito hữu là sự thánh thiện được biểu hiện qua tình yêu thương nhau. Sự thánh thiện đây là mục đích phải đạt được qua những hành động thường nhật như làm việc thiện, tử tế, bác ái với mọi người và niềm hy vọng.

**VIỆC LÀM TRONG MÙA VỌNG**

 Mùa Vọng đến với chúng ta và thức tỉnh chúng ta khỏi mọi mê muội. Vậy phải làm gì trong mùa Vọng năm nay? Dĩ nhiên chúng ta sẽ âm thầm chuẩn bị lòng trí và cuộc sống của chúng ta để đón nhận con người vĩ đại bằng xương thịt thực sự ấy sẽ đến.  Chúng ta phải chờ đợi gì và mong đợi ai? Chính những người, những đức tính tốt và đồ vât chúng ta mong chờ nói cho chúng ta biết chúng ta là ai. Khác với thời gian ăn năn thống hối hoặc chán nản thất vọng, mùa Vọng là mùa vui mừng trong hy vọng và thời gian kiên trì chờ đợi. Thiên Chúa biết chúng ta nóng lòng chờ mong thế nào rồi. Tuy nhiên, nhẫn nại vẫn là đức tính cần thiết phải có trong mùa Vọng này.

Thánh Cyril thành Jerusalem đã viết về Chúa Giêsu Kito dưới hai khía cạnh: một là Thiên Chúa có trước mọi thời đại, hai là Thiên Chúa do Đức Trinh Nữ vào cuối mọi thời đại. Quả vậy, Chúa đến hai lần: một lần được bọc trong tấm vải thô sơ, ẩn náu nơi máng cỏ hang lừa nghèo nàn giữa sương mù giá lạnh; nguợc lại lần thứ hai trong tương lai, ngài sẽ mặc áo ngự bào, sáng chói, huy hoàng. Lần đầu kết thúc trên thập giá, chịu mọi xỉ nhục xấu xa; lần hai sẽ có cả đạo binh thiên quốc hùng dũng đứng nghênh chào hai bên. Do đó, chúng ta không nên ngừng ở lần đầu tiên, mà phải luôn luôn hướng tới lần thứ hai Chúa đến. Chúng ta chào mừng Chúa đến lần đầu: *“Vinh danh Thiên Chúa trên trời, phúc cho ai nhân danh Chúa mà đến!”.*Lần thứ hai chúng ta cũng vinh danh Chúa như vậy. Chúng ta sẽ bước ra trước mặt Chúa và các thiên thần, quì lạy Người và kêu lớn tiếng: *“Vinh danh Thiên Chúa trên trời, phúc cho ai nhân danh Chúa mà đến!”.*

Là Kito hữu, chúng ta tuyên xưng Chúa Kito ngự đến, không phải chỉ lần đầu mà cả lần hai huy hoàng, sáng chói và uy nghi hơn lần trước. Lần trước xẩy ra dưới những dấu ấn buồn rầu đau khổ; lần sau, ngược lại, chúa Kitô đến đội triều thiên vương quyền thiên quốc. Mùa Vọng được nhìn dưới hai khía cạnh lịch sử: xã hội và tôn giáo. Lịch sử xã hội, thì chuyển vận theo chu kỳ không có tính cứu chuộc. Lịch sử tôn giáo, có tính linh thiêng thì được Thiên Chúa cứu rỗi qua Đức Giêsu Kitô và trở thành bí tích trong sự quan phòng của Thiên Chúa.

Chúng ta hãy cùng nhau suy niệm về ơn Hy Vọng khi chúng ta bước vào mùa Vọng, là mùa mong đợi Chúa Giêsu đến qua nhữg gợi ý trong bài giảng của chân phưóc Hồng Y John H. Newman:

*“Những người mong đợi Chúa Kito đến là những người nhạy cảm, hăng hái và có đầu óc hiểu biết, họ luôn tỉnh thức, sống động và hăng say tôn vinh Người, họ tìm kiếm Chúa trong mọi sự xẩy ra, họ không cảm thấy ngạc nhiên và quá xúc động, nếu họ khám phá ra rằng Chúa  đến ngay lập tức…Và đây là điều chúng ta phải để ý: Hãy tách rời khỏi hiện tại và sống với những gì mình không nhìn thấy; sống trong tâm tư của chúa Kitô khi Người đến lần đầu và sẽ lại đến nữa; cầu mong Chúa đến lần thứ hai do sự tưởng nhớ đến sự Chúa đến lần đầu với tâm tình đầy trìu mến và biết ơn*.

Sau cùng, điều suy niệm này về ơn Hy Vọng trông được chuyển hướng theo cha James Keller, MM, sáng lập viên Hiệp Hội Christophers / Kito viên:

“*Hy vọng là hướng về điều thiện nơi con người thay vì ngả theo những điều xấu. Hy vọng thì mở cửa vào chỗ thất vọng bị đóng. Hy vọng thì khám phá ra những điều có thể làm được thay vì phàn nàn về những điều không thể làm được. Hy vọng là rút ra được sức mạnh từ lòng tin tưởng nơi Thiên Chúa và bản tính thiện hảo của con người. Hy vọng là đứng dậy “Thắp sáng ngọn nến” thay vì ngồi yên “nguyền rủa bóng tối”. Hy vọng là để ý đến những vấn đề, dù lớn hay nhỏ, như là những cơ hội. Hy vọng là không chấp nhận ảo tưởng, cũng không nhường bước trước những hoài nghi. Hy vọng là đưa ra những mục đích lớn và không nản chí khi gặp khó khăn hoặc phải làm đi làm lại một việc gì. Hy vọng thúc đẩy chúng ta tiến bước khi chúng ta cảm thấy nản chí hoặc dễ dàng thoái lui bỏ cuộc. Hy vọng là đặt tin tưởng vào những thành quả khiêm tốn nhất vì nhận thức rằng cuộc hành trình đường dài bắt đầu chỉ với một bước đầu tiên ngắn. Hy vọng là chấp nhận những hiểu lầm như là cáí giá để phục vụ điều thiện to lớn hơn của tha nhân. Hy vọng là thất bại ê chề, bởi vì có Chúa là nguồn an ủi cho cuộc toàn thắng cuối cùng.*

**ĐÔI ĐIỀU SUY NIỆM TRONG MÙA VỌNG**

**Tự Vấn Lương Tâm**

*Hãy tỉnh thức, vì anh em không biết khi nào chủ nhà trở về* (Mc 13:35)

\* Tôi có lắng nghe tiếng Chúa nói và sự hiện diện của Người trong cuộc sống hàng ngày của tôi không? Tôi có thay đổi cuộc sống hàng ngày để sẵn sàng chờ Chúa trở lại không?

*Hãy sửa soạn đường đi cho Chúa, sửa lối cho ngay thẳng để Người đi* (Mc 1: 3)

\* Tôi có tìm kiến Chúa nơi những người nghèo hèn và thấp kém nhất trong xã hội không? Tôi có thể góp một phần nhỏ của gia sản tôi để giúp cho cuộc sống của họ được chút ít dễ dãi hơn không?

*Có một người tên Gioan Baotixita đến để làm chứng cho ánh sáng* (Ga 1: 6)

\* Ánh sáng Chúa Kitô chiếu tỏa thế nào trên thế gian qua những hành vi của tôi? Tôi có can đảm lên tiếng chống lại ác quỉ trên thế giới không?

*Thiên thần nói với Đức Mẹ Maria “Thánh Thần Chúa sẽ ngự xuống trên Bà.”* (Lc 1: 35)

\* Tôi đã tôn vinh Chúa Thánh Thần thế nào khi Chúa ngự trên tôi lúc tôi chịu phép Thánh Tẩy?  Tôi có cầu nguyện hàng ngày và tham dự vào các phép bí tích không?

**Kinh cầu nguyện Mùa Vọng**

Lạy Thiên Chúa từ bi muôn thuở

Tình yêu Chúa bao la.

Con nâng lòng xin Chúa,

Trong suốt mùa chờ mong

Xin cho con kiên nhẫn

Sửa soạn đường Chúa đi

Để Chúa đến,

Chúa là Đức Kitô.

Đổ tràn đầy Hy Vọng,

Con hăm hở chờ mong

Chúa Kitô trở lại

Trong vinh quang rực sáng

Xin đổ tràn niềm vui,

Âm vang toàn Giáo Hội.

Maranatha![[1]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\CN%201C%20MV-H%C3%83Y%20T%E1%BB%88NH%20TH%E1%BB%A8C%20%C4%90%C3%93N%20CH%C3%9AA%20KITO%20%C4%90%E1%BA%BEN%20L%E1%BA%A6N%20II%20(1).docx" \l "_ftn1) Xin hãy đến,

Lạy Thiên Chúa là Chúa Kitô.

**Cả nhà cầu kinh trước khi ăn**

Lạy Thiên Chúa, xin hãy đến!

Xin Chúa hãy đến!

Chúa hiện diện nơi đây,

Qua bữa cơm này,

Nhắc lại lòng quảng đại,

Tình yêu Chúa tràn đầy

Lạy Chúa, xin hãy đến.

Chúa hiện diện nơi đây,

Biểu hiện từ bi công chính,

Sáng tỏa toàn Giáo Hội.

Lạy Chúa, xin hãy đến.

Chúa hiện diện nơi đây,

Kết hợp tất cả trong Chúa.

Chúa hiện diện…

Bất hòa biến tan.

Xin chúc phúc bữa cơm này

Và tất cả những ai chờ mong Chúa.

Lạy Chúa, xin hãy đến.

  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Fleming Island, Florida

Gần kề Lễ Thánh Quan Thầy Phanxico Xaviê Dec 3, 2021

[[1]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\CN%201C%20MV-H%C3%83Y%20T%E1%BB%88NH%20TH%E1%BB%A8C%20%C4%90%C3%93N%20CH%C3%9AA%20KITO%20%C4%90%E1%BA%BEN%20L%E1%BA%A6N%20II%20(1).docx" \l "_ftnref1) Kiểu nói tiếng Aramaic (1Cr 16:22; Did 10:6) có nghĩa “*Lạy Chúa, xin hãy đến”,*nhưng có thể là*“Chúa đã đang đến”* tùy theo người ta dùng cách nói theo thổ ngữ Aramaic. Theo văn bản thì kiểu chuyển ngữ Hy Lạp tại Kh. 22:20 thì hiểu theo kiểu 1. Phaolo kết thúc thư với lời nguyền  và bản kinh kết thúc với Lời Chúc Phúc (1Cr 16:22-24). Did 10:6 nói về Thánh Thể (Nếu ai thánh thiện thì hãy để Chúa đến. Nếu không thì hãy thống hối. Maranatha. Amen.”). Tác giả Khải Huyền ghi lại lời hứa trở lại của Chúa Giesu và cầu nguyện “Amen, xin Chúa Giesu hãy đến” (Kh 22:20).

***Bác sĩ Ng Tiến Cảnh, MD.***

﻿

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HỢP XƯỚNG: VINH CA ANH HÙNG TỬ ĐẠO**

**Nhạc sĩ Văn Duy Tùng**

Youtube: <https://youtu.be/y6hF93EfCr8>

 VINH CA ANH HÙNG TỬ ĐẠO là bài thánh ca thể loại hợp xướng tôi sáng tác để ca ngợi và tôn vinh Các Thánh Tử Đạo Việt Nam sau khi tham dự Thánh Lễ Đại Trào khai mạc Năm Thánh tại Sở Kiện – Tổng Giáo Phận Hà Nội.

Cách đây 12 năm vào sáng sớm tinh sương ngày 24 tháng 11 năm 2009, tiếng chuông nhà thờ reo vang báo hiệu một ngày hội đang diễn ra tại nơi đây. Từng đoàn người chen chúc trên những con đường dẫn đến Trung Tâm – nơi sẽ diễn ra ngày Hội và Thánh Lễ Đại Trào kính CTTDVN – cũng là ngày Khai Mạc Năm Thánh, và cũng là dịp kỷ niệm và hồi tưởng lại 350 năm thành lập hai giáo phận Đàng Trong và Đàng Ngoài (1659 – 2009), đồng thời kỷ niệm 50 năm thành lập Hàng Giáo Phẩm Việt Nam (1960 – 2010)

Tôi và Giáo sư Nhạc sĩ Phạm Đức Huyến hân hạnh được Đức Tổng Giám Mục Hà Nội Giuse Ngô Quang Kiệt mời về Việt Nam để lo phần Thánh Nhạc trong dịp này.

Gần hai ngàn ca viên được tuyển chọn khắp nơi thuộc các giáo xứ của TGP Hà Nội và các dòng tu, cùng với các nhạc công để hát cho Thánh Lễ Đại Trào hôm nay, và người ta cho biết có trên ba trăm nghìn giáo dân cùng với các dòng tu, tu sĩ, linh mục và các giám mục khắp Việt Nam cũng như hải ngoại về tham dự. Một rừng người hiện diện với cờ xí, băng lọng và rực rỡ tươi thắm dưới ánh mặt trời ban mai bởi muôn màu muôn sắc của đồng phục thuộc các giáo xứ, các hội đoàn trên một cánh đồng bao la bát ngát mà tầm mắt con người dõi theo tưởng như vô tận.

Đây là một sự kiện lịch sử lớn nhất từ trước tới nay của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, và tôi cho đây là ngày “Trẩy hội lên đền” của con dân công giáo Việt Nam toàn quốc, nhất là người công giáo thuộc Tổng Giáo Phận Hà Nội mà nhân tố đầu tiên để có ngày hôm nay, đó chính là do tổ tiên cha ông của chúng ta đã hy sinh lấy mạng sống của mình làm hạt giống đức tin gieo vãi trên mảnh đất thân yêu Việt Nam.

Vâng, hôm đó như là ngày đất trời mở hội hân hoan, vì bao trăm năm gian nan trôi qua và giờ đây là ngày của vinh thắng, của trăm ngàn bông hoa rực rỡ tươi thắm, là ánh sáng vinh quang vô tận cho muôn thế hệ Việt Nam mãi huy hoàng.

Vì : Mỗi hạt giống gieo xuống, sẽ có ngàn bông lúa trổ bông, và mỗi chiếc đầu rơi xuống, là một trang sử vinh quang được mở ra.

Lời của Thánh Vịnh 125 đã được khắc ghi trong niềm tin của Kitô hữu rằng :

*“Ai nghẹn ngào ra đi gieo giống, mùa gặt mai sau khấp khởi mừng”*hay là*“Ai gieo trong lệ sầu, sẽ gặt trong vui sướng”.*

Từ dòng máu anh hùng của tổ tiên; từ những khổ đau và đắng cay của tù đày và chết chóc… Với một đức tin cùng một lời thề, các ngài trung kiên tiến lên ! Hàng hàng lớp lớp tiến lên để hiến dâng cho một cuộc tình.

Nhân ngày lễ kính CTTĐVN, tưởng chúng ta cũng nên sơ lược ghi nhớ lại những trang lịch sử oai hùng đó.

Từ buổi sơ khai cách đây gần 500 năm, thì Tin Mừng được gieo vào mảnh đất Việt Nam. Nhưng hết 300 năm bị các vua chúa phong kiến bách hại. Cuộc bắt bớ kéo dài bởi 53 sắc chỉ cấm đạo bắt đầu từ những năm 1625 - thời chúa Sãi - Nguyễn Phước Nguyên, và xuyên suốt mãi đến những thế kỷ sau này. Khốc liệt nhất là ở giai đoạn thế kỷ XIX - thời của các triều đại Nhà Nguyễn cai trị bởi các vua Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức.

Quả thật, đây là một trang sử đầy nghiệt ngã và bi đát của dân tộc Việt Nam, mà Giáo Hội Việt Nam gánh chịu trong hoàn cảnh này. Bởi vì : chính người Việt tàn sát người Việt.

Thay vì phải yêu thương nhau bởi chúng ta cùng một nguồn cội, cùng một dòng máu màu da, nhưng lại quay mũi dao lưỡi kiếm, dơ cao mã tấu loại trừ nhau chỉ vì lòng bảo thủ, hẹp hòi và kỳ thị của vua quan thời bấy giờ theo suy nghĩ của tôi.

Dẫu đã qua hơn một thế kỷ, và dẫu thời gian cũng đủ để bình thản, nhưng sao lòng mình vẫn cảm thấy hãi hùng kinh hoàng, tâm mình vẫn nhức nhối đớn đau.

Chỉ vì một niềm tin, mà trên đời này thì đó là quyền tối thượng (Human Right) rất căn bản cho mỗi cá nhân. Thế nhưng vì niềm tin cá nhân đó, các ngài đã bị tước đoạt, bị nhục hình và cuối cùng phải bị chết.

Các ngài đã chấp nhận đau đớn và phải gục ngã chịu chết qua nhiều cực hình mà người ta nghĩ ra rất ghê sợ và dã man dưới những bàn tay tàn bạo của mã tấu, làn kiếm, bá đao, tùng xẻo, siết cổ, chém bay đầu, ngựa xéo phanh thây, lửa nung, gông cùm và rũ tù…

Chính vì cái chết của các ngài và điều đó là một chứng minh, là lời nói xác quyết cho đức tin của mình mà không một thứ gì có thể lay chuyển.

Rất đơn giản và dễ hiểu, vì nếu những cuộc bách đạo đó trước đây thành công, thì làm sao có Giáo Hội Việt Nam hiện hữu và mở mang như hôm nay ?

Chúng ta tin tưởng số người trung kiên giữ vững đức tin và đã tử vì đạo thời bấy giờ có thể trên 100,000 nghìn người, mà không chỉ giới hạn con số chính thức là 117 vị. Tuy nhiên, Giáo Hội luôn duy trì sự cẩn trọng để tuyên thánh hầu tránh đi mọi lạm dụng có thể xảy ra.

Qua các thủ tục điều tra hơn một thế kỷ, các vị ấy được Giáo Hội nhìn nhận bắt đầu từ bậc Đấng đáng kính, tiếp đến là nâng lên hàng Chân Phước. Cuối cùng là được tuyên phong lên bậc Hiển Thánh với lễ kính được cử hành ở khắp Hoàn Vũ. Và trong 117 vị chứng nhân tử đạo đó đã được tuyên phong Chân Phước lần lượt trải dài theo từng giai đoạn dưới những triều đại của các Đức Giáo Hoàng qua bốn đợt sau đây :

- Đức Giáo Hoàng Lê-ô XIII tuyên phong 64 vị

- Đức Giáo Hoàng Pi-ô X tuyên phong 8 vị vào năm 1906, và 20 vị vào năm 1909

- Đức Giáo Hoàng Pi-ô XII tuyên phong 25 vị vào năm 1912

- Tổng cộng tất cả 117 vị, và đã được Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II tuyên phong hiển thánh vào ngày 19 tháng 06 năm 1988.

Các ngài là những hạt giống phải thối đi, để giờ đây những hạt giống đó được trổ sinh hàng ngàn bông lúa. LỜI của Đức Kitô đã nói trước đây hơn hai ngàn năm bởi đã thấy trước cho mỗi thân phận bước theo Ngài :

*“Nếu hạt lúa mì rơi xuống đất mà không thối đi, không chết đi, thì nó chỉ trơ trọi một mình”.*

Quả thật, đây là một câu nói mang tính minh họa nhưng rất sâu sắc và ý nghĩa, chứa đựng một chân lý thần học của sự chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu để Giáo Hội được hiện hữu hôm nay mà hầu như chúng ta ai cũng cảm nhận và thấu hiểu trọn vẹn.

Hãy hình dung người làm nông khi gieo hạt lúa giống xuống, nếu hạt giống ấy không thối đi trong bùn đất thì làm sao nảy mầm được, và vì thế nó chỉ “trơ trọi một mình” mà chẳng sinh ích lợi gì. Trong khi sự hiện diện của chúng ta trong cuộc đời này có ảnh hưởng cách này hay cách khác đối với những người bên cạnh, trong cộng đoàn, trong xã hội… Chắc chắn ý Chúa muốn thế, vì hạt giống có giá trị chỉ khi chính nó được nảy mầm và sinh hoa kết trái. Trong khi người Kitô hữu có được phẩm giá cao quý qua đời sống đức tin chỉ khi chấp nhận và hy sinh từ bỏ chính mình để phục vụ cho sự sống, cho chân thiện mỹ…

“Trơ trọi một mình” nghĩa là vị kỷ, là tiêu cực, là ích kỷ…, và vì thế không có ích cho kẻ khác.

Linh mục Nhạc sĩ Phương Anh đã khai triển trên dòng tư tưởng này để dệt nên bài thánh ca Hạt Giống Tình Yêu, rằng :

*“Nếu quả tim nào nơi dương thế không biết yêu không biết thương, thì nó cũng chỉ trơ trọi một mình mà thôi”.*

Nói đến quả tim, cũng có nghĩa đang đề cập đến tình yêu, mà tình yêu thì cần phải có đối tượng, bởi không ai có thể yêu khi chỉ một mình (!)

Nếu sau này được Chúa thương đưa ta về nước trời, Ngài sẽ hỏi : *“Em người đâu ?”*. Thế nên chúng ta còn có trách nhiệm và bổn phận mang cả một cộng đồng dân Chúa về trình diện Ngài.

Vâng, CTTĐVN đã sống, đã yêu, và đã nêu cao giá trị cao cả và siêu nhiên đó. Vậy, xin hỏi các ngài, họ là ai ?

Thưa, họ là những người như chúng ta, cũng biết thương biết nhớ, biết đau biết khổ, cũng biết yêu sự sống và sợ hãi trước cái chết. Và cuối cùng, họ đã vượt qua sự sợ hãi đó để làm chứng và chết cho cho Thiên Chúa.

Các ngài đều thuộc mới thành phần : 8 giám mục, 50 linh mục, 16 thầy giảng, 1 chủng sinh và 42 giáo dân. Ngoài các giám mục và linh mục, các ngài thuộc mọi từng lớp giai cấp trong xã hội gồm từ dân thường đến quan chức, từ đội binh đến tu sĩ như thầy Khang, chú Bột... Các ngài cũng là những viên chức ngoài đời như Thánh Tử Đạo Hồ Đình Hy là quan thái bộc, Thánh Tử Đạo Phạm Trọng Khảm là quan án, Thánh Tử Đạo Vinh Sơn Tường làm chánh tổng, Thánh Tử Đạo Nguyễn Huy Mỹ làm lý trưởng, hay Thánh Tử Đạo Đích là ông trùm nhà thờ. Hay là những quân nhân như Các thánh Thể, Huy, Đạt. Có người làm thầy thuốc, nhà buôn, thợ mộc, thợ may, ngư phủ hay nông dân… Cũng có những phụ nữ chân yếu tay mềm như bà Thành mà chúng ta gọi là thánh Đê.

Hãy nghe qua một vài đối đáp của các ngài khi bị thẩm vấn. Những lời nói rất chân thành nhưng rất thẳng thắn và cương quyết để giữ trọn niềm tin của mình qua câu nói của Thánh Linh mục Tử Đạo Phaolô Lê Bảo Tịnh sau đây :

“*Thân xác tôi ở trong tay quan, quan muốn làm khổ thế nào tùy ý, nhưng linh hồn tôi là của Chúa, không có gì khiến tôi hy sinh nó được”.*

Hãy học sự tha thứ của Thánh Tử Đạo Emmanuaen Lê Văn Phụng – Trùm trưởng của họ đạo Đầu Nước, Cù Lao Giêng, đã nói lời trăng trối với con trai của mình tại pháp trường :

*“Con ơi, hãy tha thứ, đừng tìm báo thù kẻ tố cáo cha nhé”*

Hãy học sự can đảm và hiên ngang từ bỏ những hứa hẹn danh vọng nơi trần thế của một chàng trai tuấn tú vừa tròn 18 tuổi, là Thánh Tử Đạo Tôma Thiện trước quan tòa sau đây :

*“Tôi chỉ mong chức quyền trên trời chứ không màng danh vọng trần thế”*

Sau khi vua Tự Đức dụ dỗ giả vờ bước qua hai thanh gỗ tượng trưng cho thánh giá, Thánh Tử Đạo Micae Hồ Đình Hy thưa rằng :

*“Tâu bệ hạ, đã 30 năm phục vụ dưới ba triều vua, lúc nào hạ thần cũng hết lòng yêu nước. Nay hạ thần cam chịu mọi cực hình để nên giống Đức Kitô”*

Cuối cùng,Thánh Tử Đạo Micae Hồ Đình Hy chấp nhận cái chết rất bình thản. Trước khi chịu chém, ông xin hút một điếu thuốc – hương vị cuối cùng của trần gian ông muốn nếm trước khi nếm hương vị của thiên quốc vĩnh cửu.

Dân tộc và tôn giáo nào cũng đều có các vị anh hùng được gọi những danh hiệu khác nhau. Kitô giáo có hàng ngũ các thánh – những tôi tớ trung thành của Chúa. Một điều chúng ta tin tưởng là các Thánh Tử Đạo Việt Nam không liều lĩnh và không tự tìm đến cái chết như tự thiêu, tự mổ bụng, tụ thắt cổ, tự cắn lưỡi, tự đập đầu, tự ôm bom tự sát để trung thành với đạo hay được trọng thưởng này nọ trên trời.

Hầu như các Thánh Tử Đạo Việt Nam khi bị hạch tội hay thẩm vấn, cầm tù và hành quyết, tất cả đều không hề nói một lời trách móc, mỉa mai hay nguyền rủa những kẻ hại mình. Suy gẫm về những lời đối đáp của các ngài với vua quan, hay những lời tâm sự với người thân của mình, chúng ta thấy được sự thánh thiện toát ra nơi con người của các ngài. Các ngài cam lòng chịu chết mà không oán hận, bởi vì kẻ nào nuôi lòng hận thù thì không thể làm thánh và không xứng đáng là môn đệ của Đức Kitô – Đấng đã đã dạy :

*“Hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho kẻ ngược đãi mình”*

Hãy nghe lời phân tích và lý giải về Máu các Thánh Tử Đạo Việt Nam của Đức Tổng Giám Mục Giuse Ngô Quang kiệt sau đây :

*“Thánh lễ hôm nay đỏ một màu máu. Máu của hơn 100 ngàn anh hùng tử đạo. Máu của 117 vị được tôn phong lên hàng hiển thánh. Máu ngập tràn chảy suốt hơn 3 thế kỷ truyền giáo tại Việt Nam”*

Ngài nhẹ nhàng ôn tồn nói tiếp :

*“Có điều máu lênh láng nhưng không tanh tưởi bởi không phải là những thứ máu oan khốc nơi chiến trường tuôn chảy trong hờn căm oán ghét. Máu đẹp như những cánh hoa vì xuất phát từ tình yêu cao quý. Máu dường như tỏa hương thơm bởi khơi nguồn từ những trái tim chan chứa yêu thương. Máu không ghê tởm nhưng gợi lòng kính trọng. Máu không tạo oán thù nhưng vực dậy yêu thương. Đó là những dòng máu làm chứng cho tình yêu”*

Ngày trước trong thời bách đạo, hành động bước qua thập giá là dấu hiệu cho biết người đó bỏ đạo. Ngày nay, hành động chà đạp lên nhân phẩm con người, xúc phạm, gây tổn thương thanh danh người khác, giết người, phá thai, gian dối, hận thù, nói hành nói xấu… thì cũng là hình thức từ chối bỏ đạo, có phải thế không ?

Sống tử vì đạo không chỉ tổ tiên của chúng ta xưa kia, mà hôm nay người Ki-tô hữu tử đạo qua nhiều cách thức khác nhau trong đời sống.

Quả thật trong xã hội hôm nay, đang tạo ra những cơn bách đạo qua nhiều hình thức khác nhau rất tinh vi. Nếu không vững vàng và khôn ngoan, ta dễ bị ngã gục.

Đứng trước nhu cầu về vật chất và đồng tiền, về thú vui trần tục, quyến rũ và đam mê… Người Công Giáo muốn trung thành và sống theo Phúc Âm, hẳn phải có một lựa chọn không hơn không kém.

Tôn vinh CTTTĐVN, là nêu cao tinh thần sống đạo không những của các ngài xưa kia, mà còn cho chúng ta trong đời sống đức tin hôm nay. Người công giáo Việt Nam nối tiếp những bước chân của các ngài đã hằn in dấu làm chứng nhân cho tình yêu của Đức Kitô trong thời đại hôm nay đó là : trao ban tình thương, chia xẻ hơi ấm đến những người bất hạnh, đem tin yêu đến cho tha nhân, sống lương thiện, không thỏa thuận với các tệ nạn, không đồng lõa với sự dữ, chống gian tà, thoát hận thù…

Nhân ngày lễ kính CTTĐVN, xin được chia xẻ bài hợp xướng VINH CA ANH HÙNG TỬ ĐẠO với những hình ảnh sống động tại Sở Kiện trong những ngày khai mạc Năm Thánh của Giáo Hội Việt Nam ngày 24 tháng 11 năm 2009 theo youtube sau đây : <https://youtu.be/y6hF93EfCr8>

Trân trọng và kính chào,

***Nhạc Sĩ Văn Duy Tùng***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**GIUSE: VỊ THÁNH ẨN DẬT NHƯNG TỎA SÁNG VINH QUANG**

**Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt**

Ngày 8 tháng 12, 2021 lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, cũng là ngày kết thúc Năm Thánh Giuse. Tôi muốn lợi dụng dịp này để suy niệm về một hình ảnh của vị thánh cao cả này: Giuse: Vị Thánh Ẩn Dật Nhưng Tỏa Sáng Vinh Quang.

Giuse thuộc dòng tộc Đavít. Nhưng theo Mátthêu thì Giuse là hậu duệ đời thứ 27 tính từ vua Đavít, trong khi đó, theo Luca thì từ Đavít đến Giuse là 42 đời. Cả hai thánh sử đã tỏ ra không đồng nhất với nhau về ai là cha đẻ của Giuse. Theo Mátthêu, cha đẻ của Giuse là Giacob, trong khi theo Luca thì cha của ông là Heli. Tóm lại, nếu nhìn Thánh Giuse dưới cái nhìn của một nhà sử học, hoặc ngay với cái nhìn của một người đọc Thánh Kinh, thì những gì mà chúng ta biết về Ngài cũng chỉ là ước đoán, chỉ là giả thuyết, hoặc suy luận, vì Thánh Kinh không phải là bộ sách lịch sử. Nhưng tại sao Giáo Hội lại đề cao Ngài và tôn vinh Ngài trên mọi hàng thần thánh? Có thể nói, trên trời sau Đức Trinh Nữ Maria, thì Thánh Giuse là đấng được cao quang, tôn vinh và gần gũi với Thiên Chúa nhất.

**Ngày tháng ẩn dật:**

Cũng như Chúa Giêsu đã có 30 năm ẩn dật, Thánh Giuse cũng có một thời gian sống ẩn dật cho đến khi Thánh Kinh đưa Ngài ra ánh sáng qua biến cố kết hôn với Đức Trinh Nữ Maria trong Tin Mừng của Thánh Mátthêu. (1: 18-25)

Tuy Thánh Kinh khi diễn tả về Thánh Giuse thuộc dòng tộc Đavít, nhưng đến thời của Ngài, vẫn theo Mátthêu và Luca, người miêu duệ của hoàng tộc này nay đã trở thành một anh thợ mộc vô danh tiểu tốt. Danh hiệu hoàng gia Đavít cũng chỉ là quá khứ vàng son. Người đời chỉ biết đến dòng dõi của Ngài trong ngày Giuse đưa Maria về quê quán Belem ghi danh kiểm tra dân số. (Lc 2:1-5)

Người đời không biết về Ngài, không nói về Ngài, mà chính Ngài, Giuse cũng không hé môi nói một lời về bản thân mình. Chỉ có một câu giới thiệu về Ngài được tìm thấy trong Thánh Kinh ghi lại người đồng hương gọi Giuse là anh thợ mộc. (Mt 13:55)

Vì quá khứ của Ngài không được ghi lại, và tương lai của Ngài cũng chỉ lẩn quẩn trong thôn xóm Nazareth với nghề thợ mộc. Như vậy, nếu hôm nay Giáo Hội tôn vinh và nhìn nhận Ngài, thì đúng với nghĩa: Một vị thánh ẩn dật nhưng tỏa sáng vinh quang. Lý do là vì cuộc đời cũng như sự thánh thiện và vinh quang ấy theo Thánh Kinh đã ghi lại:  “Giuse là kẻ công chính” (Mt 1:19).

**Xuất hiện qua Tin Mừng:**

Tuy chỉ là những nét phác họa mờ nhạt, nhưng từ ngày được Tin Mừng đưa ra giới thiệu, đời sống, công việc và vai trò của Giuse đã được biết đến nhiều hơn:

Trước hết là vai trò phu quân của Đức Trinh Nữ Maria: “*Khi tỉnh giấc, ông Giuse làm như sứ thần Chúa dạy và đón vợ về nhà.”(Mt 1:24)* Hành động đón nhận này đã minh chứng vai trò người chồng đồng trinh của Đức Maria trọn đời đồng trinh. Nói theo ngôn ngữ bình thường, Đức Maria phải mang ơn Giuse suốt đời, vì chính nhờ sự đón nhận đầy yêu thương của Ngài, Thánh Giuse đã che chở và giữ gìn sự đồng trinh của Đức Mẹ, đã cứu mạng Đức Maria và cả Hài Nhi Giêsu, để rồi tiếp tục yêu thương, săn sóc cả hai mẹ con trong vai trò làm chồng và làm cha trong gia đình.

Nhưng để chu toàn vai trò làm trưởng gia đình riêng của mình, đời sống của Thánh Giuse sẽ phải vất vả hơn, trách nhiệm hơn, và dĩ nhiên là phải hy sinh hơn. Thực tế là Ngài đã phải vất vả lo toan với công ăn, việc làm để chu cấp của ăn, áo mặc cho gia đình. Bù lại, Maria thì lo nội trợ, quán xuyến mọi việc trong nhà, và xây dựng tổ ấm.

Khi đón nhận Maria, đồng nghĩa Giuse cũng đón nhận bào thai trong bụng bà. Và theo như Thánh Kinh thuật lại, Giuse hiểu thai nhi này là Ngôi Lời Nhập Thể, là Đấng Cứu Thế. Trách nhiệm lo lắng, dạy dỗ của Giuse vì thế càng trở nên nặng nề và cao cả. Điển hình là những biến cố đem Maria về Belem khai sổ nhân đinh, hai người phải đến tạm trú tại một chuồng bò, đưa Maria và Hài Nhi trốn sang Ai cập… Sau cùng, vẫn theo Thánh Kinh, cùng với Maria, Thánh Giuse đã buồn bã tìm kiếm Hài Nhi đang lưu lại trong Đền Thờ: “Này con. Sao con đối xử với chúng ta như thế? Này cha con và mẹ đã phải đau khổ tìm con.” (Lc 2:48) Đây cũng là một thử thách của vai trò làm cha và giáo dục của Thánh Giuse. Sự im lặng, bình tĩnh của Ngài trong cách giải quyết vấn đề rất khôn ngoan và tâm lý. Nó là bài học quí giá cho những bậc phụ huynh khi đối diện với những khủng hoảng của con cái ở tuổi vị thành niên.

**Tỏa sáng vinh quang:**

Hình ảnh có thể được dùng để so sánh ảnh hưởng của Thánh Giuse trên toàn thể Giáo Hội và thế giới, là hình ảnh Thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu, một nữ tu sống âm thầm  trong một đan viện, qua đời năm 24 tuổi. Đời sống tu hành của Têrêsa vỏn vẹn chỉ có 9 năm, thế nhưng, người nữ tu âm thầm, vô danh ấy đã được tôn phong hiển thánh, được đặt làm Bổn Mạng Các Xứ Truyền Giáo, và là Tiến Sỹ của Giáo Hội.

Lý do nào đã đem lại những vinh quang, cao cả ấy cho một nữ tu trẻ tuổi, ẩn dật và không có gì nổi trội ấy? Lòng yêu mến. Têrêsa đã chu toàn những việc làm nhỏ mọn, tầm thường bằng một tình yêu lớn lao.

Qua hình ảnh so sánh này, Thánh Giuse là người xứng đáng với những vinh quang cao cả. Ngài là vị thánh có tầm ảnh hưởng nhất, và xứng đáng được ca tụng qua mọi thời đại.

Không như Têrêsa, Thánh Giuse sống thánh giữa đời. Ngài đã thánh hóa bản thân và nên thánh bằng những việc tầm thường, nhỏ bé của một người thợ mộc, của một người chồng, người cha âm thầm trong gia đình Nazareth. Với tinh thần nội tâm và cầu nguyện, Giuse hẳn cũng đã thánh hóa bản thân và nên thánh trong việc kết hợp bền chặt, liên lỷ và thân mật với Đức Maria, với Chúa Giêsu không chỉ bằng lòng mến mà còn bằng những giao tiếp thường ngày qua nụ cười, ánh mắt, sự cảm thông, quan tâm và săn sóc cho hai mẹ con.

Chính vì thế, ngày nay trên Thiên Đàng, Thánh Giuse được cao quang hơn mọi bậc thần thánh. Ngài cũng được đặt làm Bổn Mạng và là Đấng Bảo Trợ Hội Thánh. Theo 2 vị Tiến Sỹ Hội Thánh, thì:

*“Thánh Giuse, với uy quyền mà Chúa Giêsu đã quy phục nơi trần thế, đạt được điều ngài cầu mong trên thiên đàng từ chính Đấng là Nghĩa Tử vương đế của ngài.”* – Thánh Tôma Aquinô. [1]

Và:

*“Thiên Chúa muốn chúng ta hiểu rằng tựa như việc Ngài đã quy phục Thánh Giuse ở nơi trần thế – vì từ lúc mang tước hiệu là cha, làm người giám hộ, Thánh Giuse hoàn toàn có thể ra lệnh cho Con Trẻ – vậy nên, ở trên thiên đàng, Thiên Chúa sẽ thành toàn bất cứ lệnh truyền nào thánh nhân đưa ra.”* – Thánh Têrêsa Avila.[2]

**Ite ad Joseph:**

Như Pharaon đã nói với dân Ai Cập khi họ đến với ông trong những năm hạn hán, thiếu thốn lương thực, và khó khăn: “Ite ad Joseph” – Hãy đến với Giuse. Ngày nay, giữa bao khó khăn, vất vả và thử thách do ảnh hưởng của “nền văn hóa sự chết”, để vững vàng và can đảm bước đi trong tin yêu, phó thác, chúng ta cũng hãy mạnh dạn đến với vị Bảo Hộ thần thế là Thánh Giuse. Vì:

*“Mỗi chúng ta đều có thể khám phá ra nơi Thánh Giuse – một người ít được chú ý, hiện diện mỗi ngày âm thầm và kín đáo – một đấng chuyển cầu, một nguồn trợ lực và một sự soi sáng trong những thời điểm khó khăn. Mẫu gương của Thánh Giuse nhắc nhở chúng ta rằng những người đang sống trong âm thầm hoặc trong bóng tối cũng có thể đóng một vai trò không thể sánh ví trong lịch sử cứu độ.”* - Đức Thánh Cha Phanxicô. [3]

Và mọi ngày hãy sốt sắng cầu xin với Thánh Giuse theo kinh nguyện mà Giáo Hội đã dạy:

**KINH CẦU XIN THÁNH GIUSE**

*Kính chào Đấng gìn giữ Chúa Cứu Thế,  
Bạn trăm năm của Đức Trinh Nữ Maria.  
Chúa đã trao Con Một của Chúa cho ngài;  
Mẹ Maria đã tin tưởng vào ngài;  
Chúa Kitô đã lớn lên thành người cùng với ngài.*

*Lạy Thánh Giuse diễm phúc,  
xin cũng hãy tỏ ra ngài là cha của chúng con  
và hướng dẫn chúng con đi trên đường đời*. *Xin ban cho chúng con ân sủng, lòng thương xót và lòng can đảm,  
và xin bảo vệ chúng con khỏi mọi sự dữ. Amen*. [4]

**\_\_\_\_\_\_\_**

Nguồn dữ liệu:

 1.*9 Câu Danh Ngôn Về Thánh Giuse Sẽ Truyền Cảm Hứng Cho Bạn Trong Công Việc*. Tác giả: Cerith Gardiner. Quang Sáng chuyển ngữ từ [aleteia.org (01.5.2021)](https://aleteia.org/2021/05/01/9-beautiful-quotes-about-st-joseph-to-inspire-you-at-work/). [www.Giáo](http://www.xn--gio-fla/) Phận Bà Rịa, Thứ Tư, 24.11.2021.

2. Ibid.

3. Ibid.

4. Kinh cầu Thánh Giuse do Đức Phanxicô dọn cho Năm Thánh Giuse.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**QUÁ KHÓA: MỘT TRONG CÁC BIỆN PHÁP TRIỀU ĐÌNH HUẾ ÉP BUỘC NGƯỜI THEO ĐẠO DA TÔ PHẢI BỎ ĐẠO**

**Nguyễn Văn Nghệ**

Đạo Da Tô (1) dưới thời vua Gia Long và những năm đầu thời vua Minh Mạng tương đối bình yên. Lệnh bắt đạo được manh nha bắt đầu từ vụ tranh nhau đất làng giữa hai làng Dương Sơn và Cổ Lão(2): *“Dương Sơn, Cổ Lão cơ cầu/ Kiện nhau giới hạn, tranh nhau đất làng/ Dương Sơn có đạo vẹn toàn/ Cổ Lão không đạo quyết toan gây thù/ Bởi lòng giận ghét phao vu/ Trước vô phủ huyện, sau vô pháp đường/ Rằng: “ Đạo ỷ thế Tây dương/ Phan Kinh đạo trưởng(3) mối giường đôi co/ Cao minh chậu úp khôn dò/ Việc đầu thời nhỏ sau to bằng trời”*(4).

Theo linh mục Đặng Đức Tuấn (1806-1874) sau vụ *“Kiện nhau giới hạn, tranh nhau đất làng”*đã dẫn đến việc vua Minh Mạng ban hành lệnh cấm đạo trên toàn quốc: *“Chỉ truyền cấm đạo mọi nơi/ Minh Mạng trị đời năm thứ mười ba/ Bắc Nam khắp chốn gần xa/ Đạo đường triệt hạ các cha tử hình/ Giáo nhơn ai chẳng thuận tình/ Trảm giảo lập tức lôi đình oan gia/ Ai mà thập tự bước qua/ Ấy là thiên thiện chỉ tha về nhà”*.

Trong bản điều trần của Linh mục Đặng Đức Tuấn dâng lên vua Tự Đức (nguyên bản điều trần không có đề tựa, người đời sau đặt cho bản điều trần đó tên “Minh đạo bình Tây sách”) có đoạn nhắc đến việc vua Minh Mạng ra lệnh cấm đạo: “Chí Minh Mạng thập tam niên, nhân hữu thù tật đạo giáo trung nhân, kỳ thủy giả đồ mưu vụ hại, dĩ khoái kỷ tư thù, kỳ chung dã toại trí la hình nhi nhương thành đại họa. Tự thị, thủy hữu cấm chỉ chi lịnh. Ty âm nhứt giáng, thiên hạ chi nhân đô mục chi vi vô quân vô phụ chi đồ, nhi phàm tạ đoan tư sự giả, mỗi mỗi chấp thử lệ dĩ vi sấu nhân phì kỷ chi tư! Sử tuân phụng Thiên Chúa giả, hình ngục tương kế, bị lụy vô cùng, động nhiếp hiệt sưu, vô sở khống tố. Trí an phận thư pháp chi lương dân, thụ hàm oan ư quang thiên hóa nhật chi hạ”. *(Kịp đến năm Minh Mạng thứ 13, nhân có người thù hiềm với giáo dân, lúc đầu chỉ là việc vu cáo, hãm hại để trả thù riêng mà về sau oan ngục liên miên, gây thành họa lớn. Từ đó, mới bắt đầu có chỉ dụ cấm đạo. Tiếng ty ngôn đưa xuống, sợi tơ vụt lớn như bánh xe, người trong nước đều coi giáo dân là phường không vua không cha rồi những kẻ hiếu sự, bất cứ việc gì cũng cứ vin theo lệ ấy để cho thỏa lòng tham bạo, lấy của người làm giàu cho nhà mình.Thành ra, những người theo đạo Da Tô kế tiếp nhau vào nhà tù, bị lụy vô cùng, xiềng xích gông cùm, không mở miệng kêu oan vào đâu được. Đến nỗi, dưới ánh mặt trời sáng sủa, trong vòng giáo hóa nhân ái của nhà vua mà một lũ dân tuân giữ phép nước, phụng sự hoàng triều lại chịu hàm oan thảm thiết* – Giáo sư Lam Giang dịch)

Sự thực là sau vụ Dương Sơn, Cổ Lão, những viên chức làng Công giáo Dương Sơn *“bị đóng gông một tháng, khi mãn hạn phải đánh 100 trượng, rồi phân phát đi làm lính ở các nơi Quảng Ngãi, Thanh Hoa(5). Ngoài ra đàn bà đàn ông ở dân ấy bị đánh roi, đánh trượng rồi tha. Đạo trưởng Phan Văn Kinh thì tâu xin xử tội giảo giam hậu, đợi lệnh, nhà thờ đạo thì dỡ đi”. Riêng đạo trưởng Phan Văn Kinh “vì là người ngoại di ở phương xa, chưa thuộc pháp độ, được gia ơn cho làm lính ở phủ Thừa Thiên, nhưng bị quản thúc nghiêm nhặt hơn và không cho ra ngoài để truyền giáo”*(6)

Cho tới cuối năm Minh Mạng thứ 13, nhà vua chỉ mới ban hành những biện pháp ngăn chặn sự xâm nhập và hạn chế hoạt động của các vị Thừa sai nước ngoài (gom các Thừa sai về Kinh đô gọi là để dịch sách) chứ chưa ban hành một biện pháp chung nào chống lại đạo Công giáo.

Tháng 11 năm Nhâm Thìn (1832) vua Minh Mạng dụ bộ Hình rằng: *“Đạo Da Tô nguyên từ người Tây dương đem vào truyền bá đã lâu, dân ngu phần nhiều bị mê hoặc mà không biết hối. Thử nghĩ: cái thuyết thiên đường, tóm lại chỉ đều là chuyện hoang đường, không có bằng chứng. Hơn nữa không kính thần minh, chẳng thờ tiên tổ, rất trái với chính đạo. Thậm chí lập riêng nhà giảng tụ tập nhiều người, cám dỗ dâm ô phụ nữ, lừa gạt lấy mắt người ốm. Những việc trái luân lý, hại phong hóa, điều ấy kể ra còn nhiều, thực đã phạm đến pháp luật. Đạo ấy lại quy là tà thuật hơn đạo nào hết. Trong luật đã có điều cấm rõ ràng rồi…”*

Tiếp đến vua Minh Mạng *“truyền dụ Tổng đốc, Tuần phủ các tỉnh bá cáo khắp quan, quân, dân, thứ trong hạt. Có ai trước đã trót theo đạo Da Tô, nay nếu cảm phát lương tâm, biết sợ, biết hối, thì cho phép được đến bày tỏ với quan sở tại, tình nguyện bỏ đạo. Quan địa phương xét quả thành thực thì sai làm ngay tại chỗ: bước qua cây thập tự. Rồi làm tập tâu lên vua, sẽ được chuẩn cho miễn tội. Còn những nhà thờ, nhà giảng, thì ra lệnh cho hủy triệt đi. Bao nhiêu việc mê tín sai lầm trước đó đều không xét nữa. Sau phen răn bảo thiết tha này, nếu kẻ nào không chừa thói cũ còn dám lén lút tụ tập nhau, cam tâm vi phạm lệnh cấm, một khi phát giác ra thì liền trị tội nặng. Lại nghiêm cấm lũ võ biền, lại dịch và các tổng lý không được tạ sự mà nộ nạt, hống hách, bắt càn nhiễu dân. Kẻ nào vi phạm sẽ phải tội”*(7).

Như vậy vào tháng 11 năm Nhâm Thân (cuối năm 1832, đầu năm 1833) lệnh bắt đạo được chính thức ban hành. Khi người Công giáo bị bắt tới công đường, biện pháp đầu tiên là *“quá khóa”* (nhảy qua thập tự).

Bước qua (nhảy qua) thập tự gọi là “quá khóa” (“quá khóa” là âm Hán Việt. Trong chữ Hán, “Quá” thuộc bộ “sước” 9 nét có nghĩa là qua, vượt qua; “Khóa” thuộc bộ “túc” 6 nét có nghĩa là vượt qua, nhảy qua. “Quá khóa” có nghĩa là vượt qua, nhảy qua).

Triều đình đã *“Truyền dụ cho các quan trực tỉnh thông sức cho quân dân trong hạt biết, ai trót theo đạo Da Tô, đã từng được quan cho nhảy qua thập ác xin bỏ đạo thì nay nên hối cải, hẳn không được mặt thuận lòng trái, lại theo tà giáo; ai chưa bỏ đạo thì đều đến tỉnh thành trình bày thú thật, liền cho nhảy qua thập ác, giày đạp lên 2, 3 lần, xét là do ở chân thành thì lập tức cho về”*(8).

Khi bị bắt tới quan mà không chịu quá khóa: *“Tới quan truyền bảo một khi/ Hễ bay xuất giáo tao thì tha cho/ Đứa nào cứng cổ cượng co/ Dây roi có đó, nọc vồ có đây/ Bây đừng quen thói dại ngây/ Đạo Ta thời bỏ, đạo Tây lại thờ/ Khá tua cải quá bây giờ/ Bước qua thập tự ngõ nhờ ơn tha/ Chẳng nghe tao cũng xẻ da/ Phước đâu chưa thấy tội ra hằng hà”*.

Bản thân Linh mục Đặng Đức Tuấn đã từng bị quan tỉnh Quảng Ngãi bắt quá khóa, nhưng do Linh mục ứng đối có tình có lý nên thoát khỏi “tấn tra” và được quan trên khen: *“Sáng ngày Bố, Án(9) ngồi cao/ Đòi Tuấn vào đó, lẽ nào phải khai/ Dạy đem sách lễ ra ngoài/ Giở nơi có ảnh hình hài Chúa ta/ Quan rằng: “ Tuấn phải bước qua/ Chẳng làm thì phải tấn tra bây giờ”/ “ Bẩm ông xuống phước tôi nhờ/ Ảnh này hình Chúa tôi thờ xưa nay/ Thờ vua còn phải hết ngay/ Thờ Chúa đâu dám đạp giày thế ni?/ Ngày xưa lòng đã kính vì/ Ngày nay trở mặt đạp đi sao đành?/ Ông lớn rộng lượng thẩm tình/ Vốn tôi chẳng dám mạn khinh Triều đình”/ Bố rằng: “ Hắn nói cũng minh”/ Dạy đem sách lễ ngoài dinh trở vào”.*

Những người đạo đức “linh chinh” thấy quan trên hù dọa liền bước qua thập giá xin bỏ đạo: *“Những người đạo đức linh chinh/ Lo sợ xác đất, u minh phước trời/ Vào quan chưa hỏi một lời/ Đã lo xuất giáo ở đời cho an/  Nghĩ rằng: liều mạng bước ngang/ Mai sau thỉnh thoảng sẽ toan lo liều”*.

Ngoài những người “đạo đức linh chinh” quá khóa, cũng có vài đạo trưởng (linh mục) cũng quá khóa. Đại Nam thực lục cho biết: *“Còn như Phạm Văn Duyệt, Mai Văn Hiền là người nước nhà học đạo trở thành đạo trưởng, một khi chịu đạp phá thập giá mà bỏ tà đạo về chính giáo thì triều đình lập tức tha tội, nay chúng hiện ở nhà an dưỡng, hưởng trọn tuổi trời, sung sướng biết dường nào”*(10).

Gioan Phạm Văn Duyệt(11) thuộc địa phận Tây Đàng Ngoài, Vincente Mai Văn Hiền(12) thuộc địa phận Đông Đàng Ngoài. Theo báo cáo của các Thừa sai là hai vị này đã được hòa giải nhưng không cho thi hành chức vụ. Theo Louvet: *“Đó là hai linh mục bản xứ duy nhất chối đạo”*(13).

Nhưng theo Đại Nam thực lục còn có linh mục Nguyễn Văn Thiều tuy bước qua thập tự nhưng vẫn bị xử chém: *“Tỉnh Nam Định bắt được các tên đạo trưởng Da Tô là Đinh Viết Dụ, Nguyễn Văn Xuyên (đều người bản quốc)(14), sai nhảy qua thập tự, chúng đều không chịu. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua sai giết chết và thưởng cho kẻ tố giác 600 quan tiền. Lại có tên đạo trưởng là Nguyễn Văn Thiều lẩn trốn ở nhà dân, đào hầm ẩn thân, làm vách hai lần để giấu kinh đạo, lại làm bài “ Thán đạo ngâm” (Thở than cho đạo Da Tô) dụ dỗ những kẻ theo đạo kiên tâm giữ đạo. Tỉnh phái thám bắt được. Thiều xin nhảy qua thập tự cầu tha cho tội chết. Quan tỉnh cho là tình tội của y tương đối nặng, điều mà y thỉnh cầu không phải xuất phát tự chân tâm, xin khép tội trảm quyết. Vua theo lời”*(15).

Có những người sau khi nhảy qua Thập tự, xin bỏ đạo, sau đó hồi tâm ăn năn và đến trước quan tuyên xưng đức tin. Tháng 8 năm Mậu Tuất (1838)Tổng đốc Định- Yên (Nam Định và Hưng Yên)là Trịnh Quang Khanh tâu nói: *“Biền binh các cơ thuộc tỉnh ấy phần nhiều theo đạo Da Tô, đã sức cho bước qua thập tự, trong đó có bọn Phạm Viết Huy, Đinh Đạt, Bùi Đức Thể 2, 3 lần dụ bảo, đều xin chết theo Thiên Chúa, vẫn không chịu bước qua, xin nên xử tội chém”*.

Vua Minh Mạng bảo: *“Bọn chúng chỉ ngu xuẩn chấp mê nhất thời, so với người cưỡng hiếp tội nặng, tình tội có khác, gươm búa đã chém, muốn hối sao được, lòng trẫm thương xót hiếu sinh, không nỡ thế, chuẩn cho đem đến bãi biển, sai bước qua chữ thập, bảo cho bọn chúng tính mệnh ở giây phút, nếu không bước qua, tức thì chém đầu quăng xuống biển, rất không có lý lại thấy giáo chủ Da Tô, nếu chúng bước qua ngay thì là còn biết sợ, còn có một điểm lòng người cảm hối, tức cứ thực tâu lên, không thế thì chém cũng chưa muộn”. Quang Khanh bèn đem bọn Viết Huy bảo cho họa phúc, chúng đều bước qua hơn 10 lần, sai tha cho và thưởng cho mỗi người 10 quan tiền, để khuyến khích người trót theo tả đạo hối*(16).

Đến tháng 5 năm Kỷ Hợi (1839): Binh tỉnh Nam Định là bọn Phạm Viết Huy, Bùi Đức Thể(17) đến Kinh vượt bậc kêu rằng: *“ Ông cha chúng tôi đời đời theo đạo Da Tô, năm ngoái chúng tôi nhảy qua giá thập ác là do quan tỉnh bắt ép, không phải chân tâm chúng. Nay xin vẫn theo đạo ấy để giữ tròn đạo hiếu làm con, chết cũng không hối hận” .Tam pháp ty đem việc ấy tâu lên vua. Vua lấy làm lạ nói: “ Bọn chúng bị tà giáo dụ dỗ đã lâu, mê muội không biết hối cải. Trước tỉnh đã làm án, bộ đã phúc thẩm, người người đều nói đáng giết. Nhưng trẫm còn chưa nỡ vội khép vào pháp luật, tìm mọi cách hiểu bảo, mong chúng tỉnh ngộ. Kịp khi tỉnh ấy tâu chúng đã thành tâm bỏ đạo, thì lập tức tha ngay và lại thưởng cho. Nay chúng lại một mực ngoan ngạnh tối tăm, dám bỏ hàng ngũ vào Kinh khiếu khống. Vậy truyền cho vệ Cẩm y áp giải chúng ra bãi biển dùng búa lớn chặt ngang lưng vứt xác xuống biển”.*

Riêng Đinh Đạt(18) không vào Kinh khiếu khống : *“Ở tỉnh cho đem gạn hỏi lại, cũng một mực không chịu bỏ đạo, cùng đem giết cả”*(19)

Vua Tự Đức lên ngôi vua chưa đầy một năm, quần thần là Nguyễn Đăng Giai, Tôn Thất Bật, Nguyễn Văn Chấn bày tâu 13 việc trong đó có việc cấm đạo Da Tô: *“Xin từ nay phàm những đạo trưởng ở Tây dương lẻn đến nước ta thì cho quân dân mọi người ai có thể bắt được giải nộp quan, thưởng cho 300 lạng bạc. Còn người đạo trưởng Tây dương ấy do quan sở tại xét hỏi rõ ràng lai lịch, lập tức đem việc dâng tâu, cho đem đích thân tên phạm ấy ném bỏ xuống sông, biển. Còn như những đạo trưởng và bọn theo đạo người nước nhà, xin do các nha xét việc hình 2-3 lần mở cho biết tội, nếu họ biết hối cải bỏ đạo, bước qua cây giá chữ thập, thì thả ra ngay. Người nào không chịu nhảy qua cây giá chữ thập, thì người đạo trưởng cũng xin xử tử; các con chiên theo đạo, thì hãy tạm thích chữ vào mặt, đuổi về sổ dân. Nếu biết hối cải, thì cũng cho đến quan để trừ bỏ chữ thích ấy đi. Lại các người can phạm về theo đạo Da Tô hiện đang giam cấm, xin cũng phân biệt đạo trưởng và con chiên theo đạo, chiểu theo như trên mà làm”. Những lời tâu ấy: “giao xuống cho đình thần bàn. Xin y lời tâu bày. Vua đều y theo cả, chuẩn cho chép để làm lệ”*(20)

Ngày 1/9/1858 Liên quân Pháp và Y Pha Nho tấn công Đà Nẵng, do nghi ngại người dân theo đạo Da Tô: *“Rằng quân Tả đạo với Tây/ Một lòng sinh sự phá rày biên cương”*, cho nên vào ngày 24/9 năm Tự Đức thứ 11 (tức 30/10/1858) bộ Binh đã mật tư cho tỉnh Quảng Bình và phủ Thừa Thiên: *“Lâu nay dương di gây sự ở tấn Đà Nẵng, gian dân tả đạo ở các nơi không khỏi ngóng trông ngầm thông tin tức, cần phải xét hỏi nghiêm ngặt để dứt tuyệt mầm mống. Xét ra ở quý hạt có hai cửa quan là Quảng Bình và Hoành Sơn(21) là hai nơi quan yếu và xa cách, vậy xin chuyển sức cho các viên biền trấn thủ hai cửa quan ấy hãy chế tạo ảnh tượng Da tô và thập tự giá đặt tại cửa quan, tất cả những ai ra vào, dù nam phụ lão ấu, đều bắt bước qua lại hai, ba lần, rồi mới cho đi. Nếu ai tránh né, có vẻ không bằng lòng, không chịu bước qua, tức đúng là người gian, cho phép cứ vặn hỏi do lai, lục soát khắp thân thể, nếu gặp có sách Tây dương, đồ vật Tây dương thì giải tỉnh cứu xét trị tội không để cho bọn gian qua lại mưu đồ gây chuyện mới được(…). Nay tư cho quan tỉnh Quảng Bình tuân hành. Lại nữa (châu điểm) tư di cho phủ Thừa Thiên chuyển sức cho cửa quan Hải Vân đồng thấu”* (Châu bản triều Tự Đức, Q. 94, Binh bộ, tr.33-34)(22)

Sau khi Liên quân Pháp và Y Pha Nho quay vào đánh chiếm Gia Định, vua Tự Đức đã ban dụ ra lệnh dùng các biện pháp để ngăn ngừa đạo Công giáo ở Nam Kỳ, làm cho họ đừng đi theo, đừng buôn bán và liên lạc với giặc Pháp: Ra lệnh làm hình Chúa Giê su và cây thập tự đặt trên đường đi đến đồn giặc, để giáo dân không dám đi qua(23).

Hòa ước Nhâm Tuất (5/6/1862)được ký kết , triều đình bãi bỏ lệnh bắt đạo vào ngày 17/6 năm Nhâm Tuất ( dương lịch: Chúa nhật 13/7/1862): *“Mười bảy tháng sáu chỉ ra/ Nam tráng đầu mục thảy tha phản hồi”.* Đại Nam thực lục ghi: *“Lại tha tội cho những dân xấu chưa bỏ đạo ở các hạt, lấy cớ là hòa nghị đã xong, nên bỏ lệ cấm đó. (Trừ ra những người thực có đích tình thông đồng với giặc do quan địa phương xét rõ trị tội thì không kể, còn các người bị giam hay an trí, thì những người đầu sỏ và trai tráng đều cho tha hết, ruộng vườn, gia sản, ra lính, tạp dịch các khoản đều tuân theo Dụ trước mà làm. Vì lệnh giam giữ năm trước, ở Nam Định rất nghiêm ngặt, đem chém hơn 4800 người, Nguyễn Đình Tân sợ bọn dân đạo để lòng thù oán theo giặc, xin một hạt Nam Định, hãy cứ giam giữ như cũ. Vua không cho)* (24)

Thánh giá (Thập tự) là gì mà tổ tiên những người theo đạo Công Giáo một mực hết lòng yêu mến và cung kính, thà chết chớ không bao giờ dám nhảy qua thánh giá?

Chúng ta hãy lắng nghe lời Giáo hoàng Gioan-Phao lô II giải thích trong ngày Quốc tế Giới Trẻ năm 2002: *“Hỡi các bạn trẻ yêu quý, qua việc tham dự chăm chỉ và nhiệt tình của các con vào việc cử hành trọng thể này, các con chứng tỏ các con không hổ thẹn vì thánh giá. Các con không sợ thánh giá Chúa Ki tô. Ngược lại các con yêu mến thánh giá và các con cung kính thánh giá, bởi vì thánh giá là dấu chỉ Đấng Cứu thế chết và sống lại vì chúng ta. Kẻ nào tin vào Chúa Giê su chịu đóng đinh và phục sinh thì ca tụng thánh giá, như bằng chứng chắc chắn Chúa là tình yêu”*

**Nguyễn Văn Nghệ**

Giáo xứ Cây Vông- Diên Khánh- Khánh Hòa

      Chú thich:

   1-Da Tô:  Các văn bản xưa nay đại đa số ghi là Gia Tô. Da Tô được phiên âm từ chữ Hán. Trong chữ Hán, bên trái là chữ “nhĩ”, bên phải là bộ “ấp” đọc là Da chứ không phải Gia. Từ “Da Tô” không có ý nghĩa miệt thị như nhiều người nghĩ. Hán Việt tự điển của Thiều Chửu giải thích Da Tô là: *“ dịch âm chữ Jésus, ông Chúa sáng tạo ra đạo Thiên Chúa”*. Người Việt Nam nếu không gọi ông Jésus mà gọi ông Da Tô cũng cùng một nghĩa mà thôi. Trong bài “Hoán mê khúc” cụ Ngụy Khắc Đản có câu: *“ Ba rằng: sự Chúa Da Tô/ Tội mình chưa khỏi mà mua tội người”*

   2- Dương Sơn, Cổ Lão: nay hai làng đều thuộc xã Hương Toàn, huyện Hương Trà. Trên đường từ Huế ra ra Văn Xá nhìn về bên tay phải, xa xa thấy tháp chuông nhà thờ Dương Sơn. Phía đông nam cách nhà thờ Dương Sơn khoảng hơn 500 mét là đình làng Cổ Lão.

  3-  Phan Kinh đạo trưởng là linh mục Francois Jaccard, sinh ngày 6/9/1799 tại Pháp, tên Việt là Phan. Bị xử giảo ngày 21/9/1838 tại pháp trường Nhan Biều (bờ bắc sông Thạch Hãn, nay thuộc thôn Nhan Biều, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong).

  4- Thơ trích từ tác phẩm “*Đặng Đức Tuấn tinh hoa Công giáo ái quốc Việt Nam”* của Giáo sư Lam Giang Nguyễn Quang Trứ và Linh mục Hòa Tâm Võ Ngọc Nhã hợp trứ, In lần thứ nhất, Tác giả tự xuất bản, 1970.

  5- Thanh Hoa: Thời Minh Mạng gọi là tỉnh Thanh Hoa, sang thời Thiệu Trị do kỵ húy tên mẹ mình là Hồ Thị Hoa, nên phải đổi thành Thanh Hóa vào tháng 7 năm Quý Mão (1843) (x. *Đại Nam thực lục tập 6*, Nxb Giáo dục, tr.515)

  6-  Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục tập 3*, Nxb Giáo dục, tr. 317.

  7-  Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục tập 3*, Nxb Giáo dục, tr.415-416

  8- Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục tập 5*, Nxb Giáo dục, tr. 502.

  9-  Bố, Án: là quan Bố chánh sứ và Án sát sứ tỉnh Quảng Ngãi. Tự Đức năm thứ 13(1860) Bố chánh sứ và Án sát sứ Quảng Ngãi là Nguyễn Tăng Tín và Nguyễn Đăng Hành (x. *Châu bản triều Tự Đức[1848-1883]*, Nxb Văn học, tr.105). Vào trước tháng 3 năm Nhâm Tuất (1862) Nguyễn Đăng Hành đã đổi vào giữ chức Bố chánh sứ tỉnh Khánh Hòa (x.*Đại Nam thực lục tập 7*, Nxb Giáo dục, tr. 763). Tháng 7 năm Quý Hợi (1863) Nguyễn Tăng Tín vẫn còn giữ chức Bố chánh sứ Quảng Ngãi. Riêng viên Án sát sứ cùng ngồi xử với Nguyễn Tăng Tín chưa tìm được danh tánh.

 10- Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục tập 5*, Nxb Giáo dục, tr.554

 11- “ Phạm Văn Duyệt là linh mục thuộc Địa phận Tây Đàng Ngoài- Thừa sai Retord trong thư viết tháng 12/1838 (APF 12 [Annales de la Propagation de la Foi], tr.514), nói đến Gioan Duyệt đã bị bề trên cấm thi hành chức vụ: “ Tên khốn nạn này, bê tha trước khi phản đạo, đã giậm lên thánh giá nhiều lần, mặc dầu giáo hữu la ó, bạn bè khuyên nhủ…Tất cả đều vô ích”. Nhưng trong phúc trình 4/3/1842, Giám mục Retord cho biết là Linh mục Duyệt đã được hòa giải và được lãnh nhận các bí tích (SOCP[ Scripture Original delle Cogregatione Particolari delle Indie Orienali] 1841-1845 fd. 463v”. Dẫn lại từ Trương Bá Cần (Chủ biên), *Lịch sử phát triển Công giáo ở Việt Nam tập II*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr. 89

  12-“ Mai Đạo Hiền ( Đại Nam thực lục ghi Mai Văn Hiền- TG) là linh mục thuộc Đông Đàng Ngoài- Thừa sai Hermosilla, trong thư 22/4/1839 (APF tập 12, trang 397) viết: “ Vincent Sien (có lẽ in lầm), linh mục triều 87 tuổi”. Vị linh mục này sau khi giẫm chân lên Thánh giá đã hối hận, viết thư cho linh mục Hermosilla xin tha thứ. Linh mục Hermosilla tha tội, nhưng không cho thi hành chức vụ”. Dẫn lại từ Trương Bá Cần (Chủ biên), *Lịch sử phát triển Công giáo ở Việt Nam tập II*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr. 89)

 13-Eugène Louvet, La Cochinchine Religieuse, tome II, p. 110 – Paris, 1883-1885. Dẫn lại từ Trương Bá Cần (Chủ biên), *Lịch sử phát triển Công giáo ở Việt Nam* *tập II*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr. 89.

 14-Linh mục Đinh Viết Dụ, OP, bị bắt ngày 20/5/1839 tại Liễu Đề, trảm quyết ngày 26/11/1839. Linh mục Nguyễn Văn Xuyên, OP, bị bắt ngày 18/8/1839, trảm quyết ngày 26/11/1839.

 15- Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục tập 5*, Nxb Giáo dục, tr.583.

 16- Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục tập 5*, Nxb Giáo dục, tr. 376.

 17- Theo Trương Bá Cần thì tại địa phương họ Hạ Linh (nay là Giáo xứ Liên Thượng, Giáo phận Bùi Chu) quê hương của Phạm Viết Huy ghi là Phan Viết Huy. Phạm Viết Huy Huy bị xử tử ngày 13/6/1839 “nhà vua đích thân ra lệnh chém đầu vứt xuống biển ở cửa Thuận An”. Bùi Đức Thể xử tử cùng ngày, cùng địa điểm như Phạm Viết Huy (X. Trương Bá Cần[Chủ biên], *Lịch sử phát triển Công giáo ở Việt Nam tập II*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr. 776, 777. Theo Đại Nam thực lục thì hai vị này bị “dùng búa lớn chặt ngang lung vứt xác xuống biển”.

  18- Đinh Đạt đã chịu xử giảo ngày 18/7/1839 tại Nam Định (X. Trương Bá Cần[Chủ biên], *Lịch sử phát triển Công giáo ở Việt Nam tập II*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr.777.

  19- Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục tập 5*, Nxb Giáo dục, tr. 503

  20-Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục tập 7*, Nxb Giáo dục, tr. 83

 21- Ở tỉnh Quảng Bình có hai cửa quan là Hoành Sơn quan trên Đèo Ngang và Quảng Bình quan ở Đồng Hới.

 22- Dẫn lại từ Trương Bá Cần (Chủ biên), *Lịch sử phát triển Công giáo ở Việt Nam*, *tập II*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr. 220

  23- Trung tâm nghiên cứu Quốc học, *Châu bản triều Tự Đức[1848-1883]*,Nxb Văn học, tr. 67

  24- Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục tập 7*, Nxb Giáo dục, tr.780

|  |
| --- |
|  |

﻿

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TỰ SẮC: “CA KHÚC TUYỆT ĐỈNH - ALTISSIMI CANTUS”**

***Thánh Giáo hoàng Phaolô VI***

TỰ SẮC:

***“CA KHÚC TUYỆT ĐỈNH***

***-ALTISSIMI CANTUS”***

***ban hành ngày 07 tháng 12 năm 1965***

***nhân dịp kỉ niệm***

***700 năm sinh nhật đại thi hào***

***Dante Alighieri (1265-1321)***

******

*Lm. Giuse Trần Văn Đỉnh chuyển ngữ*

**MỤC LỤC[[25]](#footnote-25)**

[Lời giới thiệu 3](#_Toc88591453)

[Thanh tẩy và nguồn cảm hứng hướng thượng tôn giáo trong Thần Khúc 6](#_Toc88591454)

[Dante Alighieri đội vương miện thi hào đại kết trong nhà thờ thánh Gioan 7](#_Toc88591455)

[Mục đích chủ yếu của Thần Khúc mang tính thực tiễn và đổi mới 9](#_Toc88591456)

[Từ vực sâu địa ngục tới thị kiến Ba Ngôi Chí Thánh, các Thánh và Nữ Vương các thánh 10](#_Toc88591457)

[Một nhân loại biểu tượng trong cuộc tìm kiếm hòa bình 11](#_Toc88591458)

[Ngôi đền về sự khôn ngoan và tình yêu 13](#_Toc88591459)

[Chủ nghĩa nhân bản của Dante Alighieri 13](#_Toc88591460)

[Nhãn quan chính trị 14](#_Toc88591461)

[Thi sĩ của các thần học gia, thần học gia của các thi sĩ 16](#_Toc88591462)

[Bậc nhiệm huấn trong đền thánh nghệ thuật 16](#_Toc88591463)

[Bản chất của thi ca 17](#_Toc88591464)

[Nghệ thuật sư phạm, cảm hứng và nhịp điệu 18](#_Toc88591465)

[Hình thức tuyệt đẹp và tư tưởng thâm thúy của Thần Khúc 19](#_Toc88591466)

[Tương quan giữa thơ ca và thần học 20](#_Toc88591467)

[Cầu nguyện và thi ca 21](#_Toc88591468)

[Dante Alighieri: mẫu gương vun trồng thi ca tâm linh 21](#_Toc88591469)

[Vẻ đẹp: nữ tì của chân lý và sự thiện 22](#_Toc88591470)

[Hãy tôn kính thi hào tuyệt đỉnh 23](#_Toc88591471)

[Kết luận 23](#_Toc88591472)

# Lời giới thiệu

1. Năm nay thật xứng đáng được dành để mừng bách chu niên Dante Alighieri[[26]](#footnote-26) (Đantê Alighiêri), tác giả của ca khúc tuyệt đỉnh. Vâng, đã bảy thế kỷ trôi qua kể từ khi thi hào ấy chào đời ở Phirenxê[[27]](#footnote-27), một thành phố trù phú từng nảy sinh bao thiên tài lẫy lừng và thông thái khác.
2. Nhân dịp này, khắp nước Ý đã tổ chức vô số cuộc tưởng niệm và tôn vinh vị tuyệt đại thi sĩ của mình, ngôi sao sáng nhất trên bầu trời văn học nước mình. Đây quả là điều xứng hợp và chính đáng. Bởi lẽ Dante chính là cha đẻ của tiếng Ý. Chính ông là người đã tạo nên một hình thái và một diện mạo cho cho nền văn minh Ý, đồng thời cũng chính là người gìn giữ và bảo vệ nền văn minh ấy xuyên suốt dòng thời gian.
3. Không ít dân tộc khác chung nền văn minh Kitô giáo cũng mong muốn tham dự vào biến cố tưởng niệm trọng đại này. Thế là danh xưng vốn đã rạng rỡ, Dante Alighieri, sẽ còn mãi rạng rỡ với một niềm vinh quang bất tử. Giờ đây, cái tên ấy như một ngọn đuốc ngự trị ở nơi cao nhất, chiếu toả những ánh hào quang rực rỡ nhất.
4. Và hiển nhiên đây cũng là dịp để Giáo hội Công giáo góp mặt trong một cuộc tôn vinh như thế: thực vậy, Giáo hội xếp ông vào số những người trổi trang về phẩm hạnh và sự khôn ngoan, những người sáng tác thơ ca đại tài, những người yêu chuộng cái đẹp[[28]](#footnote-28).
5. Diễn đàn thi ca Công giáo có những gương mặt rạng ngời như thi sĩ Prudenziô, thánh Efrem Sirô, thánh Grêgôriô Nazianzênô, thánh Ambrôsiô – giám mục thành Milanô, thánh Phaolô thành Nola, thánh Anrê đảo Creta, Rômanô Mêlôde, Vênanziô Fortunatô, Adamô thành San Vittore, thánh Gioan Thánh giá, và số đông vô kể những thi sĩ đương đại. Trong dàn đồng ca hùng hậu ấy, trổi lên tiếng hạc cầm du dương của Dante Alighieri với ngón đàn tuyệt diệu. Dante Alighieri đóng vai trò lĩnh xướng bởi sự vĩ đại trong những chủ đề ông khai phá, bởi độ tinh khiết của nguồn cảm hứng, và bởi sức mạnh hồn thơ đã đạt tới mức cực kỳ thanh tú.
6. Chính vì thế, theo gương vị tiền nhiệm là Đức Giáo Hoàng Biển Đức XV, người đã công bố tông thư *Trên Đỉnh Hào Quang*[[29]](#footnote-29) (In Praeclara Summorum) dịp kỷ niệm 600 năm ngày mất của Dante Alighieri, chúng tôi cũng muốn bày tỏ lòng ngưỡng mộ dành cho đại thi hào này. Đây không phải là việc tôn vinh một con người với ánh hào quang trần thế, là điều vốn chẳng mấy chốc sẽ tan biến với thời gian, nhưng là một cách nào đó để ghi nhớ mãi mãi. Đây cũng không phải là việc dựng lên một tượng đài bằng đá hay bằng đồng câm lặng và lạnh lẽo, nhưng là khơi trào một suối nguồn bất diệt vừa tôn vinh thi hào đồng thời cũng vừa mang lại lợi ích cho tâm hồn các thế hệ trẻ.
7. Chớ gì các bạn trẻ- khi lần lượt cắp sách tới trường và trở thành những trò nhỏ của một minh sư như thế- sẽ có thể minh họa ký ức và tác phẩm của ông, bởi vì hồn thơ ấy thực sự xanh ngát trong địa hạt văn chương, chớ gì lòng khôn ngoan vừa nhân bản vừa thấm đẫm Kitô giáo của ông được khẳng định với một sức mạnh mới trong truyền thống văn hóa người Ý, theo tập tục và thói quen của các bậc tiền nhân tôn kính đúng đắn danh xưng *Dante Alighieri* như là cha đẻ ngôn ngữ của họ.
8. Với mục đích ấy, cùng với những cơ quan học thuật có đầy đủ thẩm quyền, chúng tôi quyết định thành lập khoa nghiên cứu về Dante Alighieri thuộc Đại Học Công Giáo Thánh Tâm thành Milanô. Đây là nơi mà vị tiền nhiệm đáng kính của chúng tôi, Đức Piô XI, đã dành nhiều ưu ái và lưu tâm. Các vị Giáo hoàng sau Ngài, và cả chúng tôi nữa, nhất là khi còn thi hành sứ vụ Tổng giám mục thành Milanô, chúng tôi cũng đã luôn dành sự trân trọng và quí mến. Vì thế, chúng tôi quyết định ban hành *Tự Sắc* này để đáp ứng sáng kiến về việc thành lập Khoa giảng dạy và cổ võ nghiên cứu Dante Alighieri.
9. Chúng tôi rất vui mừng vì việc thành lập này công khai minh chứng niềm ngưỡng mộ của chúng tôi dành cho thi hào của *Thần Khúc*. Chúng tôi muốn thắp lên niềm tôn kính bất diệt trong giới sinh viên, những con người ưu tú được đào tạo trong các bộ môn khoa học và nghệ thuật của học viện ấy. Chúng tôi ước mong có nhiều sinh viên xuất sắc về trí tuệ và đạo đức, để họ tiếp nối truyền bá các công trình nghiên cứu vốn bắt nguồn từ “mỏ vàng” hết sức phong phú của Dante Alighieri. Và chớ gì những hoa trái phong phú ấy đều đến được với tất cả những ai yêu mến đức khôn ngoan, và làm cho nền văn học trong các thế hệ tương lai được luôn trổ sinh tươi mới.
10. Có thể ai đó sẽ hỏi rằng đời thuở nào Giáo hội Công giáo, qua ý muốn của Đức Giáo hoàng, lại lưu tâm tổ chức kỉ niệm và tôn vinh nhà thơ của Phirenxê đến mức như thế? Câu trả lời thật dễ dàng: bởi vì, thật may mắn, Dante Alighieri là người của chúng ta: là người của chúng ta, tức là của Đạo Công giáo, bởi vì tất cả đều xoay quanh tình yêu Đức Kitô; là người của chúng ta vì ông đã tha thiết yêu mến Giáo hội và cất lời ca tụng vinh quang của Giáo hội, là người của chúng ta vì ông đã thừa nhận và tôn kính Vị Đại diện Chúa Kitô ở trần gian là Đức Giáo hoàng Roma.
11. Giáo hội không ngại nhắc lại rằng chính Dante đã từng cất cao tiếng nói và đã khẳng khái chống lại một số vị Giáo hoàng Roma. Ông cũng đã cay đắng khiển trách các cơ chế của Giáo hội, và các thừa tác viên đại diện Giáo hội. Chúng tôi không che đậy điều này, vì đó là một khía cạnh trong tác phẩm của ông, một phần trong tâm tính khí phách của ông. Thực vậy, chúng ta biết rõ đâu là nỗi cay đắng trong tâm hồn ông và nỗi cay đắng ấy lớn chừng nào đến nỗi ông chẳng ngần ngại buông ra những lời khiển trách nặng nề nhất dành cho quê hương yêu dấu của mình là thành Phirenxê và nước Ý. Ta cần lưu ý tới niềm đam mê nghệ thuật và chính trị của ông để có thể hiểu rằng vai trò quan tòa và người sửa dạy, đặc biệt là trước những lỗi lầm đáng chê trách, buộc ông phải lên tiếng. Thế nhưng những thái độ quyết liệt ấy không hề làm suy yếu đức tin Công giáo của ông cũng như lòng yêu mến ông dành cho Giáo hội.
12. Xin phép được nhắc lại: Dante Alighieri là của chúng ta. Chúng tôi khẳng định điều đó không phải là để tự tôn mình với lòng tham vọng hãnh tiến đua theo những danh dự ích kỷ. Đúng hơn, chúng tôi muốn nhắc nhở chính mình về bổn phận phải thừa nhận như thế, phải truy tìm trong tác phẩm của ông những kho tàng vô giá về tư tưởng và cảm nghiệm Kitô giáo. Chúng tôi tin tưởng rằng chỉ có ai biết chìm lắng thật sâu trong tâm hồn sùng đạo của thi sĩ tuyệt đỉnh này mới có thể hiểu được sâu sắc và nếm hưởng được kho tàng tâm linh tuyệt diệu ẩn giấu trong thi phẩm.

**Thanh tẩy và nguồn cảm hứng hướng thượng tôn giáo trong Thần Khúc**

1. Thanh tẩy và hướng thượng tôn giáo là điều đòi hỏi thuộc về bản chất thơ của Dante Alighieri. Thực vậy, mỗi bài thơ của Dante đều xứng với danh xưng này, bởi lẽ sự thanh tẩy vốn là điều thuộc về nghệ thuật chân chính và thơ ca chân chính. Nó mời gọi và nâng các tâm hồn hướng lên những tư tưởng và tình cảm vừa tươi mới vừa mạnh mẽ. Trong tác phẩm *Thần Khúc,* việc nâng tâm hồn lên, dù ở bất cứ cấp độ nào, đều bắt nguồn từ cảm thức tôn giáo, đặc biệt là từ nguồn mạch đức tin Công giáo.
2. Đức tin, vốn *“như ngôi sao trên bầu trời lấp lánh*”[[30]](#footnote-30) và là điều đã định hình nên kho tàng quí giá và dấu yêu nhất trong trái tim thi hào Dante Alighieri*“…là niềm vui cao quý/ làm nền tảng cho mọi nhân đức khác*”[[31]](#footnote-31). Ngôi đền thi ca này chính là một ngôi đền đức tin. Từ đáy nền móng sâu thẳm đến đỉnh cao chót vót, cũng như trong mọi ngóc ngách của ngôi đền này đều được phủ đầy ánh sáng và năng lượng. Chính vì thế mà tác phẩm được gọi là Thần Khúc:

*“Ta ước mơ một ngày kia Thần Khúc*

*Một công trình được trời-đất chung tay*

*Đẫm mồ hôi, huyết lệ những tháng ngày*

*Thanh tẩy hết những đắng cay độc ác.*

*Những bất công khiến thân ta ly biệt*

*Xa quê hương nhớ da diết mỏi mòn*

*Xa vành nôi ru ta giấc ngủ ngon*

*Như chiên nhỏ bị sói rừng truy đuổi.*

*Ta sẽ về trong tiếng lòng đổi mới*

*Ta sẽ về bên Giếng Rửa Tội xưa*

*Mái đầu xanh cho nguyệt quế ươm thơ*

*Diễm phúc thay ơn gọi làm thi sĩ” [[32]](#footnote-32).*

**Dante Alighieri đội vương miện thi hào đại kết trong nhà thờ thánh Gioan**

1. Về điểm này, chúng tôi xin phép bày tỏ chân tình sự mãn nguyện sâu xa về việc chúng tôi đã thực hiện như thể hoàn thành lời khấn nguyện và ước vọng của Dante. Với sự tham dự của hầu hết các nghị phụ của Công đồng Đại kết Vatican II, chúng tôi đã gửi tới giếng rửa tội của nhà thờ*“Thánh Gioan đẹp*”[[33]](#footnote-33), nơi ông đã được lãnh phép thánh tẩy và trở thành Kitô hữu, với tên gọi Dante Alighieri, một vòng nguyệt quế nạm kim cương in chữ nổi thánh danh Đức Kitô bằng vàng để chứng thực lòng biết ơn lớn lao của thế giới Kitô giáo đối với người đã hát lên rằng *“chân lý thăng hoa huyền diệu”*[[34]](#footnote-34).
2. Vòng nguyệt quế đó được đội lên đầu Dante Alighieri chính là niềm vinh dự của đất nước Italia và của cả nhân loại, nó không bao giờ khô cằn, cũng không bao giờ tàn lụi. Dẫu vậy, vòng nguyệt quế ấy luôn cần được làm mới lại bởi những nhành lá mới. Bởi lẽ với tài năng vĩ đại và với những kiệt tác của mình, Dante xứng đáng với danh hiệu là thi hào của mọi dân tộc, một thi hào có tầm vóc đại kết, hết sức đặc sắc, rất xứng đáng được nghiên cứu và được chăm chú lắng nghe.
3. Chắc chắn thi phẩm của Dante Alighieri có giá trị phổ quát: với sự dàn trải mênh mông, thơ của ông ôm trọn cả cả trời và đất, cả vĩnh cửu và thời gian, cả những mầu nhiệm của Thiên Chúa và những sự kiện của con người, cả những giáo lý thánh thiêng và những quy luật thế tục, cả khoa học khơi nguồn trong Mạc Khải thánh và khoa học kín múc từ ánh sáng lí trí, cả bao nhiêu kinh nghiệm mà ông đã trực tiếp kinh qua cộng với những ký ức về lịch sử, những thời đại mà ông sống, và cả nền văn minh Hilạp Lamã cổ đại. Có thể nói rằng ông là tượng đài vĩ đại nhất đại diện cho thời Trung Cổ.
4. Thơ ông là tinh hoa hội tụ từ sự thông thái của Phương Đông, *Logos-Trí tuệ* của người Hilạp, văn minh của người Lamã, và tổng hợp nguồn tín lý cùng những khoảng lề luật của Kitô giáo từ công trình của nhiều vị giáo phụ và tiến sĩ Hội thánh. Thực vậy, *Dante Alighieri* bước theo Aristốt về triết học, bước theo Platông trong thiên hướng của linh tượng giới, bước theo thánh Augustinô trong các khái niệm về lịch sử, và là học trò trung kiên của Thánh Tôma Aquinô về thần học, đến nỗi tác phẩm Thần Khúc của ông gần như là một tấm gương phản chiếu bộ *Tổng luận Thần học* của vị thánh *Tiến sĩ Thiên thần* này. Nếu điều này đúng cách chung chung, thì cũng đúng ở hướng ngược lại: Chính Dante Alighieri là người nhân rộng tầm ảnh hưởng sâu xa của thánh Augustinô, của thánh Bênađô, của trường phái Victoriô, của thánh Bônaventura. Dante cũng không hề xa lạ với những ảnh hưởng của viện phụ Gioachino ở Fiore. Bởi lẽ các tác phẩm này cưu mang những dòng tư tưởng chỉ mới bắt đầu ló rạng, chưa thành hình, hãy còn chờ đợi được khai mở trong tương lai.

**Mục đích chủ yếu của Thần Khúc mang tính thực tiễn và đổi mới**

1. Mục đích của *Thần Khúc* trước tiên là thực tiễn, nhằm đổi mới và hoán cải. Thực vậy, tác phẩm ấy không chỉ đề xuất những giá trị hết sức thi vị và tốt lành về mặt đạo đức, mà quan trọng hơn là nhằm biến đổi con người từ tận gốc rễ. Thần Khúc dẫn đưa con người đi từ cảnh hỗn loạn đến đức khôn ngoan, từ tình trạng tội lỗi đến sự thánh thiện, từ đau khổ tới hạnh phúc, từ việc suy xét những cảnh rợn rùng trong Địa Ngục tới chiêm ngắm các Mối phúc thật trên Thiên Đàng. Và vị minh sư tuyệt vời đã khẳng định điều đó cách minh nhiên trong thư gửi cho Cangrande: *“Mục đích của tất cả và của từng phần có thể nhiều, có mục đích gần và có mục đích xa. Nhưng bỏ qua việc xem xét tỉ mỉ, có thể nói ngắn gọn rằng, mục đích của tất cả và của từng phần là kéo con người ra khỏi tình trạng thống khổ và dẫn đưa họ tới niềm hạnh phúc”*.[[35]](#footnote-35)
2. Như thế, *Thần Khúc* có thể được gọi là một *hành trình dẫn đưa tâm trí về cùng Thiên Chúa*, từ bóng tối của cảnh trừng phạt đời đời tới những giọt nước mắt của chuộc tội và thanh tẩy. Ấy là hành trình mỗi ngày một trở nên sáng rõ hơn, hành trình của tình yêu càng ngày càng nồng cháy hơn, cho tới khi đạt tới chính ngọn nguồn của ánh sáng, của tình yêu, và của sự ngọt ngào vĩnh cửu:

*“Ta vừa ra khỏi thiên cầu lớn nhất*

*Bay bay lên tới Thiên Quốc huyền siêu:*

*Đầy ánh sáng trí tuệ đầy Tình Yêu*

*Tình chân thiện, vượt muôn điều hoan hỉ”[[36]](#footnote-36).*

1. Thực vậy, những chủ đề của thi phẩm được trình bày như là những lời giáo huấn và thức tỉnh để giúp chúng ta vươn đến Thiên Chúa. Những điều thuộc thế giới tự nhiên và siêu nhiên, chân lý và những điều sai lầm, tội lỗi và ân sủng, sự thiện và sự ác, những hành động của con người và những hậu quả của chúng… tất cả đều được suy xét, được phân định, được đánh giá trước mặt Thiên Chúa, được nhìn từ viễn tượng vĩnh cửu. Thế là hành trình vươn đến Thiên Chúa, vốn xoáy vào những gì là bí ẩn và cao thượng, bổng trở thành một bản hùng ca về đời sống nội tâm, bản hùng ca về thiên ân, bản hùng ca về kinh nghiệm thần bí, về sự thánh thiện theo những cách thế đa dạng nhất. Hành trình ấy trở nên một nền thần học tu đức và thần học của con tim.

**Từ vực sâu địa ngục tới thị kiến Ba Ngôi Chí Thánh, các Thánh và Nữ Vương các thánh**

1. Có vô số nẻo đường nên thánh khác nhau. Khởi từ những vực thẳm của tội lỗi bị trừng phạt, băng qua những vương quốc thanh bình nơi các linh hồn được thanh tẩy mọi vết nhơ, hướng đến những đỉnh núi đầy khó khăn của sự hoàn thiện… tất cả đan dệt nên ánh vinh quang và những mẫu gương thánh thiện của các thánh Phanxicô, thánh Đa Minh, thánh Phêrô Đa-Miên, thánh Biển Đức Norcia, thánh Rômunđô, thánh Bênađô. Mọi hành trình đều vươn lên hướng về cùng một chóp. Với những ai hiểu được ý nghĩa cứu độ, 100 ca khúc ấy lập thành 100 bậc của một chiếc thang, như chiếc thang mà Giacóp thấy trong giấc mộng, để trèo từ những nơi đáy cùng lên tới ngọn nguồn ánh sáng của Ba Ngôi Chí Thánh. Và Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa, ở trước thềm bậc thang cao nhất, được thánh Bênađô dâng lời cầu khẩn như trạng sư cứu giúp cho những kẻ lữ hành mới mẻ và non nớt đạt được ước nguyện cuối cùng.
2. Với vị thi sĩ Phirenxê, Đức Maria, *“Danh thánh hoa thiêng mà tôi hằng cầu khấn*”[[37]](#footnote-37), *“Sao vinh thắng cả dưới đất trên trời”*[[38]](#footnote-38)*,* là người ban phát ơn thiêng, là cửa Thiên Đàng sáng láng, là người nối liền khoảng cách giữa Đấng Tạo Hoá và các loài thụ tạo, là Đấng đưa mọi người đến với Đức Kitô và trong mối phúc của Chân Lý Vĩnh Cửu:

*“Phàm nhân này vừa thoát khỏi hang Ma Quỷ*

*Mắt thấy tai nghe thực thể mỗi linh hồn*

*Giờ khấn xin Mẹ ban xuống đặc ân*

*Được chiêm ngưỡng tột cùng Nguồn Bất Tử.*

*Phần con đây, chưa bao giờ nóng lòng như thế*

*Khẩn xin Mẹ, con mong mỏi hơn cả chính mình*

*Mẹ đoái thương nhậm lời chúng con khấn xin*

*Xóa tan u ám cho mắt phàm chiêm diễm phúc.*

*Con lại xin Mẹ, ôi Nữ Vương lân tuất*

*Sau cung chiêm, xin che chở hết mưu ma*

*Vâng Mẹ ơi, Thiện Bích[[39]](#footnote-39) với bao vị sum hòa*

*Cùng chắp tay hiệp nguyện lòng vươn tới”[[40]](#footnote-40).*

**Một nhân loại biểu tượng trong cuộc tìm kiếm hòa bình**

1. Nhân vật chính của Thần Khúc là vị thi sĩ. Dẫu vậy, hình ảnh thi sĩ chính là biểu tượng của cả nhân loại. Ẩn dưới bức màn phúng dụ, nhân vật ấy dẫn đưa ta tới chỗ nhận ra những lỗi lầm của mình, bắt đầu lại con đường nhân đức, hướng đến việc được soi sáng và thanh tẩy, để cuối cùng được kết hiệp với Chân Lý tối cao và Sự Thiện tối thượng.
2. Luật Trời được ban cho loài người, để khi tuân giữ luật, con người đạt tới niềm hạnh phúc đời này cũng như hạnh phúc vĩnh cửu mai sau mà con người hằng khao khát. Nhờ theo đuổi sự thiện chân thực, con người có thể hướng đến tình yêu chân chính, và lánh xa sự dữ vốn là mầm mống của tình yêu lệch lạc, là những tham sân si và những sự ác.
3. “Rõ ràng là trong niềm bình an, tức là trong sự tĩnh lặng an nhiên, con người có được những điều kiện tốt nhất để kiện toàn viên mãn công trình đời mình, một công trình gần như là thần thiêng, theo đoạn thơ nổi tiếng này: *“Ngài đã dựng nên con người kém thiên thần một chút”* (Tv 8,6)[[41]](#footnote-41).
4. Đây là sự bình an của từng cá nhân, của các gia đình, của các quốc gia, của các cộng đoàn nhân loại, bình an nội tâm cũng như bình an bên ngoài, bình an của từng cá nhân cũng như bình an của cả cộng đồng. Trật tự hòa bình này bị xáo trộn và lung lay bởi vì lòng đạo đức và công lý bị coi thường. Để tái lập trật tự này cũng như thực hiện ơn cứu độ, thì lương tâm thức tỉnh về tình trạng sống của nhân loại trên trần gian cần được soi dẫn trong sự tương tác hài hòa giữa đức tin và lý trí, giữa Thiện Bích và Vinh Dự Lưu[[42]](#footnote-42), giữa Thập Giá và Đại Bàng, giữa Giáo Hội và Đế Quốc. Đồng thời, cần phải loan truyền lời cảnh báo phổ quát, u ám nhưng xác thực, về thế kỷ tiếp theo. Cả trời và đất đều dội lại Tin Mừng hòa bình này.
5. *Thần Khúc* là thi phẩm của hòa bình: là bi khúc sầu thảm về bình an đã bị đánh mất vĩnh viễn trong Địa Ngục; là vọng khúc ngọt ngào về bình an mà con người khao khát hướng tới trong Luyện Ngục; là ca khúc khải hoàn về bình an của Thiên Đàng, bình an đạt được cách trọn vẹn và vĩnh viễn.

**Ngôi đền về sự khôn ngoan và tình yêu**

1. Không chỉ là ca khúc bình an, *Thần Khúc* còn là ngôi đền đầy khôn ngoan và tình yêu, một nguồn khôn ngoan thấm đượm tình yêu và một nguồn tình yêu tròn đầy sự khôn ngoan. Ai có thể bảo rằng những câu thơ của thi hào thần thánh này không thắp lên một ngọn lửa tình yêu trong lòng người? Ấy là một tình yêu làm phát sinh lời mời gọi đầy nồng nhiệt và hữu hiệu, thúc đẩy con người trở nên tốt hơn trong mọi hoàn cảnh, hướng tới những mục đích mà Thiên Chúa quan phòng đã ban cho họ.
2. Chính vì thế, đây là thi phẩm hướng đến một xã hội tốt hơn, nhờ thủ đắc được một nền tự do và giải phóng khỏi ách nô lệ của sự dữ. Thi phẩm này thúc đẩy tâm hồn tìm kiếm và mến yêu Thiên Chúa trong việc biết trân trọng mọi ân huệ của Ngài, dù là những ân huệ trải dài trong dòng lịch sử hay trong cuộc sống. Mọi ân huệ ấy hiển lộ trong nền nhân bản của Dante. Chúng tôi muốn nêu bật một vài phẩm chất của nền nhân bản ấy.

**Chủ nghĩa nhân bản của Dante Alighieri**

1. Chủ nghĩa nhân bản của Dante kiện toàn chủ nghĩa nhân bản trong học thuyết của thánh Tôma Aquinô. Đây là một nền nhân bản được đánh dấu bởi đặc tính lạc quan, được đặt trên những nền tảng vững chắc, tức là *ân* *sủng không phá hủy nhưng giúp hoàn thiện bản tính tự nhiên*, và rằng *“con người có phẩm giá cao quý”*[[43]](#footnote-43). Nó đối lập hoàn toàn với một số luận đề mang tính khắc khổ và thần bí theo kiểu tất cả đều phải hướng tới việc coi khinh thế tục *(contemptus mundi)* như là dạng thức duy nhất của đời sống trọn lành.
2. Dante Alighieri không những thừa nhận mà còn tôn vinh tất cả những giá trị nhân bản từ trí tuệ, đạo đức, tình cảm, đến văn hóa, văn minh. Điều đáng lưu ý ở đây là những điều thiện hảo này đều được đánh giá và được quý mến khi ông trầm mình trong Thần Linh, nơi mà việc chiêm ngắm những ơn ích thiêng liêng có thể làm cho những của cải trần gian trở nên trống rỗng và vô ích. Thậm chí, nhân tính của ông còn được phác họa ở đó cách tròn đầy hơn và được nên hoàn thiện trong vòng xoáy của tình yêu Thần Linh. Cũng trong chính trung tâm tràn ngập ánh sáng các tầng trời, thi sĩ đã cảm thấy bị choáng ngơp bởi nỗi niềm lo lắng, bởi việc phải loan đi thông điệp chân lý và sự thiện, và bởi tất cả những gì vị thi hào đang chờ đợi từ mảnh đất bất hạnh của chúng ta, “*Mỏm đất ấy chứa bao điều tàn khốc*”[[44]](#footnote-44).
3. Ông tin rằng văn minh của thế giới cổ đại là bước dọn đường để đón nhận Kitô giáo, theo kế hoạch quan phòng của Thiên Chúa. Nền văn minh ấy cho ông rất nhiều hình ảnh tiên trưng và ẩn dụ, khác hẳn với những gì xảy ra ở cái thời gọi là Phục Hưng, hay chí ít khác với rất nhiều người thời đó, vốn đánh giá những giá trị của con người tách lìa khỏi Thiên Chúa; rồi cũng trong thời ấy, chủ nghĩa nhân văn lại hướng tới những định chế và các tập tục dân ngoại, để trở nên vô hiệu bởi sai lầm của lạc thuyết Pêlagiô[[45]](#footnote-45).

**Nhãn quan chính trị**

1. Tiếp theo, xin phép được phác họa đôi nét về học thuyết chính trị của Dante Alighieri. Theo đó, hai thứ quyền bính tối thượng, Giáo Hội và Đế Quốc, đều do Thiên Chúa thiết lập để hướng dẫn nhân loại tới hạnh phúc. Quyền bính thứ nhất hướng về niềm hạnh phúc trên Trời, và quyền bính thứ hai hướng đến niềm hạnh phúc trần gian. Hai đích nhắm ấy được phân biệt khác nhau, dẫu rằng niềm hạnh phúc sau phụ thuộc vào niềm hạnh phúc trước. Như thế, hai thứ quyền bính này- trong phạm vi và lãnh vực chuyên biệt của mình- đều độc lập với nhau, không loại trừ cũng không lẫn lộn giữa những gì là thiêng thánh và những gì là phàm tục. Tuy nhiên, theo ông, cần khẳng định rằng trong vấn đề đức tin và luân lý, Nhà Nước cần phục quyền Đức Giáo hoàng. Cả hai thứ quyền bính này đều phải nhắm đến việc phục vụ lợi ích Kitô giáo chung của cả cộng đồng *(Res publica Christiana)*.
2. Không vướng mắc vào gánh nặng phù hoa, không bận tâm kiếm tìm những gì là thế tục, Giáo Hội được tự do hăng say hiến dâng cho sứ mạng công bố Sự thật và làm cho Sự thật sinh hoa trái:

“Chàng có hay phải trả bao xương máu

Để truyền rao Kinh Thánh khắp thế gian

Và lòng ai biết khiêm nhường đón nhận

Làm Chúa vui thỏa thích đến vô ngần”[[46]](#footnote-46)

Điều nói ở đây không thể được đánh đồng với chủ nghĩa ly khai triệt để do Marsiliô Padôva đề xướng *[theo đó thành thị trần thế phải tách lìa tận gốc rễ khỏi Giáo hội].*

1. Luân lý là một trong những đặc tính quan trọng nhất trong bổn phận được trao cho nhà nước: đó là làm cho công lý được hiển trị, diệt trừ thói tham lam, vốn là nguyên nhân gây ra bất ổn và chiến tranh. Cần phải có một sự lãnh đạo phổ quát. Theo các thuật ngữ thời trung cổ, thể chế ấy đòi hỏi một thứ quyền bính vượt trên biên giới quốc gia, để bảo đảm cho một luật lệ duy nhất có hiệu lực gìn giữ hòa bình và hòa hợp giữa các dân tộc. Trực giác của nhà thơ thần thánh này không hoàn toàn không tưởng như một số người nghĩ, kể từ khi nó được hiện thể ở mức độ nhất định trong thời đại chúng ta đây qua *Tổ Chức Liên Hợp Quốc*, với lợi ích mở rộng hướng tới mọi dân tộc trên toàn thế giới.

**Thi sĩ của các thần học gia, thần học gia của các thi sĩ**

1. Chúng tôi không thể không phác họa thêm đôi nét, dù là vắn gọn, về mối liên hệ tương tác giữa thơ ca và cầu nguyện, giữa chân lý của tôn giáo và chân lý của thơ ca, để làm sáng tỏ thêm những tương quan sẵn có trong Thần Khúc và cũng để làm sáng tỏ thêm về bản chất của nghệ thuật thi ca, cách riêng là của Dante Alighieri. Trong tình cảnh hiện nay, thi ca tự nó đang rất cần được đổi mới để thêm đơm hoa kết trái, cách riêng trong thơ ca tôn giáo.
2. Giovanni Virgilio đã chuẩn bị cho lăng mộ Dante Alighieri một văn bia trong đó tôn vinh: *“Thần học gia Dante Alighieri am tường mọi thuyết cho nên minh triết sưởi ấm cõi lòng ông”.*
3. Điều đó cho thấy, ông đã được tôn kính nhất là với tước hiệu thần học gia. Tất nhiên, tước hiệu thi hào tuyệt đỉnh chẳng bao lâu đã chiếm ưu thế qua các thế kỷ tôn vinh ông; và tác phẩm *Commedia* (Kịch) của ông được gọi là *Thần Khúc*.
4. Vinh dự của cả hai tước hiệu dành cho ông như thế là hoàn toàn đúng đắn. Và tất nhiên, thi hào ấy không chỉ được coi là thần học gia, mà còn hơn thế nữa, được tuyên bố là *vị lãnh chúa của ca khúc tuyệt đỉnh*, bởi lẽ ông tỏ ra là nhà thần học với tư tưởng bậc thầy.
5. Nét cao quý, vẻ vĩ đại, những giá trị hết sức cao cả trong hồn thơ ấy hiển nhiên đạt đến mức như thế, không cần phải chứng minh chi tiết, với những luận điểm phức tạp. Đỉnh núi thi ca cao ngút vượt thời gian, trải qua bao nhiêu dòng nước xói mòn như thế, thiết tưởng chẳng cần những bài diễn văn dài dòng mới nhận ra vẻ vĩ đại của nó: chỉ cần một cái ngước nhìn lên là đủ.

**Bậc nhiệm huấn trong đền thánh nghệ thuật**

1. Như Vinh Dự Lưu (Virgilio) đã dẫn đường cho Dante Alighieri, chính Dante Alighieri cũng có thể trở thành một Vinh Dự Lưu khác, một bậc nhiệm huấn dẫn đường cho vô số người khác bước vào đền thánh nghệ thuật, nhất là nghệ thuật thi ca. Điều này càng đáng mong ước hơn cho thời đại của chúng ta, vì sự suy thoái về đời sống tâm linh thường đi đôi với sự tiến bộ về kinh tế và khoa học kĩ thuật. Nghệ thuật chịu cảnh bần cùng: rất hay bị dẫn đến những kiểu diễn tả thiếu nền tảng và đơn phương, bị giản lược vào chủ nghĩa chủ quan duy ngộ đạo của Manicheo, có thể nói như thế, khinh bỉ tự nhiên, nó biến thái thành thứ lương thực khuyển nho yếm thế, mô tả và tung hô các thói hư tật xấu. Đối với những gì liên quan tới thơ ca, nó chỉ thừa nhận hay trên hết chỉ ưa thích thể thơ trữ tình, bởi vì nó đặt ra những giới hạn và những giản lược không cần thiết và khô cằn.

**Bản chất của thi ca**

1. Một số người suy luận từ các nguyên lý triết học do họ phát minh và ôm ấp. Họ cho rằng không có sự khác biệt giữa thơ ca và văn xuôi. Có người phân biệt giữa thơ ca và văn xuôi bằng cách gán cho thơ ca tính chất trữ tình, cảm tính, đòi hỏi một thứ ngôn ngữ tình cảm và trực giác; trong khi đó, họ gán cho văn xuôi đặc tính lý luận, khoa học, khách quan.
2. Đúng là thơ ca có thể được nuôi dưỡng từ thế giới nội tâm của chính chủ thể. Tuy nhiên, khi từ bỏ hay coi thường yếu tố trí tuệ, người ta chẳng bao giờ đạt được điều gì đó vững chắc, sáng sủa, cụ thể. Khi đó, thơ ca trở nên yếu ớt và u ám, chỉ dựa vào câu chữ và cảm xúc, và sản sinh ra những thứ cảm xúc bong bóng rỗng tuếch chẳng mấy chốc là tắt ngấm.

Ngược lại, thơ ca không hề bị giảm giá trị vì sự vĩ đại trong cấu trúc của nó. Trong thời cổ đại, các dạng thức thơ ca được đánh giá cao nhất là thể loại anh hùng ca và bi kịch. Platông nhấn mạnh thể loại đầu tiên còn Aristốt thì đặt tầm quan trọng ở thể loại sau[[47]](#footnote-47), bởi lẽ ông cho rằng ở thể loại này ẩn chứa các thể loại nghệ thuật trác tuyệt nhất.

**Nghệ thuật sư phạm, cảm hứng và nhịp điệu**

1. Tiêu chuẩn để xác định mức độ thẩm mĩ và độ hoàn hảo trước tiên đòi hỏi ở nghệ thuật sư phạm, hay khả năng mà tác giả dẫn đưa các tâm hồn đến nơi mà mình giới thiệu một cách hiệu quả, phù hợp và trọn vẹn. Ngay cả thi sĩ Orazio[[48]](#footnote-48) cũng gán cho nghệ thuật quy tắc không thể thiếu này: *“Những thành phần cấu tạo nên bài thơ mới chỉ có đẹp, dễ chịu rồi dẫn đưa tâm hồn độc giả tới bất cứ đâu họ muốn không thôi thì chưa đủ”*[[49]](#footnote-49).
2. Bây giờ, tất cả những điều ấy có thể đạt tới bằng chính ngôn ngữ thi ca, và nhất là với khả năng thần bí, và có lẽ chẳng bao giờ nó được biết rõ, mà chúng tôi gọi là cảm hứng thần linh. Khả năng này không phá đổ, cũng không hoàn toàn khinh thường lí trí, nhưng đúng hơn, nó kiến tạo một cách thức nhận biết khác, một con đường khác để chiếm đoạt thực tại và khám phá những mối tương quan mà nó không nhìn thấy. Nhưng nghệ thuật cần tới lí trí trong hoạt động xáo trộn vốn xảy ra trước ánh sáng linh hứng, ánh sáng này đến soi dẫn, xoa dịu, đơn giản hóa tất cả những gì đã tiếp nhận. Thơ ca cần lí trí để đi đến thiện toàn, với sự khéo léo và tài năng, để kết nối các tâm trạng khác nhau, không chỉ gợi lên những ý tưởng, những hình ảnh, những tình cảm, mà còn tạo nên sự hòa quyện tuyệt vời giữa các thành phần khác nhau: thực vậy, *“Nguyên lý và nguồn suối của lời hay ý đẹp chính là khôn ngoan”*[[50]](#footnote-50).
3. Từ đó cần phải kiến tạo nên một dòng chảy, một sức mạnh cuốn hút, nhờ vào sự sắp xếp và gắn kết hài hòa giữa các câu chữ, giai điệu và nhịp điệu: *“Ai có tài năng, tâm trí thần thánh và miệng lưỡi hát lên những điều trọng đại, hãy trao cho người ấy danh hiệu thi sĩ”[[51]](#footnote-51).*

**Hình thức tuyệt đẹp và tư tưởng thâm thúy của Thần Khúc**

1. Trong *Dante Alighieri*, bút lực như ngọn lửa và nguồn cảm hứng mãnh liệt là những nguyên tố kích hoạt tác phẩm, kéo hồn thơ lên một tầm cao đáng thán phục, như một vòng tròn ôm trọn cả đại dương hữu thể:

“Tôi đáp rằng: *“Khi Tình Yêu linh hứng*

*Những tiếng thầm mách bảo trong tim*

*Tôi lắng nghe đọc chính tả lắng chìm*

*Để từng lời chảy trôi đầu ngọn bút”[[52]](#footnote-52).*

1. Trong *Thần Khúc* có tất cả mọi thể loại văn chương: từ anh hùng ca đến trữ tình, từ huấn ca đến châm biếm rồi kịch nghệ. Kịch nghệ vừa là thể loại miêu tả tính cách vừa là thể loại hành động. Tất cả đều vừa được duy trì với sự đan xen liên tục những yếu tố đa dạng và hết sức phong phú, vừa giữ được nét hài hòa hợp nhất sáng ngời trong kiến trúc.
2. Tất cả các cung bậc tình cảm và âm điệu đều được gọi lên sống động: dịu dàng và khí phách, buồn thảm và vui mừng, không thiếu những khinh bỉ và cũng đầy những ngưỡng mộ, nào là giận dữ, nào là hoảng hốt, nào là sợ hãi, nào là yêu thương, nào là chiêm niệm, nào là tôn thờ, nào là nụ cười hiền dịu và nào là mê ly xuất thần.
3. Với phong cách rất riêng của mình, thi hào tuyệt đỉnh đã hát lên những thực tại huyền nhiệm và cao cả nhất của cuộc đời, những mầu nhiệm của Thiên Chúa và những tư tưởng vĩ đại nhất của nhân loại. Nguồn mạch phát sinh dòng sông hùng vĩ như thể hiện ra một cái gì đó thật vĩ đại và lạ lùng, mà bấy giờ ông chỉ dùng đến thứ tiếng Ý mới sinh còn non nớt và chưa được định hình, tức là chưa từng được nhào nặn qua biểu cảm nghệ thuật. Và chính ngôn ngữ này, “*Bánh ra lò* [...] [và] *mặt trời mới”[[53]](#footnote-53), trước Dante Alighieri có thể nói: “Tinh tú kia còn chuyển động tươi cười/Huống chi tôi lẽ nào không biến đổi !”[[54]](#footnote-54)*, đã trở thành chất liệu mềm mại để diễn tả - khi thì xứng đáng quý phái, khi thì mộc mạc chân quê, khi thì mạnh mẽ, khi thì tinh tế, - với những âm sắc và gam màu hết sức phong phú. Tất cả đều xoáy vào tâm hồn, bắt cóc tâm trí thi hào, tung ra những cú lao vào những cơn giận và những cú hích bay bổng yêu thương. Nào là những lời khiển trách và những lời tán tụng. Nào là những tiếng gào thét của những kẻ bị trừng phạt trong Địa Ngục và những lời nguyện cầu của các vị thánh trên Thiên Đàng. Nào những thị kiến, nào những giấc mộng, nào những điềm báo, nào những quyết định, nào những nét tinh túy của triết học và nào là những chóp đỉnh của thần học.

**Tương quan giữa thơ ca và thần học**

1. Chính khi nghiên cứu về thần học của Dante, ta gặp vấn đề tương quan giữa thơ ca và thần học. Một số nhà phê bình đã cho rằng *Thần Khúc* thiếu thi vị ở những khi và những chỗ nó chìm vào thần. Ngược lại, một số người lại nhìn ra rằng chính tại những điểm ấy mà *Thần Khúc* tỏa sáng và rực rỡ như ánh sáng chính ngọ. Chúng tôi cũng nhìn ra điều này, vì cả những lý do chung chung hoặc đặc thù
2. Ai có thể phủ nhận rằng ý nghĩa tôn giáo, những chân lý đức tin, những niềm khao khát từ cái hữu hạn hướng tới cái vô cùng, lại không luôn là suối nguồn làm trào vọt lên thi ca phong phú? Nguồn suối ấy lại không phải là dạng thức cao cả nhất, tinh tuyền nhất hay sao? Khi với ngôn ngữ của chính mình, thiên về hát hơn là nói, vẽ hơn là suy luận, điêu khắc hơn là hùng biện, thi ca diễn tả kinh nghiệm thần bí, những biến chuyển của ân sủng, xuất thần. Khi được nâng lên chóp đỉnh *Chân-Thiện-Mỹ*, thi ca vượt lên trên mọi suy tưởng, mọi khả năng biểu đạt- *“Càng đắm chìm càng cháy lên muôn thuở/Ánh tình yêu càng thánh khiết nhiệm màu*”[[55]](#footnote-55). Chính khi ấy, thơ ca trở nên một quà tặng vô cùng quý giá từ sự thiện của Thiên Chúa, một sự phản chiếu vinh quang Người, trở nên như *“Thái Dương tỏa sóng bao la/Thơm lên muôn má ngân hà phiêu diêu”[[56]](#footnote-56).*

# Cầu nguyện và thi ca

1. Các nhà chiêm niệm, tức là những người sống tâm linh sâu sắc, là những ứng viên tốt nhất có thể được dẫn tới thơ ca, tới Hồn Thơ Vĩ Đại. Trên tất cả, gương mẫu tuyệt vời về thơ ca là những trực giác của các tiên tri và những thánh vịnh của vua Đavít.
2. Quả vậy, có một mối liên hệ bí mật giữa các nhà thần bí và các thi sĩ đích thực, và các bậc thầy về nghệ thuật cách chung, mà thơ ca chính là bà mẹ cưu mang. Ơn thi ca được nhìn trong trật tự tự nhiên tương ứng với ơn ngôn sứ và thần bí được nhìn trong trật tự siêu nhiên. Trong tiến trình biểu đạt của cả hai, có một diễn biến tâm lý tương tự nhau. Các nhà thần bí và các thi sĩ đều tìm nơi ẩn náu trong sâu thẳm tâm hồn, tìm về đỉnh cao của tâm linh, tìm đến trọng tâm của con tim. Trong những nơi ấy, các nhà thần hiệp thì trầm mình trong sự hiện diện của Thiên Chúa, trong khi các thi sĩ thì linh cảm và trực giác cách nào đó, dù không thấu hiểu hết được, sự hiện diện ân sủng đến từ “*Đấng tác sinh vẻ đẹp*”[[57]](#footnote-57).

**Dante Alighieri: mẫu gương vun trồng thi ca tâm linh**

1. Nhân dịp này, chúng tôi xin cổ vũ và vun trồng thơ ca tôn giáo. Dù đó là thơ ca hợp ca, có nhạc kèm theo, vốn ẩn chứa trong đó những tâm tình với vô vàn cách biểu cảm qua các giọng ca chân chính. Hay đó là thơ ca trong các buổi cử hành các lễ hội tôn giáo và các sự kiện quan trọng xảy đến dù vui hay buồn. Hay là thơ ca diễn tả những cuộc trò chuyện của linh hồn với Thiên Chúa, thì tất cả cũng mở ra dòng suối sự sống và vượt trên đó nữa.
2. Những người tin vào Đức Kitô, nhờ ân sủng đức tin, được Ngôi Lời sự sống là Thầy dạy và Nhà sư phạm cư ngụ trong tâm hồn mình. Cách đặc biệt, họ có thể coi nghệ thuật ngôn từ là của chính mình, dẫu rằng rất giản dị và khiêm nhường. Như thế, họ vun xới nghệ thuật này, tựa như một thửa ruộng phong nhiêu, bắt chước mẫu gương Dante Alighieri, vốn đã trở thành mẫu gương khó có thể vượt qua, ngay cả với những suy luận mà chúng tôi trình bày.
3. Nếu xem xét sự kết hợp giữa các yếu tố giáo thuyết và các nguyên lý nghệ thuật thi ca trong tác phẩm của ông, chúng ta sẽ hiển nhiên nhận thấy sự tương hợp và các giá trị của chúng hòa quyện vào nhau. Không có yếu tố nào, dù yếu tố này phụ thuộc vào yếu tố kia, lại bị sắp xếp lộn xộn. Ngược lại, cả hai đều kiến tạo nên một cơ thể sống động và hết sức hài hòa, chẳng khác nào cơ thể con người, có xương có thịt hài hòa: nếu một yếu tố bị thiếu hụt, thì yếu tố kia cũng không thể thay thế. Thực vậy, vẻ đẹp hệ tại ở trong sự tương hợp giữa chúng.

**Vẻ đẹp: nữ tì của chân lý và sự thiện**

1. Thần học và triết học đều có một tương quan mật thiết với cái đẹp, bởi vì cái đẹp trao tặng cho những học thuyết của triết học và thần học tấm áo choàng và những nét tô điểm. Bằng vẻ êm dịu của ca khúc và những hình ảnh nghệ thuật gợi hình, chính cái đẹp mở đường cho nhiều người tiếp cận những giáo huấn quý báu. Những phân tích cao siêu và những lý luận tinh vi không tới được những người hèn mọn, trong khi họ lại là số đông và luôn khao khát ăn bánh chân lý. Ngược lại, họ cảm nhận được, nếm được, đánh giá được công hiệu của cái đẹp. Chính qua con đường này mà chân lý tỏa sáng cho họ và nuôi dưỡng họ. Chính tác giả của *ca khúc tuyệt đỉnh* đã đảm nhận và thực hiện công việc này, vì thế, vẻ đẹp trở thành nữ tì của Sự Thiện và của Chân Lý, và Sự Thiện là chất liệu của vẻ đẹp.

**Hãy tôn kính thi hào tuyệt đỉnh**

1. Nhưng đã đến lúc khép lại buổi cử hành tôn vinh Dante Alighieri, xin kết thúc với lời cổ vũ sống động: *“Hãy tôn kính thi hào tuyệt đỉnh!”.*
2. Chớ gì tất cả mọi người hãy tôn kính thi hào này, bởi vì ông liên quan tới tất cả: vinh dự mang danh Công giáo, Ca sĩ của đại kết, và nhà Giáo dục nhân loại. Nhất là những ai gần gũi với ông về tôn giáo, về tình yêu tổ quốc, về nghiên cứu học hành, hãy tôn kính ông với nỗ lực chuyên chăm hơn, quyết tâm hơn nữa.
3. Những ai có khả năng cao hơn, cả ngày đêm hãy có trong tay không chỉ một bản kiệt tác *Thần Khúc*, mà hãy đào sâu thêm tất cả những gì còn chưa được phát hiện và còn chưa sáng tỏ.
4. Xin tất cả mọi người hãy đọc toàn bộ tác phẩm này. Đừng vội vã, cũng đừng chạy đua, nhưng hãy đọc với tâm hồn thẩm thấu và chăm chú suy tư. Nếu nhiều người thấy không thể thực hiện được, vì nhiều lý do khác nhau, thì chớ gì không ai để mình không hay biết tới nội dung của nó, nhất là những phần, những câu thơ trác tuyệt nhất.

**Kết luận**

1. Cuối cùng chúng tôi xin mời gọi mọi người thời nay, nhờ gặp gỡ được tâm hồn cao cả của ông, sẽ đào sâu và phát huy học thuyết và giáo huấn của ông. Giữa lúc ta lạc lối trong rừng hoang, cuộc kỷ niệm 700 năm sinh nhật của ông rực sáng lên như một ngôi sao chói lọi. Ta hãy ngước nhìn lên đó để tìm về chính lộ, con đường mà vị thi sĩ đang chỉ cho chúng ta, con đường dẫn tới đỉnh núi cao hoan lạc:*“Sao người còn mãi sầu thương/ Sao không lên thẳng non hương tuyệt vời?”*[[58]](#footnote-58).
2. Về phần chúng tôi, trong bầu khí những cử hành trọng thể hiện nay, để vinh danh vị thi hào này bằng một lưu niệm vững bền, một sự kính nhớ mãi mãi, thì như đã nói, chúng tôi ban hành *Tự Sắc* này*,* thiết lập Phân khoa Nghiên cứu Dante Alighieri tại Đại học Công Giáo Thánh Tâm ở thành Milanô. Với thẩm quyền của mình, chúng tôi ủy thác việc thực hiện tất cả những điều nói trong *Tự Sắc* cho người anh em đáng kính của chúng tôi, là Đức Giám mục Carlo Colombo, hiệu tòa Vittoria, Viện trưởng Viện Giuse Toniolo ở Milanô, và qua Ngài, chúng tôi cũng ủy thác cho người con yêu dấu là Ezio Franceschini, Giám đốc Đại Học Công Giáo Thánh Tâm ở Milanô.
3. Với Tông thư này, chúng tôi xác lập mọi điều được đề cập trong *Tự Sắc* luôn có giá trị và vững bền, không gì bị ngăn trở.

*Ban hành tại Roma, lễ thánh Ambrôgiô, ngày 07.12.1965,*

*năm thứ ba trong triều đại Giáo Hoàng của chúng tôi.*

*Tôi tớ của các tôi tớ,*

*Giáo Hoàng Phaolô VI*

Phát Diệm, lễ kính các Thánh Tử Đạo Việt Nam 2021

**Lm. Giuse Trần Văn Đỉnh,**

*Chuyển ngữ từ bản văn tiếng Ý*

[*https://www.vatican.va/content/paul-vi/it/motu\_proprio/documents/hf\_p-vi\_motu-proprio\_19651207\_altissimi-cantus.html*](https://www.vatican.va/content/paul-vi/it/motu_proprio/documents/hf_p-vi_motu-proprio_19651207_altissimi-cantus.html)

*(Bản dịch Thần Khúc:* [*https://www.vanthoconggiao.net*](https://www.vanthoconggiao.net)*)*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**THIÊN CHÚA YÊU THƯƠNG CÓ ĐẦY AI XUỐNG HỎA NGỤC KHÔNG?**

**Chuyên mục:**

**TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN**

**THIÊN CHÚA YÊU THƯƠNG**

**CÓ ĐẦY AI XUỐNG HỎA NGỤC KHÔNG?**

**Phêrô Phạm Văn Trung biên tập.**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3FOxOZl>

**Thiên Chúa không “lựa chọn” bắt ai xuống hỏa ngục. Sự lựa chọn đó thuộc về mỗi cá nhân.**

Giáo lý Giáo hội Công giáo, số1037 nói: “***Thiên Chúa không tiền định cho ai xuống hỏa ngục (DS 397; 1567). Ai tự ý lìa bỏ Thiên Chúa bằng một tội trọng và chai lì đến cùng, sẽ phải xuống hỏa ngục. Trong phụng vụ Thánh Thể và trong kinh nguyện hằng ngày của tín hữu, Hội Thánh khẩn cầu Thiên Chúa từ bi, Đấng “không muốn cho ai phải diệt vong, nhưng muốn cho mọi người ăn năn hối cải***” (2 Phêrô 3,9).”

Thư 2 Phêrô 3: 9 đầy đủ là: “***Chúa không chậm trễ thực hiện lời hứa, như có kẻ cho là Ngài chậm trễ. Kỳ thực, Ngài kiên nhẫn đối với anh em, vì Ngài không muốn cho ai phải diệt vong, nhưng muốn cho mọi người đi tới chỗ ăn năn hối cải***.”

Ý tưởng về việc một Thiên Chúa vốn yêu thương lại chọn cách tra tấn con người trong hỏa ngục muôn kiếp không chỉ khó chấp nhận, mà đơn giản còn là không đúng Lời Chúa. **Kinh Thánh dạy rằng Thiên Chúa là tình yêu, nhưng điều đó cảnh báo rằng những ai cương quyết chọn cách từ chối lời đề nghị cứu độ của Thiên Chúa thì sẽ phải đối mặt với án phạt đời đời. Bởi vì con người được ban cho ý chí tự do, con người tự mình chọn chấp nhận Chúa Giêsu hay không. Do đó, họ chọn nơi mà họ sẽ trải qua trong cõi đời đời. Đừng nhầm lẫn, Thiên Chúa muốn mọi người yêu mến Ngài. Khi chúng ta chọn chấp nhận Chúa Kitô là Đấng Cứu Độ, cuộc sống của chúng ta được biến đổi.** Chúng ta được chấp nhận vào Vương quốc của Thiên Chúa và lời hứa về cuộc sống vĩnh cửu trên Thiên đàng trở thành cuộc sống của chúng ta.

**Điểm khởi đầu tội lụy của con người.**

Bạn đã bao giờ xem trẻ em chơi đùa chưa? Thông thường thì chúng rất vui, **nhưng sớm hay muộn, bất đồng bắt đầu nảy sinh.** **Không ai cần dạy một đứa trẻ nên ích kỷ hoặc không vâng lời – vì điều đó đến với chúng ta một cách bản năng.** Kinh Thánh nói rằng tất cả mọi người đều đã phạm tội - đi theo con đường riêng của chúng ta thay vì con đường của Thiên Chúa: “***Tất cả chúng ta lạc lõng như chiên cừu, lang thang mỗi người một ngả. Nhưng Thiên Chúa đã đổ trên đầu Ngài tội lỗi của tất cả chúng ta***.” (Isaia 53: 6). Chúng ta không thể tự mình sống theo tiêu chuẩn của Thiên Chúa trong cuộc sống của mình như thư Rôma viết: “***Thật vậy, mọi người đã phạm tội và bị tước mất vinh quang Thiên Chúa***” (Rôma 3:23). Tiền công, hoặc sự trả công, cho sự hèn nhát đó là cái chết: “***Thật vậy, lương bổng mà tội lỗi trả cho người ta, là cái chết; còn ân huệ Thiên Chúa ban cho nhưng không, là sự sống đời đời trong Chúa Kitô Giêsu, Chúa chúng ta***.” (Rôma 6:23) và nếu không có Ai Đó giúp đỡ chúng ta, chúng ta đã bị kết án: “***Ai tin vào Con của Ngài, thì không bị lên án; nhưng kẻ không tin, thì bị lên án rồi, vì đã không tin vào danh của Con Một Thiên Chúa*.**” (Gioan 3:18).

**“Ai sẽ giải thoát tôi khỏi thân xác phải chết này?” (Rôma 7: 24)**

****

Thiên Chúa không muốn ai phải xuống hỏa ngục. Tin Mừng theo thánh Gioan 3:17 cho chúng ta biết “***Thiên Chúa sai Con của Ngài đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Ngài, mà được cứu độ***”. Thiên Chúa hào phóng cung cấp cho con người một con đường giúp họ thoát khỏi bị kết án. Ngài đã sắp đặt để Một Người Khác trả án tử thay cho chúng ta: “***Tất cả chúng ta lạc lõng như chiên cừu, lang thang mỗi người một ngả. Nhưng Thiên Chúa đã đổ trên đầu Ngài tội lỗi của tất cả chúng ta*.**” (Isaia 53: 6). Người đó chính là Chúa Giêsu. Thiên Chúa muốn chúng ta chọn Thiên Đàng - ân huệ nhưng không của sự sống vĩnh cửu - qua Chúa Giêsu: “***Thật vậy, lương bổng mà tội lỗi trả cho người ta, là cái chết; còn ân huệ Thiên Chúa ban cho nhưng không, là sự sống đời đời trong Chúa Kitô Giêsu, Chúa chúng ta***.” (Rôma 6:23 ). Làm sao chúng ta biết ai có cuộc sống đó? Những ai có Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, thì có sự sống đó: “***Ai có Chúa Con thì có sự sống; ai không có Con Thiên Chúa thì không có sự sống***.” (I Gioan 5:12)



Đây là cách duy nhất để giải quyết tội lỗi. Điều lạ lùng sẽ xảy ra khi người ta nhận biết Chúa Giêsu Kitô và tiếp nhận Ngài vào cuộc đời của họ. Khi đó bệnh tật bắt đầu được chữa lành. Chúng ta biết rằng Ngài xuất hiện để tẩy xóa tội, và nơi Ngài không có tội lỗi, như Thánh Gioan nói: “***Thế mà anh em biết: Chúa Giêsu đã xuất hiện để xoá bỏ tội lỗi, và nơi Ngài không có tội lỗi***” (1 Gioan 3: 5).

Đây là mục đích lớn lao của việc Chúa Giêsu Kitô đến thế gian. Cùng với mục đích đó là quyền năng lớn lao của Ngài, vì: “**nơi Ngài không có tội lỗi**”, vì **“*Ngài là Đấng Thánh của Thiên Chúa*”** (Luca 4; 34). Chỉ Đấng Thánh mới có thể cứu giúp được các tội nhân. Chỉ có một cách này mà thôi. Cũng giống như không khí là thứ duy nhất để thở. Người ta cần phải theo cách này để thoát khỏi tình trạng tội lỗi này của con người, vốn sớm muộn gì cũng sẽ đưa đến cái chết thể lý, và có thể đưa đến cả án phạt đời đời của linh hồn nữa. Chỉ có một con người từng xuất hiện trong lịch sử loài người mới có thể cởi bỏ tội lỗi. Đây là Tin Mừng của hy vọng vinh quang. Thánh Phaolô trong thư gửi ông Timôthê đã nói: “***Thật vậy, chỉ có một Thiên Chúa, chỉ có một Đấng trung gian giữa Thiên Chúa và loài người: đó là một con người, Chúa Kitô Giêsu. Đấng đã tự hiến làm giá chuộc mọi người. Điều này đã được chứng thực vào đúng thời đúng buổi***” (1Timôthê 2, 3-6). Chúa Giêsu chính là nguồn ơn cứu độ duy nhất cho mọi người. Ngài vừa là Thiên Chúa thật vừa là người thật và là Đấng trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa và con người, là Chiên Thiên Chúa và là Đấng xoá bỏ tội trần gian: “***Đây là Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xoá bỏ tội trần gian***” (Gioan 1,29).



Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, trong Tuyên ngôn Dominus Jesus, [Tuyên Ngôn Dominus Jesus - Chúa Giêsu - đề cập đến đặc tính duy nhất và phổ quát cứu độ của Chúa Giêsu Kitô và Giáo Hội, được Ðức Hồng Y Joseph Ratzinger, bộ trưởng Thánh Bộ Giáo Lý Ðức Tin và Ðức Tổng Giám Mục Tarcisio Bertone, tổng thư ký Thánh Bộ đã họp báo để giới thiệu sáng thứ ba 5/9/2000. Văn kiện đã được ấn hành bằng 8 thứ tiếng La Tinh, Ý, Anh, Pháp, Ðức, Tây Ban Nha, Bồ Ðào Nha và Ba Lan dài trung bình 36 trang. Ngoài phần nhập đề và kết luận , tài liệu được chia thành 6 chương, gồm tổng cộng 23 đoạn. Tuyên ngôn đã được Ðức Thánh Cha phê chuẩn vào ngày 6/8/2000 và được ấn ký bởi Ðức Hồng Y Ratzinger ngày 16/6/2000] khẳng định vai trò trung gian duy nhất của Chúa Giêsu Kitô: “*Chúa Giêsu Kitô, Đấng cứu độ duy nhất, không những thiết lập Hội Thánh như một cộng đoàn gồm các môn đệ nhưng* ***đã tạo nên một Giáo hội như một mầu nhiệm cứu rỗi; chính Ngài ở trong Giáo hội và Giáo hội ở trong Ngài*** *(Galát 3, 28; Ep 4, 15-16). Do đó, sự viên mãn của mầu nhiệm cứu rỗi của Chúa Giêsu Kitô cũng thuộc Giáo Hội liên kết không thể phân ly với Chúa của mình…*” (số 16).

**Thiên Chúa thực hiện điều đó như thế nào?**

Ngài không làm điều đó bằng một hành động ma thuật. Ngài không vẫy cây đũa thần của phù thủy hoặc thốt ra một số lời thần chú tôn giáo nào đó kiểu “Hô biến!” thì vấn đề được giải quyết ngay lập tức. Đột nhiên tôi thoát khỏi tội lỗi, lối sống phóng túng biến mất, và tôi sẽ không bao giờ gặp bất cứ vấn đề gì với lối sống vô luân bừa bãi đó nữa. Nếu đó là ý tưởng của chúng ta về đức tin Kitô giáo, thì chúng ta đã nhầm to. Ngài làm điều đó như thế nào? **Ngài làm điều đó bằng việc trao ban sự sống, bằng việc bật ánh sáng lên, bằng việc khơi dậy tình yêu**. Đây là những giải pháp cho những lối sống phóng túng, là lối sống hủy diệt sự sống, phát sinh ra cái chết; dập tắt ánh sáng, khiến bóng tối ngập tràn; xúc phạm và hủy hoại tình yêu thương, gieo rắc hận thù.

**Chúa Giêsu Kitô trao ban điều gì?**

Ngài trao ban sự sống thay cho cái chết, ánh sáng thay cho bóng tối, và tình yêu thay cho hận thù. Khi người ta tiếp nhận Chúa Giêsu Kitô, đó mới chỉ là sự khởi đầu. Đời sống Kitô hữu trọn vẹn sẽ diễn ra sau đó. **Đó là một quá trình lớn lên và trưởng thành, nhưng kết quả tất nhiên là như nhau: trừ khử tội lỗi, loại bỏ cách ăn nết ở phóng túng, phục hồi sự ngay thẳng và bình an trong tâm hồn.**

Điều đó đã được minh chứng trong suốt lịch sử nhân loại. Liên tục trong mọi thế hệ, những trường hợp cứng lòng nhất đã có hiệu quả với phương thuốc tuyệt vời này - người nghiện rượu, nghiện ma túy, nghiện tình dục, giết người và trộm cắp. Thậm chí nhiều trường hợp cứng lòng hơn đã thuận theo Chúa Giêsu Kitô, Đấng ban sự sống đích thực - những người kiêu ngạo, tự hãnh trí thức, cay đắng, hoài nghi, những người trẻ nổi loạn, những người già đầy cố tật. Và luôn luôn có những người bị tổn thương tinh thần, những người đánh mất hy vọng, trở nên tuyệt vọng, những người thảm hại, những người đáng thương, và những người bơ vơ lạc lối, tan nát tâm can, trôi nổi trong cuộc đời. **Cho dù người ta sống ở đâu hay vào thời nào, thì câu chuyện cuộc đời mỗi người vẫn luôn là một câu chuyện giống nhau, luôn luôn cần một sự giải thoát giống nhau, luôn luôn nhắm đến một mục đích giống nhau: đó là chữa lành cuộc sống bê tha trong tội lỗi**.

**Người ta có thể chọn Thiên đàng như thế nào?**

****

Thiên Chúa cho chúng ta biết rằng chúng ta có thể chọn Thiên đàng bằng cách tin vào Chúa Giêsu: “***Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời.***” (Gioan 3:16). Hãy tin Lời Chúa Giêsu nói Ngài là ai – là Con Thiên Chúa, là Đấng Cứu Độ trần gian: “***Quả thật, chính chúng tôi đã nghe và biết rằng Ngài thật là Đấng cứu độ trần gian***.” (Gioan 4:42). Hãy phó thác nơi Chúa Giêsu số phận đời đời của chúng ta: “***Đây chính là Thiên Chúa cứu độ tôi, tôi tin tưởng và không còn sợ hãi, bởi vì Thiên Chúa là sức mạnh tôi, là Đấng tôi ca ngợi, chính Ngài cứu độ tôi***.” (Isaia 12: 2). Bằng đức tin, hãy tiếp nhận Chúa Giêsu vào cuộc sống của chúng ta với tư cách là Chúa của bạn: “***Còn những ai đón nhận, tức là những ai tin vào danh Ngài, thì Ngài cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa***.” (Gioan 1:12).

**Cầu nguyện:**

*Lạy Chúa Giêsu, con tin Chúa là Thiên Chúa. Con tin Chúa đã trả giá khi gánh chịu khổ hình thập giá vì tội lỗi của con. Xin hãy cứu con khỏi tội lỗi và hỏa ngục. Con xin mời Chúa bước vào cuộc đời con để làm Chúa và Đấng Cứu Độ của con. Xin hãy ban cho con ân huệ nhưng không của Chúa là sự sống đời đời để con cảm nếm cuộc sống có Chúa ngay bây giờ và được ở cùng Chúa trên Thiên đàng mai sau. Amen*. [godlife.com]

***Phêrô Phạm Văn Trung,***

***Hẹn gặp lại***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Luận về Ý Trời**

**Tiến sĩ Trần Xuân Thời**

Chúng ta thường đinh ninh rằng mọi việc ở đời đều do Đấng Tạo Hóa quan phòng. Nhưng quan phòng không có nghĩa là định đoạt. Quan phòng hiểu theo nghĩa quan sát, nhận định, hướng dẫn, chứ không hiểu theo nghĩa quyết định. Tạo hóa đã cho chúng ta lý trí để suy xét và tự do để hành động. Chỉ khi nào con người có tự do hành động mới chịu trách nhiệm về hành động của mình. “God, in the beginning, created man, he made him subject to his own free choice.” (Sir14:15.)  
  
Con người hữu lý khi tin rằng “Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhân”. Trời không phụ người hiền đức vì phúc họa ở đời thường do phản dưỡng có điều kiện (conditioned feed back) hay gieo nhân nào thì gặp quả nấy, tùy theo thái độ của con người. Khổng Tử viết “Vi thiện giả, Thiên báo chi dĩ phúc, vi bất thiện giả, Thiên báo chi dĩ hoạ”. Ai làm lành thì Trời báo phúc cho, ai làm điều chẳng lành thì Trời lấy họa mà giáng cho. Luận Ngữ ghi “Bất tri Thiên mệnh vô dĩ vi quân tử giã”. Không biết mệnh Trời thì không phải là người quân tử.   
  
“Ý Trời” là ý niệm chung của dân gian được hiểu qua nhiều ý nghĩa khác nhau tùy theo tín ngưỡng. Chúng ta thử xét qua các ý nghĩa thông thường bàn bạc trong triết lý dân gian.  
  
Cổ nhân thường quan niệm “Sinh tử hữu mệnh, phú quý tại Thiên” hay “Sống chết bởi tại Trời, giầu nghèo là cái số. Dẫu ai ruộng sâu, trâu nái, đụn lúa, kho tiền, cũng bất quá thủ tài chi lỗ”. (Nguyễn Công Trứ). Của cải thế gian là những vật hư nát nên những kẻ vi phú thường bất nhân, không lo phần linh hồn và sống như những tên mọi giữ của! Socrate là triết gia khuyên nhân thế lưu tâm đến đạo đức, lo cho phần rỗi của linh hồn.  
  
Nếu tin hoàn toàn vào số mạng thì chúng ta đã tin vào thuyết định mệnh (determinism). Một khi tin vào số mệnh thì con người có thể có thái độ tiêu cực, buông thả, không cố gắng, nhưng không tự trách mình mà phó thác cho số mệnh. “Chung cục thì chi cũng tại Trời” cho nên “Cũng liều nhắm mắt đưa chân, Thử xem con tạo xoay vần đến đâu.” (Nguyễn Du)  
  
Tại sao con người tin vào số mệnh? Có lẽ khi con người được tạo dựng nên ở thế trần cảm thấy mình quá yếu đuối trước những mãnh lực thiên nhiên, tai ương khốn khó như bão tố, động đất, hạn hán, lụt lội, bệnh tật, thú dữ... đối với con người cổ sơ, đó là những thiên tai trời định. (acts of God). Từ những sự bất lực đó, con người đã tìm giải đáp và cũng là nguồn an ủi là tin vào thần linh. Thần linh có rất nhiều loại như thần hiền, thần dữ, thủy thần, hà bá, sơn thần, thổ thần... và con người thờ nhiều vị thần khác nhau tạo nên tình trạng đa thần (polytheism) trong đạo giáo dân gian.  
  
Người Trung Hoa có tục ném thiếu nữ xuống sông tế thần Hà Bá, để thần Hà Bá vui lòng, bớt giận, khỏi gây thủy tai, lụt lội mỗi khi sông Hoàng Hà hay sông Dương Tử ngập lụt. “Hà Bá lấy vợ”. Biết bao thiếu nữ chết oan vì sự sùng bái mê tín dị đoan này. Người Việt có truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh để giải thích nạn lụt lội hàng năm ở sông Nhị Hà.  
  
Ngoài tín niệm chung của nhân gian, có những tín niệm có hệ thống như các hệ thống tín lý của Khổng Học, Phật Học, Lão Học. Trừ các tăng sĩ, nho sĩ, trí thức; đa số người bình dân Việt pha trộn cả ba học thuyết vào với nhau trong cuộc sống hàng ngày. “Hữu sự vái tứ phương”: “Lạy Trời, lạy Phật, lạy Thiên Tiên Thánh Giáo, lạy ông bà, cha mẹ... ban cho con được tai qua nạn khỏi” nhất là những lúc gặp khốn khó, thập tử nhất sinh, chiến tranh tang tóc “Tên reo đầu ngựa, giáo loan mặt thành”!  
  
1. Ý Trời trong Khổng học  
  
Khổng học là một triết thuyết về cách xử thế dựa trên Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Khổng học tin vào Mệnh Trời (God’s Mandate). Trời trong tâm trí người bình dân là Ngọc Hoàng, là Thượng Đế. “Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong”. Thuận Trời thì sống, chống Trời thì chết.  
  
Sống theo mệnh trời là sống có trung, hiếu, tiết, nghĩa nhằm hướng đến cái chí thiện ở đời. Từ triết thuyết và luân lý làm người tốt và hữu dụng, triết lý giáo dục theo quan niệm của Nho học cốt đào tạo con người trở nên chí thiện. “Đại học chi dạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện”. Đạo học làm việc lớn là ở chỗ làm rạng tỏ cái đức sáng của mình, thương yêu người dân, đạt tới chỗ chí thiện. chứ không chỉ học lục nghệ (lễ, nhạc, xạ, ngự, thủ, số) để mưu sinh.  
  
Khổng học còn là một triết thuyết về phương pháp trị quốc an dân. Vào các triều đại quân chủ, chương trình giáo dục của Trung Hoa và Việt Nam đều lấy Khổng học làm căn bản như dùng Tứ Thư, Ngũ Kinh làm sách giáo khoa cho sĩ tử. Văn võ bá quan trong các triều đại đều là những người xuất thân từ cửa Khổng, sân Trình, lấy Khổng học làm phương châm hướng dẫn hành động.  
  
Người bình dân không cần đào sâu ý nghĩa của Thượng Đế trong Khổng học, thường chỉ tin vào Thượng Đế là đấng thiêng liêng, tạo nên vũ trụ, trên tất cả mọi loài, thể hiện qua lời cầu khẩn: “Lạy Trời mưa xuống, lấy nước tôi uống, lấy ruộng tôi cầy, lấy bát cơm đầy, lấy khúc cá to”. Người theo Khổng học, “Ý Trời” là ý của Thượng Đế. Thượng Đế đã an bài mọi sự. “Chung cục thì chi cũng tại Trời.” (Nguyễn Du). Quan niệm về Thượng Đế được rõ ràng hơn từ khi Thiên Chúa Giáo được truyền đến Việt Nam vào thế kỷ thứ XVII, khoảng từ năm 1625.  
  
Trước đó sách Kinh Thi trong Ngũ Kinh đã ghi:  
  
–Thượng Đế rất lớn, soi xuống dưới rất rõ ràng, xem xét bốn phương, tìm sự khốn khó của dân mà cứu giúp. “Hoàng Hỹ Thượng Đế, lâm hạ hữu hách, giám quan tứ phương, cầu dân chi mạc”.  
  
–Điều gì tốt dân chúng ước ao thì Trời cũng chiều theo. “Dân chi sở dục, Thiên tất tòng chi”, đồng nghĩa với câu Kinh Thánh “Cầu thì được, xin thì cho, gõ thì mở.”  
  
–Đã là người, ai cũng đều là con của Trời. “Phàm nhân giai, vân Thiên chi tử”. Người là tiểu vũ trụ trong đại vũ trụ. Thiên–Địa–Nhân trong vũ trụ hội nhập làm một. “Thiên, nhân hợp nhất.”  
  
Quan niệm của Nho học thường có tính cách tích cực hơn là tiêu cực. Con người phải cố gắng làm việc hết sức mình. Nếu không đạt được thành công thì không còn tự trách mình mà an ủi bằng mệnh số, đó là do “Ý Trời”. Cụ Nguyễn Công Trứ trong lúc hàn vi thường tự an ủi: “Hữu kỳ đức, ắt Trời kia chẳng phụ”. Sống trong đức hạnh, chắc ông Trời sẽ không phụ bạc! Cũng có khi bi cám dỗ (temptation) “Mất việc toan trở nghề cơ tắc (ăn cướp) nhưng nhờ tinh thần tôn trọng gia phong nên sợ “ Tủi con nhà mà hổ mặt anh em”.  
  
2. Ý Trời trong Phật học  
  
Phật học, không giải thích số mệnh là do Trời, mà nhấn mạnh vào ý niệm “Nghiệp chướng” (Karma). Karma là một ý niệm đã có từ hàng ngàn năm trong giáo thuyết của Ấn Độ Giáo (Hinduism) trước khi Đức Phật ra đời. Ấn Độ giáo tin vào thuyết, luân hồi, nghiệp chướng và nhiều vị thần linh khác nhau mà thần Siva là vị thần có nhiều quyền lực nhất.  
  
Sau Đại Hội Phật Học kỳ thứ II ở Ấn Độ thì Phật học chia làm hai môn phái Tiểu Thừa (Hynayana) và Đại Thừa (Mahayana). Môn phái Tiểu Thừa khai triển mạnh ở Ấn Độ, Tích Lan, Thái Lan, Miến điện.... Môn phái Đại Thừa (Mahayana) không phát triển mạnh ở Ấn Độ mà phát triển qua Trung Hoa, Đại hàn, Việt Nam...  
  
Theo thuyết “Nghiệp chướng” thì mọi việc xảy ra ở đời này đều do kiếp trước truyền lại, nói khác đi là do tiền định. Con người vốn sinh ra và lẩn quẩn trong vòng tử sinh, sinh tử. Chết đi rồi lại đầu thai vào kiếp khác hoặc sinh vật khác gọi là luân hồi (rebirth/reincarnation). Nếu kiếp này sống ác đức, tội lỗi, thì khi chết có thể hoá thân ra con ruồi, con muỗi, con trâu, con bò... để làm thân trâu ngựa, cho đến khi được giải nghiệp, mới chấm dứt kiếp luân hồi. Có lẽ vì hoá kiếp như vậy cho nên chúng ta không biết loài thú là hiện thân của những linh hồn tội lỗi nào đó. Như vậy trong sinh vật có linh hồn. Có thể đó cũng là một trong những lý do để tránh sát sinh?  
  
Nói khác đi, những gì mình chịu đựng hôm nay là do hậu quả của tiền kiếp (pre life), nghiệp báo. Ví dụ có người tin, sở dĩ chúng ta tha hương là vì nghiệp báo, ông bà chúng ta đã chiếm đất Chiêm Thành, đất Chân Lạp, giết hại biết bao dân lành nay bị nghiệp báo... Ca dao cũng có câu “Trời làm một chuyện lăng nhăng, ông hoá ra thằng, thằng hóa ra ông”. Câu ca dao này, một số người cho là, đã ứng nghiệm cho Việt Nam sau 1975!

Nghiệp báo cũng là một loại định mệnh do kiếp trước ăn ở thất đức để lại. Trong Thần học Thiên Chuá Giáo, mọi người sinh ra đều mắc tội “Tổ Tông” nhưng không quan niệm linh hồn sau khi chết sẽ phải đầu thai qua kiếp luân hồi mới được giải nghiệp mà Ngôi Hai Thiên Chuá đã xuống thế để chuộc tội cho nhân loại.  
  
Phần tích cực của thuyết nghiệp báo là dù “Đã mang lấy nghiệp vào thân, cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa”. Nếu có “thiện tâm”, tu thân, tích đức, ăn hiền ở lành để tạo lập công đức có thể đạt đến trạng thái giải nghiệp (mosha). Nghĩa là thoát ra khỏi vòng luân hồi, nghiệp chướng vào cõi vô vi, niết bàn... hay cõi Tây Phương cực lạc... Khi đó “Buổi sáng, sau khi thức giấc, có thể chu du qua ba ngàn đại thiên thế giới mà còn đủ thì giờ trở về ăn sáng”.  
  
Phương pháp hay nhất là tu tiên, đến chốn cùng cốc thâm sơn để tu luyện, như Đức Phật đã bỏ gia đình, vợ con, cha mẹ đế nghiệp của tiểu quốc Ca Tì La Vệ để lên núi tu luyện. Theo sấm truyền “Đức Phật sinh ra có 32 tướng tốt. Nếu làm vua thì được vị, nếu xuất gia tu hành thì sẽ thành Phật”.  
  
Phật có nghĩa là người đắc đạo (enlightened), thoát khỏi tục lụy xích xiềng của thế trần và nhất là thoát vòng nghiệp chướng (mosha). Hiện nay, đang có hàng hà sa số chư vị Phật ngao du trên ba ngàn đại thiên thế giới.  
  
Giải thích về sự hiện hữu của vũ trụ và con người, Phật học cho rằng vũ trụ và con người tự nhiên mà có. Bàn về thánh thần, Thượng Đế, Đức Phật bảo đồ đệ chuyện đời chưa hiểu được, làm sao có thể hiểu được chuyện thần thánh. Triết học ngày nay gọi những người có đồng tư tưởng là những người thuộc môn phái “Bất khả tri luận” (Agnosticism) khác với chủ trương Vô thần (Atheism) của Epicure. Môn phái vô thần không tin có thần linh, duy vật, con người không có linh hồn, như bao nhiêu sinh vật khác, chết là hết!  
  
Phật học chủ trương có thoát được nghiệp chướng hay không là do sức con người tự tạo lấy, “tự lực cánh sinh” (self help approach), không nhờ vào thánh thần nào giúp sức vì không biết được có thần thánh hay không... Cũng do quan niệm thiếu tính cách thần linh mà Phật học không phát triển mạnh được ở Ấn Độ, vì Ấn Độ là thế giới của thần linh, mà phát triển qua các quốc gia khác.  
  
Phật học thiên về tu thân, tích đức để thoát vòng nghiệp chướng, lo tu luyện cá nhân để mưu cầu phần rỗi mà không bận rộn về đời sống vật chất, xa lánh thất tình lục dục. Sở dĩ cuộc đời khổ cực là vì ham muốn và không thỏa mãn được sự ham muốn, cho nên phương pháp hay nhứt là diệt dục, hay diệt sự ham muốn thì bớt khổ. Đời là bể khổ vì luân hồi nghiệp chướng, muốn thoát bể khổ phải tu trì để được đắc đạo, thoát cảnh tái sinh. Người bình dân thường nói “Người hiền chết sớm, kẻ dữ sống lâu”, có lẽ hàm dưỡng ý nghĩa chết sớm để thoát trần ai khổ lụy là có phước, kẻ dữ sống lâu để bị đọa đày, để đền tội vì nghiệp chướng quá nặng nề?  
  
Phật học không đề cập đến Trời, Thượng Đế, nên ý niệm “Ý Trời” có phần thể hiện hậu quả của nghiệp chướng do tiền kiếp để lại, một hình thức “tội tổ tông”? Có nghĩa là người bình dân, nếu gặp trở ngại, đời sống khó khăn, gặp nhiều cảnh tai ương khốn khó, con người có thể tự an ủi bằng câu “Tại vì nghiệp chướng của tôi như vậy”. Hoặc tại vì luật nhân quả, nghiệp báo, kiếp trước làm ác, báo hại khiến kiếp sau lãnh đủ.  
  
3. Ý Trời trong Thần học  
  
Theo quan niệm của Thần Học khi nói đến “Ý Trời” tức nói đến “Ý Thiên Chúa”. Nhiều người nhớ câu “Sợi tóc trên đầu rơi xuống cũng là do ý của Chúa”. Người Công Giáo tin rằng Thượng Đế là đấng tạo nên trời đất, muôn vật và quan phòng mọi sự.  
  
Ý Trời trong quan niệm của Thần Học là việc làm theo thánh ý Thượng Đế, dĩ nhiên là việc tốt lành. Hành vi phạm pháp không phải là do ý trời. Tại sao? Tại vì Thượng Đế sinh ra con người đã cho con người có lý trí để suy xét, và có ý chí tự do (free will) để hành động. Nhân quyền hay các quyền tự do bất khả xâm phạm phát xuất từ quyền thiên nhiên (natural rights) mà Thượng Đế đã ban cho nhân loại. Vì vậy, tiêu diệt tự do cá nhân là trái với Thiên lý. Không có công mà được thưởng, không có tội mà bị tù đày, cấm cố, là vô nhân đạo cho nên chủ trương chống độc tài đảng trị, bất kể tả phái hay hữu phái, là làm theo Thiên ý.  
  
Thần Học quan niệm những kẻ theo chủ thuyết độc tài thì không còn là giáo hữu chân chính. Trước khi bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Cộng Sản ra đời năm 1848, Đức Giáo Hoàng Pi-ô thứ IX, năm 1946, đã tuyên bố: “That infamous doctrine of so called Communism which is absolutely contrary to the natural law itself, and if once accepted would utterly destroy the rights, property and possessions of all men and even society itself”. (Cái học thuyết xấu xa gọi là chủ nghĩa CS hoàn toàn trái với luật thiên nhiên, và một khi được chấp nhận, nó sẽ tiêu diệt hết nhân quyền, tài sản, quyền sở hữu của nhân loại và chính cả xã hội loài người).  
  
Thế thì với lý trí để suy xét, tự do hành động, con người phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Giả thử Chúa sinh ra mọi người bình thường có thân thể và trí tuệ giống nhau nhưng đời sống mỗi người lại khác nhau có phải đó là tại ý trời hay không?  
  
Yes and No. Có và không. Có vì Ý Trời là ý mà Chúa an bài cho mỗi người, bất kể lương hay giáo, một vị thế khác nhau trong xã hội để mỗi người thi hành nhiệm vụ mà Trời đã giao phó vì tất cả nhân loại đều là con Trời.  
  
Tuy nhiên, phải lưu ý là khi Trời giao phó sự việc cho mỗi cá nhân, dựa vào khả năng riêng biệt của mỗi người do con người cố gắng, tự tạo và Chúa cho con người tự do hành động. Hành động thành công hay thất bại là do cá nhân. Những cá nhân có thành tâm, thiện chí thường là những người sáng suốt vì tâm hồn được bình an, “Hồn lành trong xác mạnh”, rất dễ thành công.  
  
Không phải là ý Trời, nếu ngược lại, những cá nhân thích sống ích kỷ, hay ganh tị, không hiểu vai trò đã được giao phó, có thái độ thù hận, ganh ghét thì tâm hồn bối rối, mất sự bình an, từ đó kém sáng suốt, vụng về và cá nhân phải chịu trách nhiệm về thái độ của mình.  
  
Nếu chúng ta biếng nhác, không chịu học hỏi, không chịu làm việc để lâm vào tình trạng đói khổ, thua sút mọi người, say sưa, phạm tội, trí tuệ lụn bại, thiếu sáng suốt, làm việc ngoài vòng cương tỏa, không làm việc hết mình, không theo thánh ý Thượng Đế, thì kết quả chúng ta phải gánh lấy, không phải là ý Trời.  
  
Như thế, những gì con người thực hiện với thành tâm thiện ý tức là làm việc thiện theo thánh ý Chúa, kết quả đạt được hoàn hảo hay không, không phải là quan trọng, điều quan trọng là chúng ta có cố gắng hay không? Có được ơn Chúa soi sáng, được sự bình an trong tâm hồn, có cảm nhận được sự hữu dụng của đời sống?  
  
Thánh Phaolô trước khi trở thành Kitô hữu đã tự ý giết hại Kitô hữu. Khi trở thành Tông đồ của Chúa vẫn cảm thấy ân hận về những việc ông đã làm (1Tim 1: 2–15). Thiên Chúa đã chọn Phaolô để nhắn nhủ nhân loại là kẻ tội lỗi như Phaolô cũng còn thánh hóa được. Trong thư gởi tín hữu Thành Corinto, Thánh Phao-lô đã viết: “Tôi không xứng đáng được gọi là Tông Đồ của Chúa, nhưng nhờ ơn phúc Ngài ban, tôi mới được như ngày hôm nay”. “I am... not worthy to be called an apostle... but by the grace of God, I am what I am” (1Corinthians 15: 19–10).  
  
Như vậy, tội lỗi của quá khứ không nhất thiết làm cản trở cuộc sống trong tương lai, miễn là có thành tâm hối cải sẽ được trở thành người hữu dụng.  
  
Ý niệm này đã được hội nhập vào môn triết pháp (Philosophy of law). Luật pháp Tây phương dựa trên nhân bản, có mục đích vừa làm ngã lòng để ngừa tội phạm (determent), vừa giúp phạm nhân tái tạo (restoration) lại cuộc sống, giúp cho phạm nhân “a second chance” dựa trên sự cố gắng cá nhân của mỗi người.  
  
Luật pháp nhân bản không chủ trương “thà giết lầm hơn bỏ sót hay trí, phú, địa hào, đào tận gốc, trốc tận rễ” mà ngược lại chủ trương “thà bỏ sót hơn giết lầm”. Luật pháp cho phạm nhân hưởng lợi (benefit of doubt) nếu bằng chứng buộc tội chưa được minh bạch hay còn chút nghi ngờ.  
  
Trời tạo nên con người và rất chính xác khi điều khiển vũ trụ, cũng như biết rõ người nào thích hợp để được giao phó trách nhiệm miễn là sự tuyển chọn được thực hiện một cách công chính theo tiêu chuẩn công bằng và bác ái không gian lận và dựa trên thực lực của mỗi cá nhân.

Về phần thiêng liêng, Trời phán xét dựa trên công việc của mỗi người, chứ không phải dựa vào lời đàm tiếu quanh co của người khác. “God judge us by what we do, not by what others said”.  
  
Về phương diện vũ trụ, sự chính xác của Thượng Đế thật mầu nhiệm. Sự vận hành của các tinh tú, mặt trời, mặt trăng, quả đất đều được sắp xếp vận hành trong quỹ đạo một cách chính xác. Các nhân vật thông thái, các khoa học gia về vũ trụ là những người khâm phục sự mầu nhiệm của Hoá Công và nhờ vào sự chính xác của Hoá công mà họ đoán trúng những hiện tượng sắp xảy ra. Họ là những người chịu tìm tòi học hỏi, cố gắng tìm hiểu sự vận hành của vũ trụ để đem kiến thức truyền lại cho hậu thế.

Nhà Bác học nổi danh Albert Einstein đã cảm nghiệm sự huyền nhiệm của Tạo Hóa với câu nói bất hủ.

*Albert Einstein: “L’homme auquel le sentiment du mystère n'est pas familier, qui a perdu la faculté de s'émerveiller, de s'abîmer dans le respect, est comme un homme mort”.* Người mà không biết say đắm trong niềm tôn kính trước những huyền bí của vũ trụ, thì chẳng khác gì người đã chết.

Isaac Newton ““*Newton envisioned an infinitely large universe, in which God had placed the stars at just the right distances so their attractions cancelled, as precisely as balancing needles on their points.”*

Nhà Bác học Newton đã hình dung ra một vũ trụ rộng lớn vô tận, trong đó Chúa đã đặt các ngôi sao ở khoảng cách vừa phải để giảm bỏ lực hút của chúng một cách chính xác để cân bằng chu luân của các thiên thể trong vũ trụ.

Thượng Đế đã tạo nên vũ trụ cho nhân loại. Bổn phận của con người phải tìm tòi học hỏi để hiểu biết ý định của Thiên Chúa. Không biết mệnh Trời thì không phải là người quân tử. “Bất tri Thiên mệnh, vô dĩ vi quân tử giã” (Luận Ngữ). Ví dụ, trong năm 1993, các nhà thiên văn học đã biết được rằng ngày 3 tháng 11, năm 1994 sẽ có Nhật thực kéo dài 4 phút, 51 giây. Nhật thực sẽ được thấy toàn điện ở các qụốc gia Bolivia, Brazil, và biển Nam Đại Tây Dương. Đó là hiện tượng về thiên văn, về sự vận hành của vũ trụ do Thiên Chúa tạo dựng. Sở dĩ các nhà Thiên–văn–học tiên liệu một cách đích xác mà không sợ sai là vì sự vận hành của vũ trụ do Thiên Chúa tạo dựng một cách chính xác.  
  
Đến giờ phút nào thì hiện tượng gì xảy ra, đó là “Ý Trời” trong sự vận hành trật tự chung của vũ trụ (moral order of the universe). Con người có nhiệm vụ tìm hiểu Ý Trời, nếu không thì xem như chưa tu luyện đủ để đạt đến giai đoạn “Nhi tri Thiên Mệnh”. Thịnh, suy, thay đổi như bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông theo luật tuần hoàn của Tạo hóa. Cho nên con người chớ nên nản lòng, hết cơn bĩ cực sẽ tới hồi thái lai!  
  
Trong truyện Kim Vân Kiều, Nguyễn Du tiên sinh dùng văn chương để chuyển tải đạo lý làm người. Sau khi nghe Thúy Kiều tâm sự về 15 năm lưu lạc giang hồ thì “Giác Duyên nghe nói rụng rời” và cùng Tam Hợp Đạo Cô khuyên nhủ Kiều:  
  
“Sự rằng phúc họa đạo Trời  
Cỗi nguồn cũng ở lòng người mà ra  
Có Trời mà cũng có ta  
Tu là cõi phúc, tình là giây oan” (Nguyễn Du)  
  
Ai dày công tu thân, tích đức, cố gắng học hỏi, làm việc sẽ hiểu được Thiên Ý; hiểu được sự vận hành của vũ trụ; hiểu được thế thái nhân tình; hiểu được phương hướng, hiểu được chương trình, kế hoạch phải thực hiện. Ý Trời ở trong lòng mỗi người. “Nhất nhân chi tâm, tức Thiên địa chi tâm”.  
  
Thượng Đế khuyên chúng ta đừng bao giờ nản lòng, (not lose your heart: (Luke 18:1), phải cố gắng làm việc, học hỏi (obligation to study) và cầu nguyện (pray) để được ơn phúc, được sự bình an trong tâm hồn, để được soi sáng, thì dù kết quả có thế nào chăng nữa vẫn thể hiện thiện ý, vì:  
  
“Thiện căn ở tại lòng ta  
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài  
Có tài mà cậy chi tài  
Chữ tài nằm với chữ tai một vần”. (Nguyễn Du)  
  
Có tài chế ra nguyên tử để làm điều thiện như làm máy phát điện, dụng cụ chữa bệnh... là hợp “Ý Trời”. Nhưng dùng tài để chế vũ khí sát thương như bom nguyên tử sát hại nhân loại tức là phản “Ý Trời” là gây tai họa thì “Thiên bất dung gian”. Có khoa học mà vô lương tâm sẽ gây bại hoại cho tâm hồn “Science sans conscience n'est que ruine de l’âme”.  
  
Dù mùa Đông giá rét, nhân dịp Xuân về, muôn hoa đua sắc thắm thể hiện Ý Trời. Chúng ta hãy làm việc hữu ích cho nhân quần xã hội, với thiện tâm, trong tình yêu nhân hậu, giữ tình đồng hương, nghĩa đồng bào.

**4-Tạm kết**  
  
Các học thuyết của Nho, Thích, Lão và Thần học là cố gắng tuyệt diệu của nhân thế, không “đối nghịch” mà “dung hợp” thể hiện sự viên mãn (fulfilment) về nhân sinh quan và vũ trụ quan của nhân loại từ Đông sang Tây, từ Nam chí Bắc, trong cố gắng hình thành triết lý nhân sinh của nhân thế qua tiến trình “Nhi Tri Thiên Mệnh”.  
  
Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, vào đầu tháng 11 năm 1999, đã công bố Tông Thư: Giáo Hội tại Á Châu: “Giáo hội Công giáo tỏ lòng cung kính và ngưỡng mộ tất cả truyền thống tinh thần của các Tôn giáo Á Châu” đã thể hiện tinh thần tôn trọng liên tôn, hoà nhi bất đồng.

Thánh Thomas Aquinô, qua sách Tổng Luận về Thần học- Summa Theologiae, đã minh xác:” Thiên Chúa nội tại (immanent) ở trong vạn vật và trong nội tâm hay lương tri của mỗi người nên trên bình diện tự nhiên, Chúa đã hiện hữu trong tâm trí họ rồi”.

Vì thế Thiên Chúa đã ẩn tàng trong tâm hồn của nhân thế. Do đó, người tín hữu Thiên Chúa Giáo chân chính, cũng như tín hữu chân chính của các tôn giáo khác, không những phải yêu chuộng những người đồng tín ngưỡng mà yêu chuộng cả những người không cùng tín ngưỡng nhưng có lòng thành**.**

Công đồng Vatican II trong Hiến chế Vui Mừng và Hy vọng (Gaudium et Spes,4) đã nhắc nhở tôn chỉ với hàng giáo phẩm: The Church Pastors… speaking with love and mercy not only to believers but to all people of good will” vì ơn Cứu Độ của Chúa được ban cho mọi người. “Salvation is open to all”.

Thái độ tâm lý xã hội cần được hoằng dương là nhân thế đồng bản thể, dù có nhiều tín niệm hệ khác nhau, nhưng vì hạnh phúc chung cho nhân quần xã hội, cần tôn trọng các phương pháp hành đạo khác nhau. Luôn giữ tâm thường an lạc, dù vật đổi sao dời, chúng ta vẫn yên tâm sống đức hạnh “phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất” có chí thì nên, mặc dù:  
  
“Cõi trần thế cuộc chiêm bao  
Công hầu khanh tướng xôn xao trong vòng  
Tranh nhau chỉ vị hơi đồng  
Giết nhau vì miếng đỉnh chung ở đời!”  
(Nhân Nguyệt Vấn Đáp)  
  
Lạc quan, tin tưởng, quyết chí tu thân và hành động chính trực là nhiệm vụ chung của chúng ta. Được như vậy thì “Thân sẽ không tật bệnh, tâm sẽ không phiền não”. Kết quả thế nào chăng nữa thì cũng có thể yên tâm vì chúng ta đã làm việc hết mình, phần còn lại là do “Ý Trời” vậy.  
  
“Gẫm thay muôn sự tại Trời.  
Trời kia đã bắt làm người có thân.  
Bắt phong trần phải phong trần  
Cho thanh cao mới được phần thanh cao” (Nguyễn Du)  
  
Luôn luôn lấy hy vọng làm nguồn sống vì:  
  
“Trời đâu riêng khó cho ta mãi  
Vinh nhục dù ai cũng một lần.” (Nguyễn Công Trứ)

Kính

Trần Xuân Thời

(Nguồn Trang Nhà ND HTD)



[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**KHÍCH LỆ (phần thứ hai)**

**Chuyên đề:**

**SỨC MẠNH TÌNH YÊU**

**do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý**

**Peter Lê Văn Quảng phụ trách**

**25.** **KHÍCH LỆ (phần thứ hai)**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3HX8VfI>

Cu Chính 10 tuổi là một bé trai nghịch ngợm lúc ở nhà cũng như khi ở trường. **Nó khởi sự nhiều chương trình nhưng không bao giờ làm xong được cái gì.** Điểm học của nó ít khi đạt được trung bình. Nó là đứa lớn nhất trong 3 đứa trai. Đứa em kế 8 tuổi và đứa thứ ba 3 tuổi. Cu Chính thích chơi với đứa bé nhất và **hay gây lộn với đứa thứ nhì tức bé Chinh**. Bé Chinh đạt được điểm cao ở trường và hoàn tất những gì nó khởi sự. Sở thích của nó không nhiều như anh nó. Một ngày kia cu Chính làm gần xong một con trâu bằng đất. Mẹ nó quan tâm đến việc nó không làm xong điều mà nó khởi sự nên tìm cách khuyến khích nó: **“Thật là dễ thương, con đang làm một tuyệt tác”**. Và thật bất ngờ, cu Chính ném con trâu xuống sàn nhà và hét lên: **“Con không dễ thương mà thật đáng chán”. Thế rồi, nó lầm lì đi ngay vào phòng nó.**

Mẹ nó cố gắng khích lệ nó bằng cách ca tụng nó. Nhưng phản ứng của nó cho  thấy rằng lời ca tụng của bà mẹ không khích lệ mà ngược lại càng làm cho nó thêm chán nản. Tại sao? **Lời ca tụng có thể là khích lệ mà cũng có thể là không.**

Đây là một điển hình cho thấy: không có một mẫu trả lời nào hoặc một qui luật nào là tiêu chuẩn cho việc khích lệ con trẻ. Nó hoàn toàn tùy thuộc vào sự phản ứng của đứa trẻ. **Bé Chính đã quá tham lam: muốn làm quá nhiều điều nhưng không thể làm được.** Khi người mẹ ca tụng nó, nó sinh giận dỗi vì nó mang mặc cảm rằng: nó có bao giờ làm được một cái gì xem ra khá đâu. **Nó cảm thấy lời của mẹ nó không là một lời khuyến khích thật mà là một lời châm chọc mỉa mai.** Nó muốn tác phẩm mà nó hoàn thành phải là một cái gì tuyệt vời. Nhưng những cố gắng của nó thì khác xa với những gì nó ước muốn vì sự thiếu khả năng của nó, và **vì muốn hoàn thành mọi sự cách tức khắc nên nó không thỏa mãn với bất cứ cái gì.** Người mẹ đã ca tụng tác phẩm nó làm, nhưng với nó, nó cảm thấy tác phẩm đó vẫn còn là một cái gì khác xa với cái mà nó mong muốn. Thật ra, không ai hiểu được cái thất bại mà nó đang gặp phải ngay cả bà mẹ của nó, vì thế nó sinh ra giận dỗi.

**Bé Chính cần sự khích lệ nhưng phải là một sự khích lệ khác thường.** Nó cảm thấy mình hoàn toàn thất bại trong mọi sự nó làm. Khởi sự hết công việc nầy đến công việc khác, nó tỏ ra hoạt động và bận rộn với nhiều công việc, nhưng chẳng bao giờ làm xong được một cái gì, và nó đã dùng phương cách đó để tránh đối diện với sự bất tài của nó. Trong khi đó, em nó, cu Chinh luôn thành công trong mọi việc, điều đó càng làm cho nó thêm xấu hổ. Sự quá tham vọng là kết quả của mặc cảm thua kém em nó. Ngoại trừ nó phải đứng đầu, nó không là gì cả. **Chính cái tư tưởng lệch lạc đó đã hướng dẫn hành vi sai lầm của nó.** Với nó, có thể nói được rằng đó là một công việc hoàn toàn không thể. Vì thế, nó cảm thấy mình chỉ là một thất bại, và do đó không có một lời ca tụng nào có thể mang lại cho nó một sự khích lệ.

Nếu mẹ nó có nói rằng con người không cần phải là hoàn toàn, thì điều đó cũng chỉ là vô ích và chỉ càng làm cho nó nghĩ rằng không có một ai hiểu được nó. Nó cảm thấy rằng mọi cái nó làm phải là hoàn toàn vì **nó đồng hóa cái nó làm với cái nó là.** Nhưng dẫu cho nó có thành công trong một số công việc, nó vẫn coi đó là một sự thất bại vì cái quan niệm lệch lạc của nó. Nó cần phải đổi hướng, đổi cách nhìn, **phải thay đổi cái hoàn toàn của một công việc bằng cái thỏa mãn của một sự đóng góp.** Tuy nhiên, nó cảm thấy rằng ngoại trừ sự đóng góp của nó là hoàn toàn, nó chỉ là một thất bại.

**Bé Chính cần được giúp đỡ nhiều để nó tái thẩm định giá trị về chính mình và chỗ đứng của nó trong gia đình.** Cha mẹ cần dấn thân trong việc nầy. Cái chủ nghĩa “phải là hoàn toàn của nó” phát xuất từ một chỗ nào đó: hoặc từ cha, hoặc từ mẹ, hoặc cả hai – **có lẽ đã có tiêu chuẩn quá cao cho sự hoàn thành của một công việc.** Có thể họ cũng đã nói với nó rằng nó không cần phải là hoàn mỹ, nhưng trong lối sống, họ lại mâu thuẫn với lời họ nói. Gia đình như vậy cần cởi mở thảo luận với con cái họ về: **thế nào là tốt đối với một con người trước khi một người trở nên tốt đủ.** **Thay vì ca tụng nó, tốt hơn là nói với nó rằng mẹ vui khi nhìn thấy con thích thú làm việc đến cuối cùng.**

**++++**

****

Mỹ Linh 5 tuổi rất thích thu dọn chiếc giường của nó cho gọn gàng. Nó kéo những tấm ra phủ giường qua hướng nầy rồi hướng khác. Cuối cùng thì cô bé đặt nó vào vị trí mà cô bé thích. Mẹ nó vào phòng, thấy giường xếp đặt không được đẹp mắt mới bảo: “Cưng ơi, mẹ sẽ làm cho con, những tấm chăn phủ giường thì quá nặng đối với con”.

Người mẹ không những ám chỉ rằng Mỹ Linh chưa đủ khả năng để làm chuyện đó vì nó còn quá bé, nhưng cũng còn muốn tỏ ra cái siêu việt của bà bằng cách trải đẹp những tấm chăn phủ giường **trong khi cô bé đứng nhìn mà lòng cảm thấy xấu hổ.** Niềm vui do việc hoàn thành một cách tốt đẹp công việc thu dọn chiếc giường đã biến mất khi đối mặt với sự hoàn thành tuyệt hảo của bà mẹ. Mỹ Linh không bao lâu sẽ cảm thấy: **người mẹ làm điều đó so với nó tuy có đẹp hơn nhiều nhưng nào có ích chi?**

Nếu người mẹ tỏ ra vui khi thấy Mỹ Linh thích làm điều đó và với một lời khuyến khích như: “Thật là tuyệt nếu con kéo nó xích lên một chút” hoặc “Hãy nhìn cưng của mẹ tự thu dọn giường của con”, Mỹ Linh chắc sẽ vui để thực hiện, và sẽ còn thích thú tiếp tục. Không thành vấn đề có bao nhiêu nếp nhăn trên những tấm chăn phủ cô đã trải, **người mẹ không nên tỏ cho Mỹ Linh thấy rằng bà đã làm điều đó tốt hơn đứa bé nhiều.** **Bà có thể sửa lại sau đó sau khi đứa bé không còn ở đó nữa.** Một khi đã hoàn chỉnh xong, người mẹ có thể khích lệ cô bé bằng những đề nghị như: “Tại sao con không cuộn nó lại và rồi lại trải ra khi con thức giấc?” Hay mỗi khi thay chăn, bà mẹ nên có những đề nghị như : “Mẹ con mình thay chăn để giặt!” và bắt đầu vừa làm vừa chỉ cho cô bé. **Tuyệt đối tránh những phê bình, chỉ trích** mà chỉ có những lời khích lệ như: “Bây giờ chúng ta vén góc nầy lên và dấu nó vào trong” hoặc “Chúng ta cùng kéo nó lên để hai đầu ra vừa khít với cái đệm”. Trong cách thế như vậy, **dẫu là đang học làm một việc gì chẳng qua cũng giống như là đang chơi một trò chơi thích thú, và cả hai mẹ con đều có chung niềm vui là cùng làm một công việc với nhau.**

++++



Cu Luân 4 tuổi cùng với mẹ đi thăm người bạn láng giềng của mẹ. Bà nầy có đứa con gái tên Tuyền, 1 tuổi rưỡi, đang ngồi chơi với những đồ chơi của nó trong phòng coi Tivi. “Con vào chơi với em Tuyền đi, bà mẹ nói với Luân, con phải là một đứa con trai tốt, không được đánh em nhé!” Cu Luân cởi chiếc áo khoác ngoài ra và chạy vào chơi với bé Tuyền trong khi hai bà mẹ ngồi uống cà phê nói chuyện. Không bao lâu sau đó thì bé Tuyền hét rú lên và khóc. Cả hai bà mẹ đều chạy vội vào. Cu Luân đang đứng với dáng điệu thỏa mãn, ôm con búp bê của bé Tuyền áp vào ngực. Bé Tuyền khóc to và trên vầng trán hiện lên một vết đỏ. Mẹ Tuyền chạy đến bế nó lên, ôm nó, và hôn nó. Mẹ cu Luân chụp lấy cậu bé và quát: “Con hư. Con đã làm gì với em bé? Có phải con giành lấy con búp bê và đánh nó không? Tại sao con lại tệ như vậy? Má đánh con bây giờ”. Và bà đã phết cho nó hai phát. Cậu bé khóc rú lên. “Tôi không biết làm gì với nó, bà nói với người bạn đang ôm bé Tuyền đã hết khóc. Nó chỉ đối xử tệ với những đứa trẻ nhỏ hơn nó”.

Cậu bé thình lình nhìn mẹ khi bà ta đang cố gắng làm cho cô bé cười lên. Bé Tuyền quay mặt đi và rụt vào cổ mẹ nó. “Chúng ta uống hết ly cà phê, mẹ Tuyền nói, bé nó không sao. Tôi chỉ muốn ôm nó thôi”. Mẹ Luân quay sang Luân lần nữa và nói: “Con là một đứa con hư. Thật xấu hổ cho con chỉ biết đánh những đứa trẻ nhỏ hơn con thôi. Con ngồi lại đây. Ngồi tử tế hoặc mẹ sẽ đánh con bây giờ”.

Có nhiều vấn đề cần nói đến trong biến cố này nhưng ở đây chúng ta chỉ đề cập đến vấn đề liên quan tới việc khích lệ mà thôi. **Điều trước tiên là bà mẹ đã cho cậu bé một ấn tượng, một quan niệm không mấy tốt đẹp về chính nó: “nó là một đứa con hư”.** Mỗi khi chúng ta muốn lưu ý một đứa bé **“hãy trở nên tốt”** thì thường chúng ta bảo nó **đừng làm chuyện này, đừng làm chuyện kia…** như đừng chọc phá, đừng đánh em bé, toàn là những điều tiêu cực mà **rất ít khi chúng ta nhắc nhở những đứa bé làm những điều tích cực như con hãy chơi vui vẻ, tử tế với em nhé!** Thông thường thì nó không để ý, nhưng **khi chúng ta bảo nó đừng làm là chúng ta nhắc nhở nó làm một cái gì đó không hay.** Chính vì thế, **chúng ta nên để ý đến những điều tích cực hơn.** Hơn nữa, mỗi lần chúng ta quá lưu ý một đứa trẻ “hãy nên tốt” là mỗi lần nó cảm thấy: chúng ta thiếu tin tưởng vào ước muốn nên tốt của nó. **Chúng ta thường không phân biệt giữa hành động của đứa bé và chính nó.** Bà mẹ xem Luân như một đứa trẻ xấu. Chính cái quan niệm của bà mẹ về đứa bé đã làm cho nó có hành động như vậy vì nó không còn tin tưởng vào khả năng của nó có thể thay đổi cái nhìn của mẹ nó. Như một kết quả của những lời nói hay hành động thiếu khích lệ, **trẻ con luôn nghĩ rằng người ta chỉ có chỗ đứng khi người ta chứng tỏ cái uy quyền của mình ra.** Chúng ta phải nhận ra điều nầy: **sở dĩ con trẻ có những hành vi sai trái, đó là kết quả của những lời nói hay hành động của chúng ta đã làm cho chúng cảm thấy bất mãn và xuống tinh thần.**

Phương cách tốt nhất trong những trường hợp như thế là **tránh tất cả những gì làm đứa bé thêm chán nản, vì những điều đó không có lợi gì cho nó cả.** Hãy tỏ thái độ tin tưởng vào trẻ con có thể chơi chung với nhau mà không cần phải dặn dò, lo lắng gì cả. Bà mẹ có thể nói: “Mẹ ở đây và con có thể vào chơi với bé Tuyền nếu con muốn”. Một lời khích lệ như vậy cũng đủ rồi. Và nếu nó chạy ra, người mẹ có thể nói với nó rằng: “Hoặc là con chơi với bé Tuyền hoặc là con ở bên cạnh mẹ”. Nếu có sự giằng co xảy ra, người mẹ có thể yên lặng vào phòng nắm lấy tay cậu bé và nói: “Con ơi, sao hôm nay con lộn xộn quá vậy. Vì con không thích chơi nên chúng ta đành phải đi về”. Dĩ nhiên điều đó đòi hỏi người mẹ phải hy sinh cuộc thăm viếng. Nhưng với phương cách đó, người mẹ có thể dạy bảo cho đứa bé biết rằng nó có thể đến với mẹ nữa nếu nó sẵn sàng thay đổi hành vi của nó. Hoặc là người mẹ có thể để đứa bé ở lại đó với một người bà con hoặc người láng giềng một lần để nó có thể duyệt xét lại hành vi của nó.

Thật ra, nếu bà mẹ biết tránh tất cả những hành động xem ra không phù hợp với sự khích lệ, bà đã hoàn thành trên một nửa điều bà cần làm. **Bà có thể coi bé Luân như một đứa bé dễ thương ngay cả hành vi của nó không được dễ thương, bà cũng nên cho nó những lời khích lệ mà không nên quá chú trọng vào hành vi sai lầm của nó.** Khi bà mẹ cho nó **cái quyền tự do hành xử, bà mẹ trao cho nó trách nhiệm đối với hành vi của nó và cũng muốn chỉ cho nó thấy rằng nó phải gánh chịu những hậu quả của những hành động của nó.** Khi bà mẹ nói với nó rằng “Chúng ta sẽ trở lại đây vào một ngày con cảm thấy sẵn sàng”, bà mẹ biểu lộ niềm tin vào đứa bé sẽ thay đổi và sẽ trở nên tốt hơn để có thể trở lại đây chơi với cô bé.

Riêng đối với bé Tuyền thì hành động của cả hai bà mẹ xem ra không mấy thích hợp chỉ vì các bà đã quá quan tâm đến sự việc không may xảy ra cho nó. **Cái đánh nhẹ vào vầng trán của cô bé không làm nó quá đau như phản ứng tức thời của các bà: vội ôm nó lên và xít xoa vào vết thương của nó. Nó sẽ học từ kinh nghiệm đó rằng nó không có thể chịu đựng nổi một chút đau đớn và nó phải được an ủi ngay tức khắc.** Sự lệ thuộc vào mẹ nó được cổ võ; như thế sự can đảm và sự tự chủ của nó sẽ bị tiêu mòn. Nó sẽ dễ có cái quan niệm sai lầm về chính mình như một đứa bé cần phải lệ thuộc vào người khác để được bảo vệ. **Hãy nhớ rằng cuộc sống của chúng ta thì đầy đau khổ và phiền toái. Và chúng là một phần của cuộc sống. Nếu con trẻ không học để chịu đựng được những gian khổ đó, chúng sẽ sống cách bệnh hoạn.** **Chúng ta không thể bảo vệ con trẻ chúng ta khỏi những bất trắc trong cuộc sống.** Vì thế, cần thiết là chúng ta chuẩn bị cho chúng ngay từ bây giờ. **Cảm thấy tội nghiệp là một trong những thái độ làm tổn thương nhất mà chúng ta thường ít để ý.** Nó tỏ cho chúng thấy rằng chúng ta thiếu niềm tin vào chúng và vào khả năng có thể đối đầu với những nghịch cảnh của chúng.

Vì thế, ngoài việc không nên bảo vệ con trẻ một cách quá đáng, một thái độ quan trọng khác cũng cần được chú ý là: **mẹ Tuyền trong những trường hợp như thế nên giúp bé học cách chấp nhận những đau đớn đó.** Điều đó không có nghĩa là chúng ta không bao giờ xoa dịu các vết thương hay những nỗi đau buồn của con trẻ. Nếu như thế thì thật là vô tâm. Nhưng cách thế mà chúng ta dùng, có sự khác biệt, chẳng hạn như chúng ta có thể nói: **“Rất tiếc là con đã bị đụng phải, nhưng nó sẽ khỏi ngay. Con cố gắng chịu đựng một chút. Mẹ biết con can đảm, cưng của mẹ”.** Thay vì vội vã bồng bế nó lên ngay, bà mẹ có thể quan sát và bảo nó vết thương chỉ nhè nhẹ thôi. Bà có thể trấn an nó rằng: **“Không sao đâu con, chỉ một chút bầm thôi. Chỉ một lúc nó sẽ hết ngay”.** Những cách nói như vậy khích lệ trẻ con biết chịu đựng hơn. Sau khi đã vỗ về xong, bà mẹ có thể yên lặng giúp bé Tuyền thu xếp những đồ chơi. Và rồi, không cần chú ý nữa để cho cô bé có khoảng trống tự nó đối đầu với vấn đề của nó. Bé Tuyền là đứa bị đánh và cũng là đứa phải khuất phục không những chỉ vết thương mà còn cả bầu khí thân thiện đã bị đánh mất và ngay cả cảm giác bất an nữa. Nếu bà mẹ cho nó cơ hội và tin tưởng vào nó, nó sẽ sớm bình phục và sớm khám phá ra sự can đảm của nó cũng như khả năng có thể chịu đựng được những điều bất trắc đó.

**++++**

Thùy Hương đang học thêu. Cô đang tập thêu một cách chú tâm sung sướng. Với sự hài lòng và hãnh diện, cô giơ chiếc khăn đang thêu lên để chiêm ngắm công trình tuyệt vời của mình. Đoạn cô đưa đến cho mẹ để nhờ mẹ chỉ cho cách  phải làm thế nào để hoàn tất công trình sắp hoàn thành của cô.

“Thùy Hương, chỗ này không được, bà mẹ nói. Con nhìn xem. Chỗ nầy con phải làm thế này thì nó đẹp hơn. Cái này quá dài, nó xem ra luộm thuộm. Tại sao con không lấy nó ra và làm lại. Nó coi bộ sẽ đẹp hơn”. Nét mặt của Thùy Hương thay đổi, từ phấn khởi thích thú thành chán chường buồn bã. Cô thở dài và nhếch môi khẽ nói: **“Con chả muốn làm gì nữa bây giờ. Con muốn đi ra ngoài mẹ ơi!”**

Những lời phê bình của bà mẹ đã làm tiêu tan nỗi sung sướng và niềm kiêu hãnh của Thùy Hương. Câu nói: **“Con phải làm thế này thì nó đẹp hơn” không phải là một lời khích lệ.** Nó ám chỉ công trình đã được làm không tốt đủ, không đáng để làm mẫu mực. **Cái mà Thùy Hương nghĩ là đẹp lại trở thành luộm thuộm đối với mẹ cô. Sự đề nghị nên tháo ra và làm lại là một điều không thể chấp nhận được đối với cô bé. Đó là một lời hoàn toàn thiếu khích lệ.** Vì thế, cô bé đã bỏ dở công việc đang làm và quay sang làm một công việc khác. Mẹ cô có thể dễ dàng quan sát được kết quả của lời nói mình khi nhìn thấy nét mặt cũng như phản ứng của con bà hoàn toàn thay đổi.

**Tại sao cứ phải đi tìm những cái bất toàn, những khuyết điểm để nêu ra khiến người nghe cảm thấy chán nản, xuống tinh thần.** Chúng ta có thể dùng một phương cách khác xem ra hữu ích hơn trong việc chỉ dạy con cái để khuyến khích chúng tiếp tục công việc một cách thích thú, chẳng hạn như nói: “Cưng ơi, **đẹp lắm! Những đường kim của con rất dễ thương, bà có thể vừa nói vừa chỉ cho cô bé một số đường nét đẹp mà nó đã làm.** Khi con hoàn thành tác phẩm nầy chúng ta sẽ treo nó trong nhà tắm”. Như vậy, **người mẹ cùng với con, cả hai cùng thưởng thức tác phẩm ấy và xem đó như một công trình hữu ích và quí giá.**

Khi người mẹ **chỉ cho cô bé thấy những đường nét nho nhỏ mà nó đã hoàn tất một cách tốt đẹp, bà đã khuyến khích cô bé tiếp tục để hoàn thành tác phẩm với một sự khéo léo tuyệt vời hơn.** **Chúng ta chỉ có thể gầy dựng trên ưu điểm chứ không phải trên khuyết điểm.** Cần chú ý nhiều hơn đến những đường nét đẹp của tác phẩm mà cô bé đã cố gắng làm. Nhiều khi bố mẹ cũng cần phải có can đảm để nói lên những lời **khích lệ con cái tiếp tục tiến bước với một kinh nghiệm mới.**

**++++**

Cu Long 7 tuổi vừa được mẹ cho phép mua một chiếc máy bay mà nó đã nhìn thấy ở tiệm đồ chơi, trong trung tâm mua bán đồ chơi trẻ con. “Mẹ không thể đưa con đến đó ngay bây giờ được, chúng ta sẽ đi ngày mai con ơi”, bà mẹ nói thế. Cậu bé đáp lại: “Con có thể đi bằng xe đạp”, cậu bé nài nỉ. Nhưng mẹ nó trả lời: “Con không được phép lên phố bằng xe đạp. Xe nhiều lắm con ơi”. **“Con có thể lo cho con mẹ ơi. Nhiều đứa trẻ lên trên đó bằng xe đạp”.** Bà mẹ thoáng nghĩ trong một phút. Bà nghĩ đến hàng loạt xe đạp mà bà thường gặp đậu ở bên ngoài tiệm đồ chơi. Bà cũng thấy hằng ngày con bà đạp xe đạp đi học và nó đã làm điều đó rất tốt, nên bà bảo: “Được, con hãy đi. Hãy mua lấy cái con thích”. Cậu bé sung sướng vội phóng nhanh ra khỏi nhà. Bà mẹ yên lặng với cảm giác lo lắng. Bà nghĩ: nó còn quá nhỏ nhưng nó không chịu học bất cứ đứa nào trẻ hơn nó. Gần một tiếng đồng hồ sau, nó phóng xe về nhà với gói đồ chơi. **“Mẹ ơi, xem! Con đã mua nó”. “Cưng ơi, mẹ rất hài lòng, bà mẹ nói với nét mặt tươi cười, bây giờ thì con có thể tự đi mua đồ cho con. Như vậy không phải là tuyệt vời sao?”**

Bà mẹ bé Long đã cảm thấy lo lắng nhưng bà đã khuất phục được nỗi lo sợ và đã tỏ cho thấy niềm tin của bà vào khả năng đi xe đạp của cậu bé. Cậu bé đã đáp lại niềm tin của bà một cách tốt đẹp. **Người mẹ đã theo dõi kiến thức cũng như việc làm của nó. Cuối cùng bà cho phép nó được tự do hơn bằng cách hứa cho nó nhiều cơ hội để đi mua lấy những món đồ riêng của nó.**

**++++**

Bé Thịnh 5 tuổi, cài nút áo ấm của nó một cách lệch lạc, nhưng mẹ nó cứ để như vậy một thời gian. Một ngày kia, mẹ nó nói: **“Cưng ơi, mẹ có ý kiến. Tại sao con không cài nút áo bắt đầu từ nút cuối cùng cài lên, như thế có dễ hơn không?”.** Với nét mặt tươi vui và bằng phương cách mới, **bé Thịnh đã làm theo lời đề nghị của mẹ và cảm thấy sung sướng khi cài đến hạt nút cuối cùng.** Từ sự thành công của phương cách này, bà mẹ đã cố gắng khích lệ nó trong những vấn đề khác. Chẳng hạn, cậu bé thường treo đồ ngủ trên giá treo quần áo, nhưng vì nó treo lộn ngược, nên quần áo thường hay rơi xuống sàn nhà. Mẹ nó đề nghị: “Tại sao con không cầm lấy đầu kia và giũ nhẹ vài cái cho nó thẳng trước khi con treo vào giá”. Cu Thịnh vói lấy chiếc áo rơi và làm y như mẹ nói, đoạn treo vào giá. Nó không rơi nữa. Cậu bé cười vui vẻ và nói: **“Mẹ ơi, nhìn kìa! Nó có kết quả như mẹ dạy!”**

Mẹ của bé Thịnh đã tìm ra một phương pháp khuyến khích cậu bé bằng cách đề nghị với nó rằng: cách thế mà nó đã làm trước đây thì không được đúng. **Bà đã dựa vào tinh thần thám hiểm và sự ước muốn tìm phương cách mới của nó. Bé Thịnh có thể nhìn thấy được kết quả từ những công việc nó làm.** Bà mẹ không cần phải chỉ ra cho nó. Bà mẹ chỉ **mỉm cười và ánh mắt của bà đã nói cho nó rằng bà muốn chia sẻ sự thích thú về khả năng của nó.**

Những điểm trình bày trên đây cho thấy sự quan trọng của việc khích lệ, nhưng dĩ nhiên chúng ta không thể mong đợi tất cả mọi khích lệ đều mang lại kết quả. Chẳng hạn như **ca tụng là một cách khuyến khích mà chúng ta thường dùng, nhưng cũng phải được dùng một cách cẩn thận. Nếu không, nó có thể gây ra những nguy hiểm như chúng ta đã gặp thấy trong một số trường hợp trên đây.** **Vì nếu con trẻ coi ca tụng là một phần thưởng thì thiếu nó là một sự sỉ nhục.** Như vậy, **nếu nó không được ca tụng** trong bất cứ điều gì nó làm, **nó sẽ cảm thấy mình bị thất bại.** Một **đứa bé như thế, sẽ làm việc với hy vọng chiếm đươc phần thưởng hơn là làm việc để thỏa mãn cho sự khát vọng muốn đóng góp vào lợi ích chung.** Như vậy, sự ca tụng cũng có thể đưa tới một sự thoái chí, vì nó củng cố cho quan niệm sai lầm của đứa bé là nếu nó không được ca tụng, nó không có giá trị gì.

Bố mẹ nào cũng yêu thương con cái. Nhưng **cách thức mà chúng ta dùng để biểu lộ tình yêu thì không được thích hợp.** Tình yêu bố mẹ dành cho con cái được biểu lộ cách tốt nhất chính là việc **khuyến khích con trẻ biết sống tự lập.** Chúng ta cần bắt đầu hướng dẫn chúng từ lúc mới sinh và giữ mãi suốt thời kỳ ấu thơ. Việc khích lệ được chứng tỏ bằng cách **tin tưởng vào đứa bé ở mỗi giai đoạn lớn lên của nó.** **Cần có sự hướng dẫn của chúng ta trong mọi biến cố và mọi trường hợp trong suốt thời thơ ấu của chúng. Trẻ con cần có sự can đảm, và chúng ta có bổn phận phải giúp chúng lớn lên và phát triển một cách trọn vẹn và sung mãn.**

**Lm. Peter Lê Văn Quảng**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**PHÂN ĐỊNH**

[](javascript:showpopup('file=article/1637843371.jpg'))

Bạn trẻ,

Đây là một chương quan trọng – chương kết của một hành trình cùng đi với “Đức Ki-tô Đang Sống – Christus Vivit” qua một chặng dài với gần 200 trang sách…Khi chọn tấm hình trên đây để vào chuyện, người viết thấy ghi là “*Theo Chúa trong đêm tối !!!*” Đêm trần gian có thể vẫn “tối đen” và bản thân mỗi người chúng ta còn có chút hoang mang đấy , nhưng bạn nhìn lên đi : góc trời nơi có Chúa…vẫn sáng rực…đủ để bạn cất bước mà không cảm thấy ngại ngùng…Vậy nhé, ta cùng tiếp bước…

+ Đức Thánh Cha nhắc lại một nguyên tắc căn bản là giới trẻ chúng ta – những cư dân mạng – chúng ta  thường xuyên tiếp xúc với thứ văn hóa “zipping” – thứ văn hóa “*bấm chuyển kênh hay lướt mạng*” liên tục, và khi chuyển kênh hay lướt mạng như thế, chúng ta có thể vừa xem hai ba màn hình, vừa tương tác với các khung cảnh ảo khác, “*nếu không biết khôn ngoan phân định, chúng ta có thể dễ dàng trở thành những con rối phó mặc cho những trào lưu chóng qua*”…Và điều quan trọng là “*khi có điều gì đó mới mẻ xuất hiện trong đời sống chúng ta, bấy giờ chúng ta phải phân định xem liệu đó có phải là rượu mới do Thiên Chúa đem đến hay chỉ là một ảo ảnh lừa dối bởi tinh thần thế gian hoặc tinh thần của ma quỷ*” [ 279]…Và người viết vẫn muốn nhắc lại cho bạn trẻ về định nghĩa của hai chữ ***phân định***, đấy là : - *biết đọc lịch sử bản thân*; - *nhận ra những chuyển động nội tâm và các động cơ bên trong mình*…Hay cách đơn giản là bạn biết “*con người bạn*”, “*sở trường và sở đoản*” nơi bạn :  *bạn thích gì*, và *bạn đang ở giai đoạn nào* trong việc thực hành điều bạn thích…*Từ đó bạn hiểu bạn chọn hướng sống nào cho vừa ý Chúa* và *hợp với lòng mình*…Đấy là ơn gọi của bạn…Và đương nhiên là muốn làm công việc phân định có hiệu quả thì chúng ta phải dành nhiểu thời gian d963 cầu nguyện, để suy nghĩ, để bàn hỏi…trước khi đi đến quyết định và chọn lựa…

+ Sự phân định như chúng ta nói với nhau trên đây “*mặc dù bao gồm cả lý trí và sự khôn ngoan, nhưng lại vượt qua những yếu tố ấy, bởi vì nó cố tìm gặp mầu nhiệm kế hoạch duy nhất và độc đáo mà Thiên Chúa dành cho mỗi người chúng ta…Nó liên hệ đến cuộc sống của tôi trước mặt Chúa là Cha, Đấng biết tôi và yêu tôi, đến ý nghĩa thực sự của đời tôi mà không ai biết rõ hơn là chính Chúa*”[280]…

+ Và Đức Thánh Cha kêu gọi người trẻ cùng hợp tác với những người có trách nhiệm để lo ‘***việc huấn luyện lương tâm***”, bởi “*việc huấn luyện lương tâm sẽ giúp cho sự phân định phát triển theo chiều sâu và trung thành với Thiên Chúa*”… “*Huấn luyện lương tâm là một tiến trình của cả đời người, trong đó, ta học trau dồi cảm xúc để****có cùng một tâm tình như Chúa Giê-su Ki-tô****, học theo cùng những tiêu chuẩn chọn lựa và những chủ ý hành động của Người* (x.Pl 2,5) [281]…

+Và đi sâu vào việc huấn luyện lương tâm, Đức Thánh Cha xin bạn : “ ***Để cho Chúa Ki-tô biến đổi mình***”, và nội dung của việc “***huấn luyện lương tâm***” là : - tạo cho mình “*một thói quen làm việc thiện*”; - “*kiểm điểm lại việc tập thói quen thực hành việc thiện ấy*” mỗi khi xét mình ở cuối ngày; - việc xét mình ấy không chỉ là việc nhìn ra lỗi lầm của mình… “*mà còn nhằm nhận ra hoạt động của Thiên Chúa trong kinh nghiệm đời mình mỗi ngày, trong các biến cố lịch sử, trong chứng tá của biết bao người di trước ta hoặc đang vận dụng khôn ngoan để đồng hành với ta*”… “*Tất cả những điều này****giúp ta lớn lên****trong nhân đức khôn ngoan, bằng cách dựa trên những chọn lựa cụ thể, với ý thức một cách thanh thản về những ơn ban và những giới hạn của mình để đưa ra một định hướng chung cho đời mình*” [282]…

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**VIRUS GALEN**

 Vị bác sĩ có ảnh hưởng y học trong suốt thế kỷ thứ 15 được sinh ra tại một thị trấn trước đây thuộc Hy Lạp Pergamum (ngày nay là Bergama, Thổ Nhĩ Kỳ) vào khoảng 129 AD. Claudius Galenus hoặc Galen là một thần đồng, viết ba cuốn sách lúc mới 13 tuổi.

Sau khi đã hoàn tất toán học, canh nông, thiên văn học, và triết học, anh ta trở lại học y khoa và, trong 12 năm (thời đó học quá lâu) tại thành phố của mình và tại Smyrna, Corinth và quan trọng hơn, tại Alexandria.

Trở lại Pergamum, anh ta dành ba năm làm y sĩ cho các đấu sĩ, dùng các vết thương như cửa sổ của cơ thể để học cơ thể học.

Năm 162 AD, khi được 33 tuổi, Galen đến La Mã. Để mọi người biết mình là ai, ông ta biểu diễn cơ thể học và tài nghệ về giải phẫu, đôi khi trước sự hiện diện của nhiều nhân vật quan trọng nhất của đế chế. Một trong những chuyên môn của ông là mổ dây thần kinh ở cổ một con heo còn sống.Trong khi phục vụ họ thì con heo tiếp tục kêu và khi Galen cắt một trong những dây thần kinh cuống họng (mà ngày nay được gọi là dây thần kinh Galen) thì tiếng kêu ré của con heo ngưng và nhường cho tiếng reo kính trọng của quần chúng. Ít người biết rằng, với tiếng kêu khụt khịt này, Galen đã bác bỏ tin tưởng của nhóm Aristotelian là khả năng tinh thần nằm ở trái tim mà không ở não, qua dây thần kinh. Galen mổ rất nhiều động vật kể cả hai con voi nhưng mổ hai xác người là đáng kể.

Danh vọng của Galen ngày một lên cao đồng thời khách hàng cũng tăng cho đến khi có cả khách là vua Marcus Aurelius. Galen trở nên rất giầu, có lần ông đòi lãnh sự Boethus trả 400 tiền vàng (khoảng 15 lần nhiều hơn giá trung bình) để thực hiện một vụ mổ về ban đêm cho vợ ông ta.

**Thống nhất y khoa.**

Qua nghiên cứu về cơ thể học, Galen đã đóng góp rất nhiều cho sự hiểu biết về y học, mặc dù ông tập trung vào súc vật nhưng một số chi tiết đều không đúng khi áp dụng vào con người. Cũng như khi nghiên cứu về dây thần kinh, ông đã hiểu rõ vai trò của máu đối với các mô bào, chứng minh rằng động mạch và tĩnh mạch đều chứa máu và nói rõ hậu quả của các vết thương lên dây thần kinh cột sống. Ông không ngần ngại khi trái ý với các trường y khác ở La Mã. Nhưng có lẽ điều quan trọng hơn cả là ông đã nhấn mạnh vào sự thống nhất của y học-đầu và bàn tay-thầy thuốc và giải phẫu gia, lý luận và kinh nghiệm.

Galen là một người ngạo mạn và khó tính, dùng sự học và lời nói khéo của mình để đối thủ phải khuất phục. Khi bất chợt phải rời La Mã vào AD 166 để sống ở Pergarmum trong ba năm, ông e rằng sẽ bị các đối thủ với ông ám sát. Có thể là ông đã viết tới 6000 tác phẩm nhưng trong đó không một lần nào nhắc nhở tới bạn bè mà cũng không có một bức tượng nào được dựng lên vì tài nghệ y học của ông -có lẽ không ngạc nhiên gì mà người ta sẽ nhớ rằng ông từng nói: “ Ai muốn tìm danh vọng chỉ cần biết những gì tôi đã hoàn tất”. Lạ lùng thay, chính sự khinh miệt của Galen với các bức tranh của Herophilus và đặc biệt là Erasistratus, người mà ông không ưa vì Alexandrian không tin tưởng vào bốn thể dịch: máu, đờm, nước mắt, sầu muộn, khiến ông ta viết rất dài về các gia trưởng y học để họ có chỗ đứng trong lịch sử y học.

Nhưng phần mà Galen viết và các những cải cách về cơ thể học của ông chỉ tới tay quần chúng vào cuối Middle Ages. Và bất hạnh thay, số phận các bài viết về sau của ông cũng vậy. Galen đã nâng lý thuyết của người Hy Lạp về bốn thể dịch máu, đờm, nước mắt và sầu muộn thành y học tương đương với thánh lệnh và về sau này chúng sẽ là một phần của giáo điều. Những hoàn tất lớn lao của ông  về dược khoa-các phương thuốc, mà không phương thuốc nào công hiệu, thường được dịch ra tiếng La Tinh từ nguyên bản Hy Lạp- vẫn được dùng để tham khảo trong nhiều thế kỷ; và cách chích máu xuất sắc của ông với điều được khen ngợi nhất đều chịu trách nhiệm về bệnh và nhiều tử vong. Nhưng có lẽ tai hại nhất là Galen đã tin tưởng rằng mọi sự là một phần của việc lớn, phần mà ta có thể thấy được.  Bất hạnh thay, nếu chứng cớ không hợp với kế hoạch này, ông ta sẽ phớt lờ nó hoặc cố gắng giải  thích cách khác; mặc dù không có bằng chứng ông sẽ tuyên bố là giả thử. Chương trình vĩ đại này được người Thiên Chúa Giáo theo và họ thêm vào quan niệm về sự đau khổ của con người. Trong những thế kỷ kế tiếp, phê bình kế hoạch và bốn thể dịch đều bị phạt rất nặng. Do đó, sự tiến bộ của y học ngưng lại trong nhiều thiên niên kỷ.

***Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD.***

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**TỪ NỂ VỢ ĐẾN SỢ VỢ**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**TỪ NỂ VỢ ĐẾN SỢ VỢ**

**TỪ NỂ VỢ**

Báo Phụ Nữ Thứ Hai, số 111, ra ngày 8.11.2010, có đăng một mẩu chuyện như sau:

Trong buổi tuyên dương gia đình hạnh phúc, người ta đã hỏi một ông cụ 71 tuổi, nhân vật được tuyên dương:

- Xin bác cho biết làm thế nào bác giữ được hạnh phúc suốt 50 năm chung sống?

Ông cụ móm mén, đầy vẻ hài hước:

- Vợ chồng chúng tôi có một nguyên tắc: Cái gì quan trọng thì tôi quyết định, còn cái gì không quan trọng thì vợ tôi quyết định.

- Thế những vấn đề gì được xem là quan trọng ạ?

- Thú thật là…vấn đề đó do vợ tôi quyết định, nên suốt 50 năm qua, chúng tôi chưa gặp vấn đề quan trọng nào cả.

Và tác giả bài viết đã kết luận:

- Nếu phỏng vấn bất kỳ người chồng nào có “thâm niên” cơm lành canh ngọt với vợ, chắc chắn bạn sẽ được nghe nói đến một điều kiện quan trọng nhất: Nhường vợ. Cánh đờn ông chẳng thường nói đùa với nhau “Nhất vợ nhì trời” đó sao.

Lại có chuyện khác rằng:

Có một anh nọ xưa nay rất là sợ vợ. Vợ quát tháo thế nào, anh ta cũng ngậm miệng, không dám cãi một lời. Anh ta đi đánh bạc, mãi xẩm tối mới về. Thổi cơm ăn xong, chị vợ ngồi chờ chồng mỏi mắt. Chị ta tức lắm. Khi anh chồng vừa mới ló mặt vào ngõ, chị ta đã chạy ra túm ngực lôi vào nhà, gầm rít. Anh ta vừa gỡ tay vợ túm ngực, vừa kêu xin:

- Bỏ tôi ra! Tôi xin bu nó!

Chị vợ được thể càng làm già, túm luôn tóc ấn đầu anh ta xuống. Anh ta liền vung tay gạt ngã chị vợ, tát cho luôn chị vợ mấy cái, rồi trợn mắt, quát:

- Người ta đã sợ thì để cho người ta sợ chứ!

Và chuyện sau cùng:

Một trận mưa đám mây bất ngờ đổ xuống làm cho anh chồng kia không kịp chạy ra sân thu gom quần áo đang phơi. Và thế là anh ta liền bị bà vợ thuộc vào hạng sư tử Hà đông “tích” cho một trận tơi bời hoa lá cành.Thấy vậy anh chồng này, vốn là người hàng xóm, bèn mở miệng chê bai, phóng thanh qua dậu mồng tơi mà rằng:

- Sao ông hèn quá vậy, sao ông nhát quá vậy. Cứ để cho bà ấy làm tới hoài mãi sao? Phải tay tui thì…

Vừa nói đến đây, bỗng bà vợ xuất hiện. Bà đứng chống nạnh, trừng mắt và phán:

- Phải tay tui thì sao?

Và thế là anh chồng này bèn cúi mặt xuống như muông chim, miệng thì ấp a ấp úng:

- Dạ, phải tay anh, thì anh đã thu gom từ trước lúc trời mưa ạ.

Mencken có nói một câu đáng cho gã suy nghĩ: Khi một người đờn ông và một người đờn bà lấy nhau, thì họ chỉ còn là một người. Tuy nhiên, cái khó đầu tiên là phải quyết định xem người đó là người nào?

Qua hai câu chuyện kể trên, gã nhận thấy quan điểm của tác giả Trần Triều trong bài viết “Nhất vợ” hơi bị đúng:

“Chuyện phái mạnh chấp nhận lùi một bước, để vợ ở “cơ trên” là hết sức bình thường. Và hơn thế nữa, chuyện vâng lời vợ để được yên ổn cũng chẳng có gì lạ. Người đờn ông vốn thích suy luận và phân tích, luôn hiểu rằng: Gây với vợ và trái lời vợ, thì từ chết đến bị thương, chỉ chuốc khổ thêm cho cả nhà mà thôi”.

Trước câu hỏi: Đờn ông vốn mạnh ngoài xã hội, nhưng sao lại “yếu” trong gia đình? Một anh chồng khác đã trả lời như sau:

“Thực ra không phải đờn ông sợ vợ, mà là sợ mất hoà khí trong gia đình. Với bản tính rộng lượng, anh chồng dễ chép miệng cho qua để yên chuyện. Khổ nỗi, mỗi lần được anh chồng nhịn là một lần chị vợ tưởng mình đúng hoàn toàn, nên cứ thế “phát huy”. Một lần, hai lần, ba lần và nhiều lần như thế, quyền lực của chị vợ tăng lên dần, khiến cán cân quyền lực trong gia đình nghiêng hẳn về bên nội tướng lúc nào cũng chẳng biết. Cái bi kịch khó giải quyết ở chỗ: Có những chị vợ thâu tóm quyền lực một cách quá đáng, mà vẫn nghĩ chân lý thuộc về họ, nên không chịu lùi một bước, không nghĩ mình còn phải biết tôn trọng anh chồng nữa”.

Được đàng chân lân đàng đầu. Chị vợ cứ vô tư phom phom tiến tới, đâu có ngờ rằng sức chịu đựng của anh chồng cũng có hạn, tới một lúc nào đó, tức nước ắt hẳn sẽ vỡ bờ, để lại những hậu quả não nùng và bi đát. Một anh chồng đã tâm sự như sau:

“Nhịn mãi, nhịn hoài đến lúc không nhịn được nữa, tôi đã nghĩ:

- Một sự nhịn là chín sự…nhục.

Thế nên, thỉnh thoảng tôi bất ngờ quật lại vợ một phát, khiến bà ấy cũng tá hoả. Tôi vô tình nghe được vợ tâm sự với người bạn qua điện thoại:

- Ông nhà tôi lạ lắm, vốn hiền lành, nhưng lâu lâu lại nổi khùng bất tử, làm mình cũng sợ thật. Mà sao lạ thế nhỉ?

Tôi cười thầm trong bụng, hoá ra bà ấy cũng biết sợ, thế là còn may. Thực ra, lâu lâu vùng lên một lần chỉ để vớt vát lại đôi chút quyền lực, cho bà ấy “tỉnh ngộ”, chứ lúc nào cũng nhịn, thì vợ dễ “hư” lắm. Nói ra nghe kỳ cục, chứ khoảng một tháng là tôi lại cãi vợ một lần và có thể gây nhau từ cuộc cãi vã đó”.

**ĐẾN SỢ VỢ**

Thế nhưng, có người lại cho rằng sợ vợ là một căn bệnh di truyền hay mãn tính của nhiều anh chồng. Căn bệnh mãn tính này đã bén rễ sâu vào tâm can tì phế, và lục phủ ngũ tạng, khó lòng mà chạy chữa;

"Sợ vợ" là chứng nan y

            Cố công, chạy chữa thuốc gì cũng toi!

            Cái này lệ thuộc giống nòi

            Di truyền trong máu phải coi kỹ càng

            Xin đừng hụt hẫng, hoang mang

            Nên đi xét nghiệm..chớ than, chớ sầu!

Nhiều anh chồng chẳng những không hổ thẹn, mà lại còn rất lấy làm hãnh diện về cái “nhân đức sợ vợ” của mình:

Tôi đây thích sợ vợ nhà

Thì đâu có sợ người ta chê cười.

Vợ tôi, tôi sợ kê tôi

Miễn tôi không sợ vợ người thì thôi.

Người xưa thường bảo với tôi

Vợ mày mày sợ thế là người khôn

Chớ không mày đã không còn

Công ơn vợ dưỡng nên chồng hôm nay.

Là người phải biết nghĩ dài

Mai sau già yếu ngày ngày vợ nuôi

oOo

Sợ vợ, đôi chữ nghe thanh

Thời nay sợ vợ, nổi danh... anh hùng

Người ta cứ bảo tui khùng

Đường đường quân tử, nhưng chùn hồng nhan

Thời nay sợ vợ mới sang

Chớ không sợ vợ, có màn ra hiên.

Sở dĩ như vậy là vì “nhân đức sợ vợ” sẽ đem lại cho anh chồng nhiều lợi ích thiết thực cho cuộc sống:

Ngồi buồn kiếm chuyện nói chơi,

Nhất vợ nhì trời là chuyện tự nhiên.

Đàn ông sợ vợ thì sang,

Đàn ông đánh vợ tan hoang cửa nhà.

Đàn ông không biết thờ "bà"

Cuộc đời lận đận kể là vứt đi.

Đàn ông sợ vợ ai khi,

Vợ mình, mình sợ sá gì thế gian!

Đàn ông khí phách ngang tàng,

Nghe lời vợ dạy là hàng "trượng phu."

Đàn ông đánh vợ là ngu,

Tốn tiền cơm nước, ở tù như chơi.

Mặc dù đôi lúc cũng cảm thấy xót xa cho thân phận làm chồng của mình:

Lấy nàng từ thuở mười nhăm,

Đến khi mười chín tôi đà năm con.

Nàng thì trông hãy còn son,

Tôi thì đinh ốc, bù lon rã rời.

Nắng mưa là chuyện của trời,

Tề gia nội trợ có tôi bao thầu.

Suốt ngày cày cấy như trâu,

Chiều về rửa chén cũng "ngầu" như ai.

Nấu cơm, đi chợ hàng ngày,

Bồng con, thay tã tôi đây vẹn toàn.

Lau nhà, lau cửa chẳng màng,

Ôi thời oanh liệt ngang tàng còn đâu.

Nhiều khi muốn hộc xì dầu,

Xin nàng nghỉ phép, nàng chau đôi mày.

Nàng đòi thi đấu võ đài,

Tung ra một chưởng, chén bay ào ào.

Nhớ xưa mình mới quen nhau,

Em ăn, em nói ngọt ngào dễ thương.

Cho nên tôi mới bị lường,

Mang thân ngà ngọc cậy nương nơi nàng.

Nhưng dầu sao chăng nữa, thì cuối cùng vẫn một lòng một dạ thuỷ chung cùng nàng:

Than ôi thực tế phũ phàng,

Mày râu một kiếp thôi đành đi đoong.

Một lòng thờ vợ sắt son,

Còn non còn nước thì tôi còn... thờ.

Tóm lại, người khôn thì phải “ăn lời vợ”, chỉ kẻ dại khờ mới dám cãi lại mà thôi:

Đàn ông nể vợ là sang,

Ngồi nghe vợ dạy là hàng trượng phu.

Đàn ông đánh vợ là ngu,

Vừa mất tiền thuốc vừa tù chung thân.

Tới đây, gã xin mượn câu truyện của tác giả Thảo Trần trên báo Phụ Nữ Việt Nam như một kết luận. Tác giả viết như sau:

Tớ sợ vợ.

Vợ ghê gớm nên chồng sợ vợ thì chẳng có gì đáng nói. Nhưng vợ tớ lại không ghê gớm mà tớ vẫn sợ mới là điều để nói, nên tớ nói ra để các chị em nghe mà học.

Tớ cũng lắm tội như nhiều đàn ông khác, cũng nhậu nhẹt bia bọt, cũng về muộn, ít ăn cơm nhà, cũng một tấc đến trời, trăm voi không được bát nước xáo. Nhưng vợ tớ lại chẳng giống vợ các ông ấy. Cô ấy không gầm gào, chì chiết khi thấy chồng về muộn. Không rình rập, theo dõi khi chồng nói là đi họp hành, công tác. Không phong tỏa kinh tế, không theo dõi điện thoại. Nghĩa là vợ tớ để tớ tự giác hoàn toàn (chứ không phải là mặc xác đâu).

Càng nghĩ đến vợ, tớ càng phục cô ấy. Vợ tớ là người đàn bà đảm đang, chịu thương chịu khó. Việc nhà cô ấy làm tất, không bắt tớ làm gì cả. Nhưng có hôm thấy cô ấy mệt, tớ bảo để tớ rửa bát chẳng hạn, là mắt cô ấy nhìn tớ cực kỳ âu yếm, cô ấy hôn tớ đánh chụt rồi bảo: “Ôi! Anh thật tuyệt vời. Hôm nay em thấy mệt. May quá...”.

Thế là thỉnh thoảng muốn được vợ hôn và cám ơn, tớ lại đóng vai người chồng tốt. Thực ra so với cô ấy thì tớ làm việc nhà chỉ bằng cái móng tay, nhưng chỉ thế thôi mà vợ tớ đã cảm động lắm, nên yêu tớ nhiều hơn và tớ cũng yêu vợ, biết ơn vợ nhiều hơn.

Vợ vò võ ở nhà chăm con, lo chuyện gia đình, tớ thì cứ tớn lên đánh đu với đám bạn ở quán, nhưng vợ tớ không cáu. Hôm nào tớ về sớm, vợ nhìn thấy mừng như bắt được vàng, reo tướng lên: “Ôi, hôm nay anh ngoan quá, về sớm... Sướng thật”. Nghe thế lòng dạ tớ cứ sướng mê tơi. Nhìn mắt vợ sáng long lanh mà lòng cũng thấy vui.

Thế là thời gian nhậu của tớ cứ ngắn dần khiến đám bạn gán cho tớ danh hiệu sợ vợ. Điều mà tớ yêu nhất và cũng nể nhất ở vợ là cô ấy biết cám ơn và xin lỗi từ những điều nhỏ nhặt nhất.

Nhiều bà vợ hiếu thắng, hay tranh cãi đến thắng mới thôi, nhưng vợ tớ mà thấy ý kiến hai đứa trái nhau thì cô ấy không tranh cãi nữa mà sau đó cô ấy đi tìm tài liệu để xem ý nào đúng rồi mới nói tiếp. Cô ấy bảo: Đó không phải là hiếu thắng mà muốn có kiến thức. Khi biết ý mình sai thì cô ấy nói: “... Anh nói đúng, còn em thì sai rồi, xin lỗi chồng nhé”.

Tớ thích vợ tớ ngay cả ở cách nói lời xin lỗi và cám ơn, rất vui vẻ và chân thành. Ví như: “Hôm nay mẹ nấu cơm khô quá. Xin lỗi cả nhà nhé”; “Xin lỗi con bé bỏng. Hôm nay mẹ cáu con thế là mẹ sai rồi. Nhưng lần sau con đừng làm thế nữa nhé...”.

Tớ sợ nhất là khi mở cửa ra thấy vợ ngồi nghiêm túc ở bàn nước chờ mình. Những lúc ấy tớ sợ vãi cả linh hồn vì biết vợ đang cáu lắm. Vợ tớ mà cáu thực sự không bao giờ cô ấy to tiếng, không bao giờ xưng hô anh với tôi. Cô ấy rất giỏi kìm chế. Cô ấy bảo: “Cả giận mất khôn. Mỗi lời nói khi mất khôn sẽ làm sứt mẻ tình vợ chồng, em chả dại...”. Vì vậy mà vợ tớ rất bình tĩnh bảo: “Anh ngồi đây, em muốn nói chuyện với anh...”, thế là cô ấy đem tội của tớ ra nói, cô ấy phân tích tác hại, cô ấy nói sự lo lắng của cô ấy... Sau mỗi lần “em muốn nói chuyện với anh” của vợ là tớ sợ hàng tháng, ngoan ngoãn hàng tháng vì biết mình đã bước đến giới hạn chịu đựng của vợ.

Tớ đẹp trai lại tốt tính nên cũng lắm cô thích, nhưng rồi họ bảo tớ là thầy tu. Mấy thằng bạn thì bảo tớ sợ vợ. Có cậu còn nghĩ vợ tớ ghê gớm lắm, hay ghen lắm nên tớ cứ nhũn như con chi chi. Quả là oan cho vợ tớ. Thực ra, với người vợ đáo để ghê gớm, chồng sợ là sợ mất thể diện, chứ chẳng phải sợ gì vợ, có khi còn ghét là đằng khác. Chả thế mà nhiều anh chán vợ, có bồ là vì thế. Dùng chiêu lạt mềm buộc chặt như vợ tớ mới là cao thủ.

Có lẽ mỗi người chúng ta nên nhiệt liệt hoan hô những anh chồng sợ vợ, bởi vì:

Kính vợ đắc thọ.

Sợ vợ sống lâu.

Nể vợ bớt ưu sầu.

Để vợ lên đầu,

là trường sinh bất tử.

**Chuyện phiếm của Gã Siêu**

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. x. St 1,26-27; 9,2-3; Kn 9,2-3. [↑](#footnote-ref-1)
2. x. Tv 8,7 và 10. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem in terris*: AAS 55 (1963), tr. 297. [↑](#footnote-ref-3)
4. x. Sứ điệp các Nghị Phụ gởi toàn thể nhân loại vào dịp khai mạc Công Đồng Vatican II, tháng 10, 1962: AAS 54 (1962), tr. 822-823. [↑](#footnote-ref-4)
5. x. PHAOLÔ VI, *Alloc.* *ad Corpus diplomaticum*, 7.1.1965; AAS 57 (1965), tr. 232. [↑](#footnote-ref-5)
6. x. CĐ VATICAN I, Hiến chế tín lý về Đức tin Công giáo *Dei Filius*, ch. III: DS 1785-1786 (3004-3005). [↑](#footnote-ref-6)
7. x. PIÔ PASCHINI, *Vita e opere di Galileo Galilei*, quyển 2, Pont. Accademia delle Scienze, Città del Vatican, 1964. [↑](#footnote-ref-7)
8. x. Mt 24,13; 13,24-30 và 36-43. [↑](#footnote-ref-8)
9. x. 2 Cr 6,10. [↑](#footnote-ref-9)
10. x. Ga 1,3 và 14. [↑](#footnote-ref-10)
11. x. Ep 1,10. [↑](#footnote-ref-11)
12. x. Ga 3,14-16; Rm 5,8-10. [↑](#footnote-ref-12)
13. x. Cv 2,36; Mt 28,18. [↑](#footnote-ref-13)
14. x. Rm 15,16. [↑](#footnote-ref-14)
15. x. Cv 1,7. [↑](#footnote-ref-15)
16. x. 1 Cr 7,31; T. IRÊNÊ, *Adv. Haereses*, V, 36, 1: PG 7,1222. [↑](#footnote-ref-16)
17. x. 2 Cr 5,2; 2 Pr 3,13. [↑](#footnote-ref-17)
18. x. 1 Cr 2,9; Kh 21,4-5. [↑](#footnote-ref-18)
19. x. 1 Cr 15,42 và 53. [↑](#footnote-ref-19)
20. x. 1 Cr 13,8; 3,14. [↑](#footnote-ref-20)
21. x. Rm 8,19-21. [↑](#footnote-ref-21)
22. x. Lc 9,25. [↑](#footnote-ref-22)
23. PIÔ XI, Thông điệp *Quadragesimo* *Anno*: AAS 23 (1931), tr. 207. [↑](#footnote-ref-23)
24. *Sách Lễ Rôma*, Kinh Tiền Tụng lễ Chúa Kitô Vua. [↑](#footnote-ref-24)
25. [Để tiện theo dõi, người dịch thêm phần mục lục và số thứ tự các đoạn]. [↑](#footnote-ref-25)
26. [Để biết thêm một số thông tin căn bản, xin tham khảo bài đôi nét về thân thế và sự nghiệp Dante: <https://www.vanthoconggiao.net/2021/11/oi-net-ve-than-va-su-nghiep-ai-thi-hao.html>] [↑](#footnote-ref-26)
27. [Firenze, Thành phố ở Ý, tiếng Anh và tiếng Pháp là Florence]. [↑](#footnote-ref-27)
28. Cfr. *Eccli.* 44, 1-5. [↑](#footnote-ref-28)
29. Đức Giáo hoàng Biển Đức XV, Thông điệp Trên Đỉnh Hào Quang (In Praeclara Summorum) sẽ được giới thiệu trên <https://www.vanthoconggiao.net/> [↑](#footnote-ref-29)
30. *Thần Khúc Thiên Đàng.* XXIV, 147. [↑](#footnote-ref-30)
31. Nt 89-90. [↑](#footnote-ref-31)
32. *Thần Khúc Thiên Đàng.* XXV, 1-9, bản dịch của Đình Chẩn : <https://www.vanthoconggiao.net/search/label/TH%E1%BA%A6N-KH%C3%9AC> [↑](#footnote-ref-32)
33. *Thần Khúc Địa Ngục.* XIX, 17. [↑](#footnote-ref-33)
34. *Thần Khúc Thiên Đàng.* XXII, 42. [↑](#footnote-ref-34)
35. *Thư.* XIII, 15 [↑](#footnote-ref-35)
36. *Thần Khúc Thiên Đàng.* XXX, 40-42. [↑](#footnote-ref-36)
37. *Thần Khúc Thiên Đàng.* XXIII, 88-89. [↑](#footnote-ref-37)
38. Như trên 93. [↑](#footnote-ref-38)
39. [Thiện Bích: Beatrice-tên người yêu của Đăng Thế An. Thiện Bích cũng là biểu tượng cho ân sủng hướng dẫn thi sĩ trên hành trình thanh tẩy ở cuối Luyện Ngục và trên các tầng trời trong phần Thiên Đàng]. [↑](#footnote-ref-39)
40. *Thần Khúc Thiên Đàng.* XXXIII, 22-33. [↑](#footnote-ref-40)
41. *Chế Độ Quân Chủ,* I, IV, 2. [↑](#footnote-ref-41)
42. [Thi sĩ Virgilio (70 TCN-19TCN) là người dẫn đường, biểu tượng cho ánh sáng lí trí tự nhiên, giúp Dante vượt qua Địa Ngục và phần đầu Luyện Ngục. Đó là một nhà thơ La Mã cổ đại, nổi tiếng với sử thi *Aeneid*, là sử thi quốc gia La Mã cổ đại. Mô phỏng theo *Iliad* và *Odyssey* của Homer, *Aeneid* theo những người tị nạn Aeneas khi ông phải đấu tranh để hoàn thành sứ mệnh của mình và tới được nước Ý, nơi hậu duệ của ông Romulus và Remus đã trở thành ông tổ Roma]. [↑](#footnote-ref-42)
43. Cfr. Tổng Luận Thần Học, *Summa Theologiae* , I, q. 1, a. 8 ad 2; I-II, q. 109, a. 8; I, q.29, a. 3 ad 2. [↑](#footnote-ref-43)
44. Thần Khúc Thiên Đàng, XXII, 151. [↑](#footnote-ref-44)
45. [Học thuyết sai lầm về vấn đề ơn thánh do ông Pelagio *(đầu thế kỷ thứ V)*, đối thủ của Thánh Augustino, về vấn đề ơn thánh. Pelagio chối bỏ tội nguyên tổ và các hậu quả của nó. Cho rằng con người tự do hoàn toàn và có thể đạt tới ơn cứu rỗi. Việc cứu chuộc của Chúa Kitô có tính cách như gương mẫu mà thôi. Bè rối này đã bị lên án vào thế kỷ thứ V *(xc. DS 222–230. 231. 267. 238–249)* và bởi Công đồng chung Triđentinô *(xc. DS 1510–1514. 1521. 1551–1553).* Người dịch]. [↑](#footnote-ref-45)
46. *Thần Khúc Thiên Đàng .* XXIX, 91-93. [↑](#footnote-ref-46)
47. Platông, *Leg.* II, 658 d et ss.; Aristốt, *Poetica* , 1461 b 26 et ss. [↑](#footnote-ref-47)
48. Thi sĩ Horace, tiếng La tinh là Quintus Horatius Flaccus ( 65 tr.CN – 8 tr. CN) – là nhà thơ của thế kỷ vàng trong văn học Lamã. [↑](#footnote-ref-48)
49. Horatius, *Ars poetica*, 99-100; cfr. *Epist.* II, I, 212-214 [↑](#footnote-ref-49)
50. Như trên., *Ars poetica*, 309. [↑](#footnote-ref-50)
51. Như trên., *Satir.* I, IV, 43-44. [↑](#footnote-ref-51)
52. *Thần Khúc Luyện Ngục.* XXIV, 52-54. [↑](#footnote-ref-52)
53. *Bữa Tiệc.* I, 13. [↑](#footnote-ref-53)
54. *Thần Khúc Thiên Đàng.* V, 99. [↑](#footnote-ref-54)
55. Thần Khúc Thiên Đàng, Ca khúc V 8-9. [↑](#footnote-ref-55)
56. Thần Khúc Thiên Đàng, Ca khúc I 8-9 [↑](#footnote-ref-56)
57. *Sap.* 13, 3; cfr. H. Bremond, *Prière et poésie*, Paris 1926. [↑](#footnote-ref-57)
58. *Thần Khúc Địa Ngục.* I, 77-78. [↑](#footnote-ref-58)